

#1 *New York Time* BESTSELLER

TODD BURPO
with LYNN VINCENT

Thiên đường có thật

— Heaven is for Real —

Câu chuyện bất ngờ của một cậu bé
đã đạt chân đến cõi thiên đường

"Hấp dẫn và
đầy thuyết phục.
Một quyển sách mà bạn
không thể bỏ lỡ"

— DON PIPER,
tác giả quyển "30 phút
nơi thiên đàng"



HOÀNG HẢI NHÀ VĂN

THIÊN ĐƯỜNG CÓ THẬT

Nguyên tác: **Heaven is for Real**

Tác giả: **Todd Burpo**

Nhà xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn**

Công ty phát hành: **Phuong Nam**

Ngày xuất bản: **03-2012**

Số trang: **224**

Làm ebook: **Heoconmtv**

Nguồn: **Waka**

Ngày hoàn thành: **13-04-2017**

Nếu có điều kiện hãy mua sách để ủng hộ tác giả và nhà xuất bản nhé!

“BẠN SẼ CẢM ĐỘNG BỞI NHỮNG CÂU CHUYỆN ĐƠN GIẢN chân thành, hồn nhiên của một bé trai đã từng đến thiên đường. Câu chuyện thật hấp dẫn và thuyết phục. Đây là quyển sách bạn nên đọc. Nếu bạn đã sẵn sàng đến thiên đường, quyển sách sẽ tạo cảm hứng cho bạn. Còn nếu bạn chưa sẵn sàng, hãy để một trẻ nhỏ dắt bạn đi. Như Colton nói, “Thiên đường có thật.”

- Don Piper

Diễn giả và Tác giả cuốn 90 phút nơi Thiên đàng

“Thiên đường không phải là giải an ủi. Nơi đó thật sự là mái nhà vĩnh hằng đối với những ai có niềm tin. Hãy đồng hành cùng bé Colton và Todd để được nghe miêu tả những trải nghiệm bản thân về những điều kỳ diệu, những bí ẩn, và sự uy nghi của thiên đường. Điều đó khiến cho thế gian thêm trọn vẹn ý nghĩa và tương lai trở nên hữu ích hơn.”

- Brady Boyd

Mục sư quản nhiệm, Giáo đường Đồi sống mới, Colorado Springs

“Tôi thường không đọc những truyện kể về trải nghiệm ‘cận tử’ đơn giản chỉ vì thật lòng tôi không mấy tin tưởng tác giả những câu chuyện này. Thế rồi, tôi đã đọc quyển sách này từ đầu đến cuối và, thậm chí, tôi hầu như không thể ngưng lại! Vì sao ư? Vì tôi quen biết người viết và tôi tin anh ấy. Todd Burpo cho chúng ta một món quà tuyệt vời khi anh và con trai mình vén bức màn đến cõi vĩnh hằng, cho chúng ta”

- Tiến sĩ Everett Piper

Chủ tịch, Đại học Oklahoma Wesleyan

Tác giả cuốn *Vì sao tôi là người tự do và những tư tưởng bảo thủ khác (Why I'm a Liberal and Other Conservative Ideas)*

“Trong quyển sách tuyệt vời này, Colton, mới bốn tuổi, có một trải nghiệm được xem như cận tử khi đang được gây mê. Tôi đã nghiên cứu hơn 1.600 trường hợp cận tử và thấy rằng các trường hợp điển hình có thể xảy đến với những trẻ em rất nhỏ và trong lúc bị gây mê. Ngay cả sau khi đã nghiên cứu rất nhiều trường hợp NDE, tôi vẫn thấy trải nghiệm của Colton đầy kịch tính, đặc biệt và là một nguồn cảm hứng đối với các tín đồ Kitô giáo khắp mọi nơi.”

- Jeffrey Long, Tiến sĩ Y khoa,

Người sáng lập Quỹ nghiên cứu Trải nghiệm Cận tử

Tác giả cuốn *Bằng chứng về Đồi sau: Khoa học nghiên cứu các Trải nghiệm Cận tử*

“Nhiều câu chuyện cần được kể lại, đơn giản là vì những câu chuyện đó có đời sống riêng của chúng. Quyển sách bạn đang cầm trên tay thuộc loại ấy. Nhưng bạn sẽ không thể giữ nó riêng cho mình; nó sẽ lan đi qua những cuộc trò chuyện của bạn với những người chưa được nghe kể. Tôi biết bạn sẽ làm thế vì tôi đã làm thế.”

- Phil McCallum

Mục sư quản nhiệm, Giáo đường Evergreen,

Bothell, Washington

“Thánh kinh miêu tả Thiên đường là nơi cư ngụ của Chúa Trời. Đó là nơi có thật, chốn cư ngụ vĩnh hằng cho những ai dâng hiến cuộc đời mình cho Chúa. Trong quyển sách này, Todd Burpo kể lại trải nghiệm của con trai mình khi cậu trải qua ca mổ ruột thừa. Câu chuyện thật chân thực, cảm động và đầy khích lệ đối với những ai hy vọng về chốn vĩnh hằng.”

- Robert Morris

Mục sư, Giáo đường Gateway, Southlake, Texas

“Thiên Đường Có Thật là một quyển sách tuyệt vời. Nó khẳng định lại niềm tin quan trọng như thế nào trong cuộc đời chúng ta – đối với cả trẻ em cũng như người lớn.”

- Timothy P. O'Holleran, Tiến sĩ Y khoa

“Câu chuyện của Colton có thể được kể trong Tân Ước – nhưng Chúa Trời đã chọn cách truyền đạt với chúng ta trong thế kỷ 21 này qua cái nhìn trong sáng của một đứa trẻ, tiết lộ một số bí ẩn về thiên đường. Giọng văn đầy cuốn hút và câu chuyện thật đáng kinh ngạc, khiến ta háo hức muốn nghe thêm.”

- Jo Anne Lyon

Tổng trưởng giáo hạt, Nhà thờ Wesleyan

“Chúa Trời thật sáng tạo và đầy xác tín! Quyển sách này sẽ thể hiện điều này rõ hơn theo những góc độ mới. Tôi đã biết Colton từ lúc cậu mới ra đời. Khi mới chập chững biết đi, cậu đã có cảm xúc mãnh liệt về tâm linh. Khi mới 3 tuổi, cậu ngồi trên gối tôi, nhìn vào mắt tôi và hỏi tôi có muốn lên thiên đường sau khi chết không. Rồi cậu bảo tôi rằng “Bác phải có Chúa Giêsu ở trong tim.” Tôi xem quyển sách này như một góc nhìn mới đối với thực tế về Chúa Trời, Người thường có vẻ như ẩn khuất nhưng xuất hiện bất ngờ theo cách của Người.”

- Phil Harris

Tổng giáo hạt, Khu Colorado-Nebraska thuộc Nhà thờ Wesleyan

“Thật là một ân sủng khi biết tranh vẽ của Akiane đã tác động đến cuộc sống của một ai khác. Bức họa Hoàng tử Hòa Bình của cô bé về Đấng Ki-tô luôn là một trong những tác phẩm được yêu thích nhất. Là bậc cha mẹ của một đứa bé đã trải nghiệm những điều phi thường và không thể giải thích theo những tiêu chí của trần gian, tôi chúc tụng gia đình này với niềm hoan của họ và trong việc họ kể lại câu chuyện đặc biệt của mình.”

- Forelli Kramarik

Đồng tác giả cuốn Akiane: cuộc đời, trái tim, thơ ca

LỜI MỞ ĐẦU

KHI KỂ CÂU CHUYỆN VỀ COLTON, chúng tôi đã có cơ hội làm việc với những con người không những chuyên nghiệp và đầy nhiệt huyết mà còn là những con người chân thật và đầy yêu thương. Dĩ nhiên, chúng tôi rất ấn tượng với kiến thức chuyên môn của họ, nhưng điều mà cả Sonja và tôi cảm thấy trân trọng hơn nhiều chính là tấm lòng và tính cách của họ.

Phil McCallum, Joel Kneedler, Lynn Vincent, và Debbie Wickwire không chỉ gác cả cuộc sống để thực hiện quyển sách này, họ còn vun đắp cho cuộc sống gia đình chúng tôi thêm phong phú. Nếu không có những nỗ lực lớn lao và tinh thần nhạy bén của họ, quyển sách *Thiên đường có thật* đã không thể được hoàn thành một cách mỹ mãn như vậy.

Chúng tôi cảm tạ Đức Chúa Trời mỗi ngày vì đã mang những con người tài năng đến giúp chúng tôi kể câu chuyện của Colton. Mỗi người trong số họ chính là một phước lành đối với chúng tôi.

Đối với tôi và Sonja, việc có được những người bạn như họ là một đặc ân quý giá.

LỄ QUỐC KHÁNH GỢI LẠI KỶ NIỆM về những cuộc diễu hành yêu nước, mùi thịt nướng thơm phức, bắp ngọt, và bầu trời đêm bùng sáng ánh pháo hoa. Nhưng đối với gia đình tôi, kỳ lễ Quốc Khánh năm 2003 có ý nghĩa to lớn vì những nguyên do khác.

Vợ tôi, Sonja, và tôi lên kế hoạch đưa các con đi thăm gia đình anh trai cô ấy, Steve, ở vùng Sioux Falls, South Dakota. Đó sẽ là lần đầu chúng tôi gặp cậu cháu trai Bennett vừa chào đời 2 tháng trước. Thêm vào đó, các con chúng tôi, Cassi và Colton, chưa từng biết đến các thác nước trước đây. (Đúng thật là ở Sioux Falls có khu thác nước Sioux). Nhưng ý nghĩa lớn nhất của chuyến đi này nằm ở chỗ đây là lần đầu tiên chúng tôi rời khỏi quê nhà Imperial, bang Nebraska sau khi chuyển đi Greeley, bang Colorado hồi tháng 3 biến thành cơn ác mộng kinh khủng nhất trong đời vợ chồng tôi.

Nói một cách dễ hiểu hơn, trong chuyến đi chơi xa lần trước, một đứa con của vợ chồng tôi suýt mất mạng. Nghe có vẻ thái quá, nhưng lần này chúng tôi lo sợ đến mức gần như không muốn đi. Là một mục sư, tôi không tin vào những điều mê tín. Tuy nhiên, một chút gì đó huyền hoặc, bất ổn trong lòng khiến tôi cảm thấy cả nhà chi an toàn khi quanh quần đầu đó gần nhà. Thế nhưng cuối cùng, lý trí – và sự thôi thúc được gặp bé Bennette, mà theo lời Steve là đứa bé dễ thương nhất trần đời – đã chiến thắng. Thế là cả nhà chúng tôi gói ghém đồ đạc cho chuyến đi cuối tuần trên chiếc Ford Expedition màu xanh và sẵn sàng lên đường về phía Bắc.

Cả hai vợ chồng tôi đều nhất trí rằng cách đi hay nhất là lái xe chủ yếu vào ban đêm. Bằng cách đó, cho dù cậu nhỏ Colton 4 tuổi với tính cách hiếu động bị buộc phải ngồi yên một chỗ trong xe, ít ra nó cũng sẽ ngủ trong gần suốt chuyến đi. Vậy là hơn 8 giờ tối một chút, tôi lái chiếc Expedition ra khỏi nhà, hướng qua Nhà thờ Ngã tư Wesleyan, giáo xứ chúng tôi, và chạy ra Đường cao tốc 61.

Vùng đồng bằng trải dài tít tắp dưới trời đêm trong vắt, nửa vàng trắng trắng ngà treo vắt vẻo trên nền trời đêm mượt như nhung. Imperial là một thị trấn nông nghiệp nhỏ nép gọn ở vùng biên giới phía Tây Nebraska. Với dân số vồn vện 2.000 người và không có trụ đèn giao thông nào, đây là kiểu thị trấn có nhiều nhà thờ hơn ngân hàng, nơi các nông dân từ những cánh đồng chạy thẳng vào quán café của gia đình để dùng bữa trưa, chân đi ủng Wolverine, đầu đội mũ lưới trai John Deere, với một chiếc kềm - dụng cụ sửa hàng rào đeo trên hông. Vậy là cô bé 6 tuổi Cassie và em trai là Colton rất hứng khởi trên đường đến thành phố lớn Sioux Falls thăm đứa em họ mới sinh.

Lũ trẻ đùa giỡn huyền thoại suốt 90 dặm đường đến thành phố North Platte, Colton chơi trò chiến đấu với mô hình các siêu anh hùng và cứu được thế giới vài lần trong suốt đoạn đường. Khoảng gần 10 giờ đêm, chúng tôi ghé vào thị trấn với dân số khoảng 24.000 người, nổi tiếng là quê hương của ông bầu sô Viễn Tây nổi tiếng, Buffalo Bill Cody. North Platte sẽ là điểm dừng cuối cùng - hoặc ít ra cũng là trạm dừng cuối cùng - của chúng tôi trong đêm đó vì chúng tôi sẽ đi về hướng Đông Bắc, băng qua những dải ruộng bắp dài tít tắp, hoang vắng, không có gì ngoài nai, gà lôi, lâu lâu mới điểm xuyết vài ngôi nhà vườn lẻ loi. Chúng tôi đã tính trước sẽ dừng ở đó để đồ đầy xăng cũng như nạp đầy dạ dày của cả nhà.

Sau khi đồ đầy xăng tại một trạm ở Sinclair, chúng tôi đi theo đường Jeffers, và tôi nhận ra mình đang băng qua một ngã tư mà nếu quẹo trái, chúng tôi sẽ đến Trung tâm Y tế Địa phương Great Plains. Tại nơi đó, chúng tôi đã trải qua 15 ngày kinh hoàng hồi tháng 3, mà phần lớn thời gian, chúng tôi đã quì gối cầu xin Chúa cứu sống Colton. Chúa đã đáp lời, còn vợ chồng tôi về sau thường đùa rằng sự việc này đã lấy đi mất cả mấy năm trong đời chúng tôi.

Đôi khi cười lại là cách duy nhất vượt qua những lúc gian khó, và khi băng qua giao lộ, tôi quay sang nói đùa với Colton một chút.

“Colton này, nếu queo ở đây, mình có thể quay lại bệnh viện,” tôi nói. “Con có muốn quay lại bệnh viện không?”

Cậu trai nhỏ đang tuổi mẫu giáo của chúng tôi khúc khích cười. “Không, ba ơi, con không đi đâu. Ba đưa chị Cassie đi đi... chị Cassie có thể đi bệnh viện!”

Cô chị ngồi kế bên cười to. “Ừ. Con cũng không muốn đến đó đâu!”

Trong ghế bên cạnh, Sonja quay lại nhìn đứa con trai bé nhỏ đang ngồi ngay sau lưng tôi. Tôi hình dung ra mái tóc húi cua vàng óng và đôi mắt xanh da trời như đang ánh lên trong bóng tối. “Con còn nhớ bệnh viện đó không, Colton?” Sonja hỏi.

“Còn chứ, mẹ, con còn nhớ,” bé trả lời. “Ồ đó, có các thiên thần hát cho con nghe.”

Bên trong chiếc Expedition, thời gian bất chợt như ngưng đọng. Sonja và tôi nhìn nhau, như nói với nhau trong thinh lặng: Có phải con mình vừa nói những điều đó thật không?

Sonja nghiêng người, thì thầm vào tai tôi, “Con có bao giờ nói với anh về các thiên thần chưa?”

Tôi lắc đầu. “Nó có nói với em không?”

Cô ấy cũng lắc đầu.

Tôi nhìn thấy một tiệm Arby's, chạy vào bãi đậu xe, và tắt máy. Ánh sáng trắng từ ngọn đèn đường hắt vào trong xe. Ngồi quay lưng lại, tôi quay xuống nhìn Colton. Vào lúc đó, tôi bỗng giật mình nhận ra sự bé bỏng, thơ ngây của đứa con trai. Cậu bé thật sự là một cậu trai nhỏ vẫn hay nói chuyện với một vẻ trong sáng đáng yêu (và đôi lúc e thẹn) theo kiểu thấy-sao-nói-vậy. Nếu bạn có con cái, bạn sẽ hiểu ý tôi: Cái độ tuổi mà một đứa trẻ chỉ tay vào một cô đang mang thai và hỏi (rất to), “Ba ơi, sao cô đó mập quá vậy ba?” Colton đang trong cái lứa tuổi bập bẹ nhìn đời, khi cậu bé chưa được học những qui tắc cư xử tinh tế hay những thủ đoạn mưu mô.

Tất cả những suy nghĩ đó lóe lên trong đầu tôi khi tôi đang tìm cách đáp lại lời nói của đứa con trai 4 tuổi rằng các thiên thần đã hát cho cậu bé nghe. Cuối cùng, tôi cũng lên tiếng: “Colton ơi, con nói là các thiên thần đã hát cho con nghe khi con nằm bệnh viện phải không?”

Bé gật đầu thành thật.

“Các thiên thần hát gì?”

Colton đưa mắt nhìn lên, rồi nhìn sang phải, tỏ vẻ như đang nhớ lại. “A, các thiên thần hát bài ‘Chúa yêu thương tôi’ và ‘Joshua đánh trận ở Jericho’” cu cậu nói với vẻ thành thật. “Con xin được nghe bài ‘Chúng tôi sẽ làm cho bạn nhảy múa’, nhưng các thiên thần không hát bài đó.”

Khi Cassie cười khẽ, tôi nhận ra rằng Colton trả lời rất thành thật và nhanh chóng, không hề ấp úng chút nào.

Sonja và tôi lại đưa mắt nhìn nhau. *Chuyện gì đang xảy ra? Có phải bé đã mơ khi ở trong bệnh viện?*

Và tôi lại thầm hỏi: *Mình nên nói gì nữa bây giờ?*

Và một thắc mắc nữa hiện lên trong đầu tôi: “Colton ơi, những thiên thần đó trông như thế nào?”

Cậu bé trả lời, như cười thầm khi nhớ về một kỷ niệm. “A, một thiên thần trông giống ông nội Dennis, nhưng không phải, vì ông nội có đeo kính.”

Và rồi cu cậu trở nên nghiêm túc. “Ba ơi, Chúa Giêsu cho các thiên thần xuống hát cho con nghe vì con quá sợ. Các thiên thần giúp con thấy dễ chịu hơn.”

Chúa Giêsu ư?

Tôi lại liếc nhìn Sonja và thấy cô ấy há hốc miệng. Tôi quay lại hỏi Colton. “Ý con là Chúa Giêsu cũng có mặt phải không?”

Con trai bé bỏng của tôi gật đầu như thể đang tường thuật lại một điều hiển nhiên hết như khi nó nhìn thấy một chú bộ dứa ở sân nhà. “Dạ, Chúa Giêsu cũng có ở đó.”

“À, Chúa Giêsu đứng ở đâu?”

Colton nhìn thẳng vào mắt tôi. “Con ngồi trong lòng của Chúa.”

Không gian bỗng như ngưng đọng lại, như thể có ai đó vừa nhấn nút dừng cuộc nói chuyện. Ngạc nhiên đến lặng người, Sonja và tôi nhìn nhau và trao nhau một thông điệp nữa trong yên lặng: *Được rồi, chúng ta thật sự cần phải nói về chuyện này.*

Cả hai chúng tôi ra khỏi xe và đi vào tiệm Arby’s, rồi ít phút sau lại trở ra với túi thức ăn trên tay. Trên đường trở ra, tôi và Sonja thăm trò chuyện.

“Em có tin con thực sự đã nhìn thấy các thiên thần không?”

“Lại còn Chúa Giêsu nữa?”

“Em không biết.”

“Năm mơ chứ gì?”

“Anh không biết – con có vẻ rất chắc chắn.”

Quay trở vào xe, Sonja phát cho các con sandwich bò nướng và bánh khoai tây, và tôi lại có một câu hỏi nữa.

“Colton ơi, con ở đâu khi nhìn thấy Chúa Giêsu?”

Cậu bé nhìn tôi với cái vẻ như thể muốn nói: *Đã nói về chuyện này rồi mà?*

“Ồ trong bệnh viện. Ba biết mà, lúc đó bác sĩ O’Holleran đang chữa cho con.”

“Này con, bác sĩ chữa cho con cũng vài ba lần, con nhớ không?” Tôi nói. Colton phải làm phẫu thuật cắt ruột thừa rồi súc ruột ở bệnh viện, và sau đó là xóa sẹo lồi, nhưng là tại phòng khám của bác sĩ O’Holleran. “Con có chắc là ở bệnh viện không?”

Colton gật đầu. “Vâng, ở bệnh viện ạ. Khi con đang ở với Chúa Giêsu, ba đang cầu nguyện, và mẹ đang nói chuyện điện thoại.”

Cái gì?

Điều đó có nghĩa đúng là cậu đang nói về những việc xảy ra trong bệnh viện. Nhưng bằng cái cách quái nào mà thằng bé biết được chúng tôi ở đâu trong lúc ấy?

“Nhưng con đang ở trong phòng mổ, Colton,” tôi nói. “Làm sao con biết ba mẹ đang làm gì?”

“Vì con có thể thấy ba mẹ lúc đó,” Colton trả lời rất đỗi hồn nhiên. “Con bay ra khỏi thân thể mình và lúc đó con nhìn xuống, con thấy bác sĩ đang mổ cho con. Và con thấy ba mẹ. Ba đang cầu nguyện một mình trong căn phòng nhỏ; mẹ thì đang ở một phòng khác, cầu nguyện và nói chuyện điện thoại.”

Lời Colton nói làm tôi rúng động toàn thân. Sonja mở to mắt, nhưng không nói gì cả, chỉ nhìn thẳng vào tôi và lo đang cắn vào miếng sandwich.

Tôi không thể kham nổi thêm một thông tin nào nữa. Tôi nổ máy xe, lái chiếc Expedition quay trở lại đường cái, và thẳng hướng đến South Dakota. Khi tôi ra đến xa lộ I-80, hai bên đường đồng cỏ trải dài tít tắp, loáng thoáng đâu đó mấy ao nuôi vịt lấp lóe dưới ánh trăng. Lúc đó, đêm đã rất khuya, và tất cả vợ con tôi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ say như dự tính.

Khi chỉ còn tiếng bánh xe chạm mặt đường rì rầm dưới chân, tôi suy nghĩ và kinh ngạc về những điều mình vừa nghe thấy. Con trai bé bỏng của chúng tôi vừa nói ra những điều khó tin – và thằng bé vừa chứng minh bằng những thông tin đáng tin, những điều mà không cách nào nó có thể biết được. Chúng tôi chưa hề kê cho Colton nghe chúng tôi đã làm gì khi nó đang được phẫu thuật, khi đang được gây mê, gần như bất tỉnh.

Tôi cứ tự hỏi đi hỏi lại, *Làm sao thằng bé biết được?* Nhưng ngay khi chúng tôi băng qua ranh giới bang South Dakota, tôi có một câu hỏi khác: *Liệu chuyện này có thật không?*

CHƯƠNG 1

KHU VƯỜN CÔN TRÙNG BÒ SÁT

C HUYỀN ĐI CHƠI ĐÀY ÁC MỘNG của gia đình tôi lẽ ra là một chuyến ăn mừng. Vào đầu tháng 3 năm 2003, tôi đã lên kế hoạch đi Greeley, Colorado, tham dự một cuộc họp hội đồng giáo khu Wesleyan. Bắt đầu từ tháng 8 trước, cả nhà chúng tôi đã trải qua nhiều biến cố: 7 tháng gặp chấn thương và bệnh tật liên tiếp: một người gãy chân, 2 cuộc phẫu thuật, và một dấu hiệu cảnh báo ung thư cùng một lúc đã khiến cho tình hình tài chính của chúng tôi kiệt quệ đến nỗi tôi thấy hoang loạn khi nhận được các hóa đơn. Đồng lương mục sư ít ỏi không bị ảnh hưởng, nhưng nguồn tài chính của chúng tôi là việc kinh doanh cửa kéo ga-ra. Các biến cố về sức khỏe của gia đình tôi đã gây tổn thất nặng nề.

Mặc dù vậy, đến tháng 2, chúng tôi có vẻ đã vượt qua được tất cả những khó khăn đó. Vì đầu sao cũng phải đi, chúng tôi quyết định biến chuyến đi họp hội đồng thành một dịp cho gia đình – một dịp vui chơi, khôi phục lại tinh thần và tâm trí, và tiếp tục phấn đấu với niềm hy vọng mới.

Sonja nghe nói về một nơi vui chơi khá lý thú cho bọn trẻ khi vừa qua khỏi Denver, gọi là Vườn Bướm. Được mệnh danh là “Vườn động vật không xương sống,” Vườn Bướm mở cửa năm 1995, nằm trong một dự án giáo dục với mục đích giáo dục mọi người về các kỳ quan của thế giới côn trùng cũng như loài gặm nhấm dưới biển, các chủng loài sống trong các hồ kín. Ngày nay, bọn trẻ khi đến vườn động vật này sẽ được chào đón ngay từ ngoài cổng bởi một bức tượng bằng kim loại rực rỡ, cao chót vót hình một con ngựa trong tư thế cầu nguyện. Nhưng hồi năm 2003, chú côn trùng to lớn này chưa xuất hiện, thế nên tòa nhà thấp xây bằng gạch, chỉ cách khu phố thị Denver chừng 15 phút lái xe, trông không có vẻ gì thu hút đối với trẻ em khi nhìn từ bên ngoài. Nhưng bên trong đó có cả một thế giới kì diệu đang chờ đón, đặc biệt là đối với trẻ cỡ tuổi Colton và Cassie.

Điểm dừng đầu tiên của cả nhà là Khu “Bò mà xem”, một căn phòng đặt đầy những lồng kính nuôi các loài côn trùng và chân khớp bò qua bò lại trông thật đáng sợ. Một khu trưng bày mang tên Tháp nhện Tarantula đã hút chặt sự chú ý của Cassie và Colton như một thời nam châm. Cùm các nhà kính này, đúng như trong quảng cáo, là một cái tháp cao gồm những lồng kính chứa các loài nhện chân lớn, đầy lông lá khiến bạn vừa mê vừa sợ.

Cassie và Colton lần lượt trèo lên bậc tam cấp để nhìn xem các cư dân ở các tầng trên của Tháp Nhện Tarantula. Trong một bể kính, một con nhện Tarantula ngồi trong góc, bộ xương ngoài của nó được bao phủ bởi một lớp lông xám tái “đáng yêu” theo cách mô tả trong áp phích quảng cáo triển lãm. Một lồng kính khác chứa một con nhện lông hai màu đỏ đen xuất xứ từ Ấn Độ. Một cư dân trông dễ sợ hơn chính là con “tarantula xương xẩu.” Nó được đặt tên đó vì những cái chân đen trông như được phân ra từng khúc bởi các đường màu trắng khiến nó trông như một bức hình chụp X-quang đảo ngược. Sau đó chúng tôi mới biết loại nhện lông xương xẩu đặc biệt này hơi nổi loạn một chút: Có một lần, không biết bằng cách nào, nó vượt ngục, bò qua khu vực kế bên, và chén anh bạn hàng xóm như bữa trưa.

Khi Colton nhảy lên ghế để xem con tarantula đỏ trông ra sao, cậu nhóc đưa mắt nhìn tôi, cười toe toét, khiến tôi ấm lòng. Tôi cảm thấy các cơ cổ bắt đầu thả lỏng và ở đâu đó trong người tôi một phần áp lực được giải tỏa, và cảm xúc tôi tựa hồ như buông một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Lần đầu tiên sau nhiều tháng, tôi cảm thấy mình có thể tận hưởng hạnh phúc với gia đình.

“Ôi, nhìn con nhện đó kìa!” Cassie reo lên, chỉ vào một cái lồng kính. Gần 6 tuổi và đầy tinh nghịch, con gái tôi thật lạnh lợi như thừa hưởng từ mẹ. Cassie chỉ vào bảng chú giải có ghi: “Loài ăn chim Goliath... con cái có thể dài hơn 27cm.”

Con nhện trong chiếc bể kính này dài khoảng 13cm, nhưng cả người nó to bằng cổ tay của Colton. Nó nhìn chăm chăm qua vách kính, mắt mở to. Tôi nhìn qua và thấy Sonja nhăn nhó mũi.

Tôi nghĩ có một anh nhân viên vườn thú tình nguyện cũng nhìn thấy vẻ mặt của cô ấy, vì thế anh ta mau chóng đến thuyết minh về con nhện ăn chim này. “Con Goliath xuất xứ từ Nam Mỹ,” anh nói bằng một giọng nhẹ nhàng, thân thiện như có ý là *Chúng không đáng sợ như quý vị nghĩ đâu*. “Tarantula gốc Bắc và Nam Mỹ rất ngoan. Thậm chí, quý vị còn có thể cầm một con ngay đằng kia.” Anh chỉ tay vào một nhân viên khác đang cầm một con tarantula nhỏ hơn trong lòng bàn tay cho một nhóm trẻ xem gần hơn.

Cassie băng nhanh qua căn phòng để xem có gì ở chỗ đông đúc đó, Sonja, Colton và tôi đi theo sau. Trong một góc phòng được trang trí như một cái lều tre, người trông vườn thú đang giới thiệu ngôi sao của khu “Bò mà xem”, Nhện hồng Rosie. Là một con tarantula với lông màu hồng từ Nam Mỹ, Rosie là giống nhện lông lá, thân to bằng trái mận với chân dài 6 inch, to như cây bút chì. Nhưng điều tuyệt nhất về Rosie theo bọn trẻ chính là nếu bạn đủ can đảm cầm nó, chỉ cần một chút thôi, nhân viên vườn thú sẽ thưởng cho bạn một hình dán.

Bây giờ, nếu có con nhỏ, bạn biết đây có những lúc tội nhỏ thích hình dán hơn một nắm tiền. Và hình dán này cũng đặc biệt: nền trắng, với hình con tarantula và dòng chữ: “Tôi đã cầm nhện Rosie!”

Đây không phải là hình dán bình thường; mà chính là tấm huân chương cho lòng can đảm!

Cassie cúi người thấp xuống gần tay người nhân viên. Colton mở to cặp mắt tròn xoe màu xanh biển. “Con có thể lấy cái hình dán đó không ba?”

“Con phải cầm Rosie thì mới được hình dán, cậu nhóc ạ.”

Ở cái tuổi của cậu, Colton có một cách nói chuyện đặc biệt, vừa nghiêm túc, vừa thỏ thẻ, trầm trồ một cách hồn nhiên. Cậu là một cậu nhóc thông minh, vui tính với ánh mắt nhìn cuộc đời đầy tươi mới, rạch ròi trắng đen. Cậu thấy một món đồ chơi hoặc là thú vị (như LEGO) hoặc không (như búp bê Barbie). Cậu thích ăn một món ăn (như bò bít tết) hoặc là ghét nó (như đậu xanh). Có người tốt và người xấu, và món đồ chơi yêu thích nhất của cậu là các búp bê hình các nhân vật anh hùng hành động. Siêu anh hùng có ý nghĩa to lớn đối với Colton. Cậu luôn đem theo các hình nhân Người Nhện, Người Dơi, và anh hùng du hành vũ trụ Buzz Lightyear theo bên mình đi mọi nơi. Như thế, cho dù là lúc cậu phải yên vị trong ghế sau của chiếc xe hơi mọi địa hình, trong phòng chờ, hay ở nhà thờ, cậu cũng có thể sáng tạo ra những cảnh tượng các anh hùng cứu thế giới. Các cảnh này thường có sự xuất hiện của những thanh gươm, vũ khí yêu thích của Colton để tiêu diệt cái ác. Ở nhà, cậu có thể đóng vai siêu anh hùng. Tôi thường trở về nhà và thấy Colton với vũ khí “trang bị tận răng”, với một thanh gươm đồ chơi giắt ngang hông và mỗi tay cầm thêm một thanh nữa: “Con là Zorro đây, ba ơi! Ba chơi với con không?”

Lúc này, Colton đổi mắt nhìn chăm chú vào con nhện trong tay người nhân viên, và tôi thấy như thể cậu đang ước ao có được một thanh gươm ngay lúc này, ít nhất cũng giúp cậu giữ vững tinh thần. Tôi cố hình dung xem con nhện trông phải to như thế nào đối với một cậu bé chưa cao đến 1,2m. Con trai tôi đúng là một cậu bé gan góc và hiếu động vốn đã từng đến gần và tiếp xúc với nhiều loài kiến và bọ, và các loài động vật nhiều chân và bò sát khác. Nhưng không có loài nhiều chân đáng sợ nào to bằng cả cái đầu và lông dài bằng tóc của cậu nhóc.

Cassie đứng thẳng người dậy và cười với Sonja. “Con sẽ cầm nó, mẹ ơi. Con được phép cầm Rosie không mẹ?”

“Được, nhưng con phải đợi đến lượt mình đã,” Sonja trả lời.

Cassie xếp hàng sau vài trẻ khác. Colton không hề rời mắt khỏi nhện Rosie trong khi đầu tiên

là một bé trai, rồi một bé gái đến cầm con nhện khổng lồ trong tay và người nhân viên tặng cho chúng các tấm hình dán chúng ao ước. Ngay sau đó chính là thời điểm quan trọng của Cassie. Colton ôm lấy chân tôi, đủ gần để nhìn thấy chị nó, nhưng cũng như muốn chạy trốn cùng một lúc, khi cậu nhóc cứ đẩy đẩy đầu gối tôi. Cassie đưa bàn tay ra và cả nhà cùng chăm chăm nhìn nhện Rosie, có vẻ quá quen với những con người bé nhỏ, hiếu kỳ, đang nhấc từng chân cái chân lông lá và chạy nhanh qua chiếc cầu nối giữa bàn tay người nhân viên lên bàn tay Cassie và rồi quay trở lại với người nhân viên.

“Thành công rồi!” Người nhân viên nói trong khi tôi và Sonja vỗ tay hoan hô Cassie. “Giỏi lắm!” Rồi người nhân viên đứng lên, gỡ một miếng hình dán màu trắng và vàng ra khỏi dây hình dán dài, đưa cho Cassie.

Dĩ nhiên, việc này khiến cho Colton cảm thấy tệ hơn, cậu bé không chỉ thấy mình thua kém cô chị gái mà giờ đây còn là đứa bé họ Burpo duy nhất không có được cái hình dán nào. Cậu chăm chú nhìn phần thưởng của Cassie đầy ao ước, rồi lại nhìn nhện Rosie, và tôi có thể nhận ra cậu đang cố gắng đấu tranh với nỗi sợ hãi. Cuối cùng, cậu bĩu môi, thôi không nhìn Rosie nữa, mà quay ra nhìn tôi. “Con không muốn cầm nó đâu.”

“Vậy cũng được,” Tôi nói.

“Nhưng con có thể lấy hình dán được không?”

“Không con à, cách duy nhất để có hình dán là phải cầm nhện Rosie trên tay. Cassie làm được rồi. Con cũng có thể làm được nếu con muốn. Con muốn thử không? Chỉ một chút thôi?”

Colton nhìn lại chú nhện, rồi nhìn chị cậu, và tôi có thể thấy những suy nghĩ quay mòng mòng đằng sau ánh mắt ấy: *Cassie làm được rồi đó. Chị ấy không hề bị cắn.*

Rồi cậu lắc đầu một cách chắc chắn: Không. “Nhưng con vẫn muốn có hình dán!” Cậu nhất quyết. Lúc đó, Colton còn 2 tháng nữa mới tròn 4 tuổi – và cậu luôn giữ vững lập trường.

“Chỉ khi cầm được Rosie thì con mới có hình dán,” Sonja nói. “Con chắc chắn không muốn cầm phải không?”

Colton trả lời bằng cách nắm lấy tay Sonja và cố lôi mẹ ra xa khỏi người nhân viên. “Không, con muốn đi xem sao biển cơ.”

“Con có chắc không?” Sonja hỏi. Gật đầu lia lịa, Colton bước nhanh qua cánh cửa Khu Vườn Côn Trùng và Bò Sát.

BƯỚC SANG PHÒNG KẾ BÊN, chúng tôi thấy hàng dãy các bể cá thủy tinh và “hồ san hô” trong nhà. Chúng tôi rào quanh khu trưng bày, thưởng lãm những con sao biển, các động vật nhuyễn thể, và hải quỳ trông giống như những bông hoa khoe sắc dưới mặt nước. Cassie và Colton ò lên thích thú khi hai đứa nhúng tay vào các hồ san hô nhân tạo và chạm vào các sinh vật mới lạ chúng chưa từng nhìn thấy.

Sau đó, chúng tôi bước vào một khu vực giêng trời rộng lớn, chen chúc những lá rừng, những cây leo buông xuống trước mặt, những cành cây vươn lên trên cao. Tôi nhìn những cây cọ dầu và những loài hoa độc đáo trông như thể xuất xứ từ mấy quyển sách truyện của Colton. Và xung quanh chúng tôi là hàng trăm cánh bướm như những đám mây lúc thì nhẹ nhàng lướt qua, lúc lại như xoáy lượn.

Trong khi bọn trẻ hứng thú khám phá xung quanh, tôi thả dòng suy tưởng trở lại mùa hè năm ngoái, khi Sonja và tôi cùng chơi trong đội bóng mềm như mọi năm. Chúng tôi thường vào được nhóm 5 đội giỏi nhất, mặc dù nằm trong đội “lão tướng” – nghĩa là: những người tuổi băm – đấu với các đội bóng của sinh viên. Giờ đây, tôi cảm thấy oái oăm là thử thách 7 tháng qua của gia đình tôi bắt đầu từ chấn thương trong trận đấu cuối cùng của giải đấu cuối cùng, mùa giải 2002. Tôi chơi ở vị trí giữa sân, và Sonja chạy ở đường biên. Lúc đó, Sonja vừa lấy bằng thạc sĩ ngành thư viện và đối với tôi lúc đó, cô ấy còn xinh đẹp hơn cả lần đầu tôi nhìn thấy cô ấy lúc còn là sinh viên năm nhất đang đi bộ băng qua sân trường Đại học Bartlesville Wesleyan.

Mùa hè sắp kết thúc, nhưng cái nóng oi bức của ngày hè gắt gông vẫn không hề dịu, khao khát chờ mưa xuống. Từ Imperial chúng tôi đã đi khoảng 20 dặm đến làng Wauneta tham gia một giải đấu loại kép. Gần nửa đêm, chúng tôi đang thi đấu hết mình dưới ánh sáng màu trắng xanh của bóng đèn sân vận động.

Tôi không nhớ rõ lúc đó tí số là bao nhiêu, nhưng tôi nhớ lúc đó đang là những phút cuối của trận đấu, và chiến thắng đang ở trong tầm tay. Tôi đã ghi được một cú đúp và đang ở điểm thứ 2. Người đánh gậy của chúng tôi bước lên và phát bóng ra đến bãi cỏ giữa sân. Tôi nhận thấy cơ hội. Là hậu vệ, tôi phóng một mạch đến điểm thứ ba.

Tôi cảm thấy trái bóng bay về phía sân trong.

Huấn luyện viên ở điểm thứ ba ra hiệu dữ dội: “Chuỗi lên đi! Chuỗi lên đi!”

Adrenaline như dâng tràn trong huyết quản, tôi lao người xuống mặt đất và cảm thấy lớp đất đỏ kêu sột soạt bên dưới hông trái mình. Hậu vệ ở điểm thứ ba của đội bạn vươn tay ra đón bóng và...

Rắc!

Chân tôi gãy kêu một tiếng to đến nỗi tôi tưởng như trái bóng bay vút từ ngoài biên và nện vào chân. Óng quỳnh và mắt cá chân tôi nóng bừng như lửa nổ. Tôi ngã ra sau, co rúm người lại, co đầu gối lên gần bụng. Con đau điếng người, tôi thấy xung quanh bụi đất nhạt nhòa rồi vây quanh tôi là những gương mặt đầy lo lắng khi hai đồng đội tôi, và cả hai nhân viên cấp cứu, chạy đến trợ giúp.

Tôi lơ mơ thấy Sonja chạy đến bên tôi. Qua nét mặt của cô ấy, tôi cảm nhận được chân tôi bị

gập lại một cách bất bình thường. Cô ấy lùi lại để nhân viên cấp cứu tác nghiệp. Hình chụp X-quang ở bệnh viện cho thấy tôi bị 2 chấn thương nghiêm trọng. Xương ống chân của tôi, theo cách bác sĩ gọi, đã bị “gãy xoắn ốc”, nghĩa là hai đầu của đoạn gãy trông giống như hình xoắn ốc trên mũi khoan. Mất cả chân của tôi cũng gãy làm đôi. Đó có thể chính là tiếng gãy tôi nghe thấy. Sau này, tôi biết được tiếng kêu rắc đó to đến nỗi người ngồi ở những hàng đầu trên khán đài cũng có thể nghe thấy.

Âm thanh đó vang lại trong đầu tôi khi Sonja và tôi nhìn Cassie và Colton chạy vụt lên phía trước chúng tôi trong khu Nhà Lồng Bướm Bướm. Bọn trẻ dừng lại trên một cây cầu nhỏ, và nhìn xuống một ao cá, vừa chỉ trỏ, vừa trò chuyện. Từng đàn bướm dập dìu bay xung quanh chúng đôi, và tôi liếc nhìn tờ giới thiệu mua ở quầy đón khách để xem tên chúng là gì. Có loài bướm xanh Nam Mỹ với đôi cánh màu xanh biên đậm, loài bướm cánh giấy màu trắng và đen bay chậm chậm và nhẹ nhàng như những mảnh báo vụn rơi lơ lửng trong không trung, và loài bướm vàng phương nam, một giống bướm miền nhiệt đới với đôi cánh vàng như trái xoài tươi.

Lúc này, tôi chợt thấy thật hạnh phúc khi cuối cùng cũng có thể đi được mà không khập khiễng. Ngoài cơn đau như cắt của cái chân gãy, tác động nhân tiên của tai nạn lần này chính là tình hình tài chính của gia đình tôi. Việc leo lên xuống thang trở nên rất khó khăn khi phải kéo lê cái chân bó bột nặng 4 kí và không gập đầu gối được. Tài khoản ngân hàng của chúng tôi nhanh chóng cạn kiệt. Số tiền ít ỏi chúng tôi để dành được từ mức lương của một mục sư bốc hơi nhanh chóng sau vài tuần. Trong lúc đó, thu nhập lại bị giảm đi một nửa.

Nỗi đau, mặc dù vậy, còn hơn cả vấn đề tiền bạc. Tôi vừa làm lính cứu hỏa tình nguyện, vừa làm huấn luyện viên đô vật ở trường trung học, các cam kết của tôi bị ảnh hưởng bởi cái chân què. Ngày Chúa nhật cũng trở thành một thử thách. Tôi là một trong các mục sư ưa đi qua đi lại trong suốt bài giảng. Không phải là một linh mục theo trường phái kêu gọi sám hối, nhưng cũng không phải là vị mục sư ăn nói nhẹ nhàng, mặc lễ phục, đọc sách Thánh theo nghi thức. Tôi là một người kể chuyện, và để kể chuyện, tôi cần phải đi lại xung quanh một số người. Vậy mà giờ đây, tôi phải ngồi giảng, với một chân gác trên ghế, duỗi ra như cọc buồm. Bất tôi phải ngồi để giảng ngày Chúa nhật giống như bất một người Ý nói chuyện mà không được vung tay. Thế nhưng dù phải vật lộn với bao khó khăn do chấn thương, tôi không hề biết rằng đây chỉ mới là cơn đê-mi-nô đầu tiên bị ngã.

Một buổi sáng tháng 10 năm đó, khi vừa mới làm quen với việc đi cà nhắc bằng nạng, tôi thức dậy thấy đau âm ỉ ở vùng lưng dưới. Tôi biết ngay vấn đề: sỏi thận.

Lần đầu tiên tôi bị sỏi thận, hạt sỏi to khoảng 6 milimet và tôi đã phải mổ. Lần này, sau khi xét nghiệm một vòng, bác sĩ nghĩ là các viên sỏi nhỏ nên có thể bỏ qua. Dù vậy, tôi không biết đây có phải là điều tốt hay không: tôi qua được 3 ngày. Tôi từng bị đập ngón giữa vào cửa sau xe. Chuyện đó cũng chẳng thấm vào đâu so với lần này. Thậm chí chân tôi có gãy làm tư cũng không đau đến như vậy.

Dù vậy, tôi vẫn sống sót. Đến tháng 11, tôi đã đi cà nhắc trên nạng được 3 tháng, và tôi đi khám.

“Chân anh đã lành, nhưng vẫn còn cần phải bó bột,” bác sĩ chinh hình nói. “Anh còn lo lắng gì khác không?”

Thực ra là có. Tôi thấy nói việc này ra cũng hơi kỳ kỳ, nhưng phía ngực trái của tôi hình thành một khối u ngay dưới bề mặt núm vú. Tôi thuận tay phải, và phải tựa lên cây nạng ở bên tay trái rất nhiều khi tôi viết, vì vậy, tôi nghĩ có thể miếng đệm dưới nách của cây nạng này đã cọ vào ngực tôi trong khoảng vài tuần, làm cho phía dưới da bị kích ứng, thành một dạng giống như cục chai vậy.

Bác sĩ ngay lập tức loại trừ khả năng đó. “Nạng không gây ra điều này,” bác sĩ nói. “Tôi cần mời bác sĩ ngoại khoa đến.”

Bác sĩ ngoại khoa Timothy O'Holleran thực hiện sinh thiết bằng kim châm. Kết quả có được vài ngày sau đó khiến tôi choáng váng: sự tăng sản, nghĩa là: tiền thân của ung thư vú.

Ung thư vú! Một người đàn ông bị gãy chân, sỏi thận và – thôi đi nào, thật không đó? – giờ là *ung thư vú?*

Sau đó, khi các mục sư khác trong giáo khu của tôi biết được điều này, họ bắt đầu gọi tôi là Ông Gióp Người công chính, theo tên một nhân vật trong Kinh thánh mắc một loạt các triệu chứng ngày càng kỳ lạ. Dù vậy, lúc bấy giờ, bác sĩ yêu cầu một việc tương tự như khi xét nghiệm sinh thiết của một phụ nữ cho cùng một kết quả: phẫu thuật vú.

Vốn là một phụ nữ mạnh mẽ gốc vùng Midwest, Sonja tiếp nhận tin này một cách sáng suốt. Nếu bác sĩ đề nghị phẫu thuật, đó chính là con đường chúng tôi phải đi. Gia đình chúng tôi sẽ vượt qua điều này.

Tôi cảm thấy tương tự. Nhưng cũng chính lúc này, tôi bắt đầu cảm thấy bản thân mình đáng thương. Vì một lẽ, tôi đã chán phải lê chân bằng nạng. Còn nữa, phẫu thuật vú chẳng phải là loại phẫu thuật có chút nam tính gì trên đời. Cuối cùng, trong một thời gian dài tôi đã yêu cầu hội đồng giáo khu dành phần tiền của tôi cho một người trợ lý. Chỉ đến khi tôi bị sỏi thận lần hai, hội đồng mới biểu quyết cho vị trí đó.

Thay vì cảm thấy cảm kích, tôi chìm trong sự oán trách: *Vậy là tôi phải bị què quặt và sắp bị ung thư thì mới nhận được trợ giúp từ xung quanh sao?*

Nỗi oán hận của tôi dâng trào vào một buổi chiều, khi tôi đang ở tầng trệt của nhà thờ, thực ra là một tầng hầm, có nhà bếp, phòng học, và một khu sinh hoạt chung rộng rãi. Tôi vừa mới hoàn tất một số công việc giấy tờ và bắt đầu chống nạng khắp khiêng bước lên cầu thang. Từ ở chân cầu thang, ngay bước đầu tiên, tôi đã bắt đầu giậm dứ với Chúa.

“Thật không công bằng,” tôi gào to, trong lúc cố gắng lê lên cầu thang, từng bước một. “Con phải khổ sở và tuyệt vọng thế này thì họ mới giúp những gì con cần từ lâu.”

Tự mãn trong nỗi thống khổ của mình, khi tôi vừa lên đến bậc cuối cùng, thì một giọng nói vang lên từ trong tim: *Và Con ta đã làm gì cho người?*

Cảm thấy bé mọn và hổ thẹn bởi sự ích kỷ của bản thân, tôi nhớ Chúa Giêsu đã nói với các tông đồ: “Trò không hơn thầy, tớ không hơn chủ.” Dĩ nhiên, tôi đã trải qua mấy tháng khó khăn, nhưng chẳng là gì so với những gì nhiều người khác trên thế giới đang phải chịu đựng ngay trong giờ phút này. Đức Chúa Trời đã ban bình an cho tôi và một nhóm nhỏ những tín đồ mà tôi có trách nhiệm chần dặt và phục vụ, vậy mà ở đây, tôi lại kêu ca với Chúa vì những tín đồ này không phục vụ tôi.

“Lạy Chúa, xin tha tội cho con,” tôi cầu xin, và vươn người tới trước với một sức mạnh mới, như thể hai cây nạng là hai cánh đại bàng.

Sự thật là giáo hội đang phụng sự tôi – yêu thương tôi mà dành cho tôi một buổi cầu nguyện riêng. Một buổi sáng đầu tháng 12, bác sĩ O'Holleran gọi cho tôi và báo tin là: đó không chỉ là khối u lành tính và còn hoàn toàn bình thường. Mô vú bình thường. “Tôi không thể giải thích vì sao,” ông nói. “Xét nghiệm sinh thiết cho thấy đó là tăng sản, nên chúng tôi định ninh sẽ thấy tình trạng tương tự như trong mô vú bị phẫu thuật cắt bỏ. Nhưng mô này hoàn toàn bình thường. Tôi không biết nói gì bây giờ. Tôi không biết sao lại có chuyện đó.”

Tôi biết: Chúa đã yêu thương tôi bằng một phép lạ.

CHƯƠNG 3

COLTON GẶP CHUYỆN

THÁNG SAU ĐÓ, tôi tháo bột. Vượt qua nỗi sợ ung thư và bệnh sỏi thận, tôi mất vài tháng tập đi lại, trước tiên với giày bó bột, rồi chịu khó đi khắp khiêng, tôi chậm chậm tập cho các cơ bị teo khỏe mạnh trở lại. Đến tháng 2, tôi cuối cùng cũng có thể tự đi được một chút – vừa đúng dịp họp hội đồng giáo khu của chi hội chúng tôi ở Greeley, Colorado, diễn ra trong tuần đầu tiên của tháng 3.

“Chúng ta cần đi đâu đó,” Sonja nói với tôi vài tuần trước ngày họp hội đồng. “Hãy đi đâu đó vui chơi một chút.”

Giờ đây, chúng tôi đang ở Vườn Bướm. Một con bướm chúa vỗ cánh bay qua, đôi cánh màu cam tươi bị cắt đoạn bởi viền đen trông giống như những ô kính màu. Tôi cảm tạ Người vì đã thực hiện được chuyến đi này.

Hai ngày trước, vào thứ năm, Colton đã bắt đầu báo với Sonja là nó bị đau bụng. Tôi đang ở Greeley và vào lúc đó, Sonja đang dạy chương trình phổ cập ở trường trung học Imperial. Không muốn mất một nguồn thu nhập, cô ấy nhờ bạn là Norma Dannatt giữ giúp Colton tại nhà mình để có thể đi làm. Norma, như người đi được bọn trẻ yêu quý, nhận lời ngay. Nhưng đến giữa ngày, điện thoại Sonja reo lên. Norma gọi, báo rằng tình trạng của Colton trở nên trầm trọng. Cậu bị sốt, và ớn lạnh và trong buổi sáng hầu như chỉ nằm đắp chăn, bất động trên ghế salon nhà Norma.

“Cháu nói thấy lạnh run, nhưng người lại đỏ mề hôi dữ dội,” Norma nói, rất lo lắng. Cô nói trán Colton đỏ mề hôi thành giọt to như nước mắt.

Chồng Norma, Bryan, về nhà, xem qua tình trạng cậu bé, và khẳng định nên đi cấp cứu. Sonja gọi báo tin cho tôi, lúc đó đang ở Greeley, và vậy là, chuyển đi mừng vượt qua chấn thương và bệnh tật có vẻ như sẽ bị hủy vì... bệnh tật.

Sonja rời chỗ làm sớm, đón Colton từ nhà Norma và đưa cậu đi bác sĩ. Ông này cho biết có một dịch rối loạn tiêu hóa trong thành phố. Hết đêm đó, chuyến đi của chúng tôi vẫn lững lờ, chưa biết quyết định thế nào. Sonja và tôi, người ở Greeley, người ở Imperial cùng cầu nguyện cho Colton khỏe lại để có thể thực hiện chuyến đi, rồi khi mặt trời lên, chúng tôi được nhậm lời.

Suốt đêm, cơn sốt của Colton nhẹ dần và cho tới chiều ngày thứ sáu, cậu đã khỏe lại. Sonja gọi báo tôi: “Cả nhà đang trên đường đi!”

Giờ đây, tại Vườn Bướm, Sonja đang nhìn đồng hồ. Chúng tôi lên kế hoạch sẽ ăn tối hôm đó cùng Steve Wilson, mục sư ở Nhà thờ Greeley Wesleyan, và vợ là Rebecca, và bọn trẻ còn muốn đi bơi ở hồ bơi của khách sạn. Vì chúng đã không được bơi ở Imperial vào tháng ba, nên đây là cơ hội hiếm có. “Được rồi, chúng ta nên quay về khách sạn,” Sonja nói.

Tôi nhìn cô ấy rồi nhìn Colton. “Này, nhóc, đến lúc phải đi rồi. Con chắc chắn không muốn cầm Rosie chứ?” Tôi nói. “Cơ hội cuối cùng để có được hình dán.”

Xúc cảm lẫn lộn thể hiện trên mặt Colton như những hình mặt trời và mây mù trong chương trình dự báo thời tiết. Lúc này, cô chị lớn cũng đang trêu chọc cậu một chút về nỗi sợ của cậu. Khi tôi nhìn cậu, Colton nhú mắt lại và bạnh hàm ra: cậu muốn có hình dán.

“Được rồi, con sẽ cầm Rosie,” cậu nói. “Nhưng chỉ một chút thôi nha.”

Trước khi cậu có thể thay đổi ý kiến, cả nhà bước nhanh về lại khu “Bò mà xem”, và đến chỗ người nhân viên. “Đây là Colton, cháu bé muốn thử cầm Rosie,” tôi nói.

Người nhân viên mỉm cười và cúi xuống bảo Colton. “Được rồi, Colton, con sẵn sàng chưa?”

Hơi miễn cưỡng, cậu đưa tay ra, và tôi cúi xuống cầm lấy tay cậu.

“Rồi, việc này vô cùng dễ, Colton à,” người nhân viên nói. “Chỉ cần xòe tay ra và giữ yên. Rosie rất dịu dàng. Nó không cắn con đâu.”

Người nhân viên đưa tay lên, và nhện Rosie đi rón rén qua tay Colton rồi quay lại tay của anh nhân viên. Cả nhà hoan hô và vỗ tay mừng Colton khi người nhân viên trao cho cậu hình dán. Cậu đã đối diện với sự sợ hãi! Đây chính là chiến thắng to lớn đối với cậu. Giây phút đó ngọt ngào giống như lớp kem phủ trên bánh trong một ngày hoàn hảo.

Khi chúng tôi rời Vườn Bướm, tôi hồi tưởng lại khoảng thời gian mấy tháng trước. Thật khó mà tin được tôi đã bị gãy chân, bị sỏi thận, rồi mất việc, nỗi lo về tài chính, trải qua ba cuộc phẫu thuật, và nguy cơ bị ung thư, tất cả diễn ra chỉ trong vòng nửa năm. Trong giây phút đó, lần đầu tiên tôi nhận ra mình giống như đang chiến đấu. Trong nhiều tháng, tôi luôn trong tư thế phòng ngự, chờ đợi cú đâm tiếp theo mà đời có thể quăng vào mặt. Giờ đây, lần đầu tiên kể từ mùa hè năm ngoài, tôi đã có thể cảm thấy hoàn toàn thanh thản.

Nếu cứ tiếp tục suy tư theo hình ảnh trận quyền anh đó thêm một ít lâu nữa, tôi có thể sẽ đi đến kết luận: Trong một trận đấu, người đấu sĩ nhận lãnh những cú đâm dữ dội chính vì họ đã chuẩn bị đón nhận chúng. Và thông thường, cú đâm dứt điểm sẽ đến một cách bất ngờ.

CHIỀU HỒM ĐÓ, sau khi đã bơi thỏa thích, Cassie và Colton ngồi chơi tô màu vui vẻ trong một chiếc lều quây tròn trong Nhà hàng Old Chicago ở Greeley, Colorado trong lúc Sonja và tôi trò chuyện cùng mục sư Steve Wilson và vợ là Rebecca. Chúng tôi vừa mới ăn món Ý ngon tuyệt, gồm cả những món bọn trẻ hay thích – pizza, mì spaghetti và bánh mì tỏi.

Steve là mục sư thâm niên ở một nhà thờ với khoảng từ 1.500 đến 2.000 tín hữu – bằng với dân số quê nhà chúng tôi ở Imperial. Đây là cơ hội để Sonja và tôi quen biết một mục sư khác trong cùng giáo khu và học hỏi cách coi sóc nhà thờ của các mục sư khác. Chúng tôi dự định đến thăm nhà thờ của Steve, Greeley Wesleyan, vào ngày hôm sau. Đặc biệt, Sonja muốn xem chương trình lễ thiếu nhi sáng Chúa Nhật ở nhà thờ được tổ chức như thế nào. Rebecca thì vừa tham gia cuộc nói chuyện với chúng tôi, lại có lúc cùng bọn trẻ tô màu.

“Chà, Colton, con tô màu cái pizza đó đẹp ghê!” Cô nói. Colton mím cười lịch sự và mong manh nhưng bỗng dung im lặng một cách bất thường. Thế rồi, một lát sau, cậu thì thào với mẹ, “Mẹ ơi, con bị đau bụng.”

Sonja và tôi liếc nhìn nhau. Phải chăng chính là dịch rối loạn tiêu hóa đã quay lại? Sonja áp mu bàn tay lên má Colton và lắc đầu. “Con có thấy nóng không, con.”

“Chắc con phải ới ra quá,” Colton nói.

“Con cũng thấy không khỏe, mẹ ơi.” Cassie nói.

Chúng tôi nghi ngờ đó là do các món bọn trẻ ăn lúc nãy. Cả hai đứa đều không khỏe, nên tôi ngưng bữa tối sớm, chào tạm biệt nhà Wilson, và chạy về khách sạn, chỉ cần băng qua bãi giữ xe của nhà hàng. Ngay khi chúng tôi mở cửa phòng, cảnh báo của Colton thành sự thật: cậu ới, đầu tiên là ra thăm trái sàn rồi sau đó, Sonja phải kéo cậu vào phòng tắm nhỏ cho cậu nôn vào bồn cầu.

Đứng ngay trước cửa nhà tắm, tôi lặng nhìn Colton bé bỏng co quắp mình và run giật. Có vẻ không phải là do ngộ độc thức ăn.

Chắc là do chúng rối loạn tiêu hóa đó, tôi nghĩ.

Buổi tối bắt đầu như thế đó. Tiếp theo đó, đều đặn mỗi 30 phút, Colton ới một lần. Giữa các lần đó, Sonja ngồi trong chiếc ghế bành với Colton nằm gục trong lòng, với cái xô đá trong tầm với, phòng trường hợp cô không chạy kịp vào nhà tắm. Sau 2 tiếng đồng hồ, Cassie cũng nhập cuộc. Trong khi Colton trong nhà tắm, nôn ọe vào bồn cầu còn Sonja thì quỳ bên cạnh, tay đặt trên lưng cậu trấn an, thì Cassie chạy vào, nôn vào bồn tắm.

“Todd!” Sonja gọi. “Em cần giúp một tay trong này!”

Hay lắm, tôi nghĩ. Giờ cả hai đứa đều mắc phải chứng đau bụng đó.

Nhưng có đúng thế không? Sau khi đưa được hai đứa vào giường ngủ, Sonja và tôi cùng suy nghĩ. Có vẻ như Colton đã dứt bệnh đau bụng từ hôm trước. Và trong suốt buổi sáng hôm nay ở Vườn Bướm, cậu khỏe mạnh bình thường, hoàn toàn vui vẻ, ngoại trừ việc cậu căng thẳng lúc phải

cảm nhận Rosie để có được hình dán. Cassie cũng cảm nhận Rosie... không lẽ loài nhện khổng lồ Goliath lại là nguyên nhân khiến cả hai đứa nôn mửa?

Không phải đâu, ngốc ạ, tôi tự nhủ và bỏ qua ý nghĩ đó.

“Có phải hai đứa đã ăn cùng một thứ ở nhà hàng?” Tôi hỏi Sonja, lúc đó đang nằm trên giường, hai tay ôm hai con xanh xao vì bệnh.

Sonja nhìn lên trần nhà và suy nghĩ một lát. “Em nhớ cả hai đứa cùng ăn pizza... nhưng cả nhà mình đều ăn pizza. Em nghĩ đó là do chứng đau bụng đó. Colton chưa hoàn toàn khỏi bệnh hẳn, và Cassie bị lây trước khi mình đến đây. Bác sĩ nói nó khá dễ lây.”

Dù gì đi nữa, dường như chuyến đi thư giãn, mừng vượt qua khó khăn của chúng tôi bỗng dưng chấm dứt. Và vài phút sau, tôi nghe một câu nói như xác định suy nghĩ đó của tôi: “Mẹ ơi, con lại muốn ói nữa.”

Ngay lập tức, Sonja ôm lấy Colton và lại lật đặt đứa cậu vào nhà tắm lần nữa.

Sonja vẫn thức tới khi ánh mặt trời bắt đầu len qua rèm cửa vào sáng hôm sau. Chúng tôi nhất trí là ít nhất một trong hai vẫn nên đến thăm Greeley Wesleyan để học hỏi kinh nghiệm coi sóc nhà thờ lớn có thể áp dụng cho Imperial, nên tôi cố chợp mắt một chút. Thế là Sonja phải lãnh trách nhiệm chăm sóc hai đứa, gồm cả việc phải chạy ra chạy vào nhà tắm với Colton gần như mỗi tiếng đồng hồ một lần. Cassie chỉ ói một lần trong suốt đêm, nhưng cho dù đó là loại vi trùng gì đi nữa, có vẻ như nó đã bám chặt và ăn sâu vào ruột của cậu con trai bé bỏng của chúng tôi.

Chúng tôi trả phòng khách sạn sớm và lái xe đến nhà của Phil và Betty Lou Harris, bạn thân của chúng tôi ở Greeley và cũng là người quản lý Hội thánh Wesleyan bao gồm toàn bộ Colorado và Nebraska. Kế hoạch ban đầu là cả hai gia đình sẽ đi lễ ở nhà thờ của nhà Wilson vào sáng hôm đó. Vậy mà giờ đây, hai con bị ốm, chúng tôi quyết định Sonja sẽ ở lại nhà của hai vợ chồng Harris. Betty Lou, một phụ nữ tốt bụng, tình nguyện ở nhà để giúp đỡ.

Khi tôi đi lễ về vừa sau bữa trưa, Sonja báo với tôi tình hình rằng Cassie đã đỡ hơn rất nhiều. Con bé đã có thể ăn một ít và không bị ói. Nhưng Colton vẫn nôn đều đặn và không thể nuốt nổi một thứ gì.

Colton đang ở trong phòng khách, nằm co ro trên một chiếc chăn hay vải gì đó trong góc của chiếc sofa lớn, bên cạnh đặt một chiếc xô phòng khi ói. Tôi tiến đến và ngồi cạnh thằng bé.

“Này, nhóc. Không được khỏe lắm hả?”

Colton khẽ lắc đầu, nước mắt ứa ra từ đôi mắt xanh biển. Tôi đã ở tuổi băm, nhưng trong mấy tháng vừa qua, tôi biết quá rõ cảm giác bệnh tật và khổ sở đến phát khóc. Thương con, lòng tôi đau thắt.

“Lại đây, nào.” Tôi nói. Tôi bế cậu đặt lên đùi mình, và nhìn vào khuôn mặt tròn nhò bé. Đôi mắt cậu, vốn lanh lợi, lúng liếng, giờ đây yếu ớt và buồn bã.

Phil bước đến, ngồi cạnh tôi và xem xét các triệu chứng: đau bụng, ói liên tục, và lúc sốt lúc không. “Có khi nào là viêm ruột thừa không?”

Tôi nghĩ về điều này một lúc. Rõ ràng gia đình tôi có tiền sử bệnh này. Chú tôi bị vỡ ruột thừa, còn tôi thì bị viêm ruột thừa ác tính thời đại học, trong thời gian đang cặp với Sonja. Chính Sonja cũng phải cắt ruột thừa khi cô ấy mới học lớp hai.

Nhưng tình huống này có vẻ như không hợp lý lắm. Bác sĩ ở Imperial đã chẩn đoán cậu bị rối loạn tiêu hóa. Và lại, nếu đó là viêm ruột thừa, không có lý do gì mà Cassie cũng bị đau như vậy.

Chúng tôi ở lại với nhà Harris ở Greeley qua buổi tối ngày Chúa nhật. Đến sáng, Cassie đã khỏi hẳn, nhưng Colton vẫn ói suốt đêm.

Khi chúng tôi gói ghém hành lý chất lên chiếc Expedition, Phil nhìn Colton, nằm trong vòng tay Sonja. “Tôi thấy cháu ốm quá rồi, Todd. Có lẽ nên chở cháu đến bệnh viện ở đây.”

Sonja và tôi bàn về phương án đó. Trước đó, chúng tôi đã từng ngồi trong phòng cấp cứu khi con bị bệnh, và kinh nghiệm cho thấy chúng tôi có thể đi ba tiếng đồng hồ về Imperial, trước khi phải đến phòng cấp cứu của bệnh viện trung tâm Denver. Thế nên chúng tôi gọi trước về Imperial và hẹn gặp bác sĩ gia đình, người đã khám cho Colton thứ sáu trước. Tôi giải thích lý do với Phil. Anh hiểu, nhưng tôi thấy anh vẫn có vẻ lo lắng. Và khi chúng tôi đi được chừng một tiếng, tôi bắt đầu nhận ra có lẽ anh đã đúng.

Đối với Sonja, tín hiệu nguy cấp đã xuất hiện khi chúng tôi dừng ở một tiệm Safeway khi vừa ra khỏi Greeley để mua tã Pull-Ups. Colton, được tập đi bộ từ hơn hai năm qua, vừa đi ngoài ra quần lót. Điều khiến Sonja lo lắng là thằng bé không hề chống cự khi cô đặt nó ngồi vào ghế sau của chiếc Expedition và mặc tã cho cậu. Nếu bình thường, cậu đã giận dỗi rằng: “Con đâu còn là con nít đâu mà!” Vậy mà giờ đây, cậu không kêu một tiếng.

Ngược lại, khi được đặt lại vào ghế, cậu chỉ ôm lấy bụng và rên rì. Trong hai tiếng đồng hồ trên đường đi, cậu khóc suốt, ngưng 30 phút một lần để ói. Nhìn kính chiếu hậu, tôi thấy vẻ đau khổ và tuyệt vọng trên gương mặt Sonja. Trong lúc đó, tôi cố gắng tập trung vào mục tiêu: chở cậu về Imperial, truyền dịch cho cậu, ngăn chặn tình trạng mất nước chắc chắn xảy ra khi chúng rối loạn tiêu hóa hoành hành.

Chúng tôi đến Imperial sau chưa đến ba tiếng đồng hồ. Ở bệnh viện, một y tá nhanh chóng dẫn chúng tôi đến phòng xét nghiệm, Sonja đang bế Colton, tựa đầu vào vai mẹ hết như hồi cậu còn đang ẵm ngửa. Trong vòng vài phút, vị bác sĩ đã khám cho Colton hôm thứ sáu đến gặp chúng tôi, và chúng tôi tường thuật lại tình hình cho bác sĩ. Sau khi xét nghiệm sơ bộ, bác sĩ cho thử máu và chụp X-quang, và tôi thấy như được thở một chút kể từ lúc chúng tôi rời khỏi Greeley. Tình hình có tiến triển. Chúng tôi đang làm một điều gì đó. Một chốc nữa, chúng tôi sẽ nhận được kết quả chẩn đoán, có thể là một hoặc hai toa thuốc, và Colton sẽ hồi phục.

Chúng tôi đưa Coton vào phòng khám, cậu kêu thét lên khi một y sĩ cố tìm mạch để lấy máu. Sau đó là chụp X-quang, tình hình có khá hơn vì chúng tôi thuyết phục Colton là không có kim tiêm lẩn này. Trong một tiếng đồng hồ, chúng tôi quay lại phòng xét nghiệm với bác sĩ.

“Có phải là viêm ruột thừa không bác sĩ?” Sonja hỏi.

Ông lắc đầu. “Không, Số lượng tế bào bạch cầu của Colton không tương ứng với bệnh viêm ruột thừa. Dù vậy, chúng tôi lo lắng về hình chụp X-quang của cháu.”

Tôi nhìn Sonja. Ngay giây phút đó, chúng tôi đã nghĩ đó là một loại virus thật nguy hiểm. Chúng tôi không hề chuẩn bị tinh thần cho điều gì nghiêm trọng hơn. Bác sĩ dẫn chúng tôi ra hành lang, ở đó có để sẵn một tấm hình chụp X-quang kẹp trên một bảng hộp đèn. Khi tôi nhìn vào bức hình, tim tôi như chùng xuống: Hình chụp X-quang thân mình bé nhỏ của con trai tôi có ba vết mờ. Trông có vẻ như nội tạng của cậu bị nổ tung.

Sonja lắc đầu và nước mắt, vốn kìm nén bấy lâu, giờ tuôn trào trên gò má.

“Bác sĩ có chắc đó không phải là viêm ruột thừa không?” Tôi hỏi, “Gia đình tôi có tiền sử bệnh này.”

Bác sĩ lại nói không. “Xét nghiệm máu không cho thấy điều đó.”

“Vậy nó là cái gì?”

“Tôi không rõ,” bác sĩ nói.

CHƯƠNG 5

BÓNG ĐEN TỬ THẦN

Hôm đó là Thứ Hai, ngày 3 tháng 3. Các y tá đặt Colton vào phòng và truyền dịch cho cậu. Sonja và tôi cùng cầu nguyện cho Colton. Normal ghé thăm, mang theo món đồ chơi yêu thích của Colton, búp bê Người nhện. Thường mỗi khi nhìn thấy bác Norma hay Người nhện, mắt cậu sẽ sáng lên vui mừng, vậy mà lúc này, Colton không có bất kỳ phản ứng gì. Lát sau, bạn của chúng tôi là Terri đến thăm, dắt theo bạn thân của Colton, cậu bé Hunter con trai anh. Và Colton vẫn không có phản ứng gì, gần như không có sức sống.

Ngồi cạnh giường của Colton, Norma nhìn Sonja, nói một cách dứt khoát. “Tôi nghĩ chị nên đưa cháu đến bệnh viện nhi ở Denver.”

Nhưng vào lúc đó, chúng tôi tin tưởng vào các bác sĩ, tin là những gì cần thiết đều đã được thực hiện. Hơn nữa, tình trạng của Colton không cho phép đi hết đoạn đường quay trở lại Colorado.

Colton tiếp tục ói. Sonja lại vào vị trí, vỗ về cậu, trong lúc tôi chạy về nhà lo liệu việc nhà. Trên đường về, tôi tạt ngang qua nhà thờ để an tâm mọi việc vẫn ổn. Tôi kiểm tra tình hình với các nhân viên làm cửa ga-ra, trả lời điện thoại của các khách hàng mới, và đi sửa một chiếc cửa. Trong suốt thời gian không ở trong bệnh viện, tôi vẫn luôn cầu nguyện. Thậm chí trong khi nói chuyện với người khác, những lời nguyện cầu vẫn vang lên, giống như một thứ nhạc nền tinh thần.

Sonja ở lại trong bệnh viện suốt đêm hôm đó, còn tôi thì ở nhà với Cassie. Vào sáng ngày thứ ba, tôi đưa cô bé đến trường. Trong suốt thời gian còn lại, nếu không làm việc ở nhà thờ hay ở công ty, tôi tranh thủ chạy ra chạy vào bệnh viện, hy vọng tình trạng cậu nhóc có tiến triển. Trái lại, mỗi khi tôi bước vào phòng của Colton, tôi chỉ thấy con trai bé bỏng của mình rơi dần vào vòng vây của thứ quái vật kỳ bí nào đó đang nắm giữ thằng bé. Colton không những không khá hơn mà tình trạng càng lúc càng tệ.

Đến buổi chiều hôm sau, tôi cảm nhận một điều làm tôi khiếp sợ: dấu hiệu của sự chết.

Tôi nhận ra điều đó ngay. Là một mục sư, đôi lúc bạn nhận ra mình đang chứng kiến cái chết. Trong bệnh viện. Bệnh xá. Nhà tế bần. Có những dấu hiệu: làn da mất đi vẻ hồng hào và tái nhợt sang một màu vàng vọt. Hơi thở nặng nhọc. Đôi mắt vẫn mở nhưng không có sinh khí. Và rõ rệt nhất là xung quanh đôi mắt sâu và tối dần. Tôi đã nhìn thấy vẻ mặt như thế này rất nhiều lần, nhưng thường là trong một bối cảnh bạn đã chuẩn bị tinh thần, như một bệnh nhân ung thư thời kỳ cuối hay những giây phút cuối cùng của tuổi già. Bạn biết sự tồn tại của người đó trên thế gian này chỉ còn tính từng ngày, rồi từng giờ, rồi từng phút. Thường tôi sẽ ở đó để an ủi gia đình, và cùng họ cầu nguyện những câu như “Lạy Chúa, xin Người hãy đón bà ấy đi sớm. Xin Người hãy giải thoát bà khỏi những đau đớn này.”

Nhưng lần này, tôi lại nhìn thấy dấu hiệu của sự chết, và bắt gặp nó nơi đứa con trai của mình. Cậu con trai chưa tròn bốn tuổi của tôi. Cảnh tượng này như xoáy vào tim tôi.

Một giọng nói gào lên trong đầu tôi. “Mình chẳng làm gì cả.”

Tôi chỉ đi tới đi lui. Tôi cảm rẽ trong phòng Colton, đi qua đi lại trong không gian bé xíu đó như con sư tử nhốt trong cũi sắt. Lòng tôi quặn lại. Bên trong lồng ngực tôi, như có gì đó bóp nghẹn tim tôi. Thằng bé càng lúc càng yếu, Chúa ơi! Con phải làm gì đây?

Khi tôi bước qua bước lại, Sonja trút nỗi lo lắng của mình vào vai trò người chăm bệnh. Cô giữ nhẹ gối của Colton, chỉnh lại chăn đắp cho con, cho con uống nước. Đó là vai trò cô ấy đảm đương để giải tỏa cảm xúc. Mỗi lần nhìn cô ấy, tôi thấy sự lo âu dâng lên trong đôi mắt. Con trai chúng tôi đang trôi xa dần, và giống như tôi, cô ấy cũng muốn biết: Điều gì - Đã - Xảy ra? Các bác sĩ đưa ra kết quả xét nghiệm, rồi lại kết quả xét nghiệm. Nhưng không có câu trả lời nào, chỉ là những nhận xét vô ích. “Cháu bé có vẻ không có phản ứng gì với thuốc. Tôi không biết... giá mà bác sĩ phẫu thuật có ở đây.”

Sonja và tôi vật lộn với niềm tin. Chúng tôi không phải là bác sĩ. Chúng tôi không có bất kỳ kinh nghiệm y khoa nào. Tôi là mục sư, còn cô ấy là giáo viên. Chúng tôi muốn tin, muốn cậy. Tôi muốn tin rằng các chuyên viên y tế đang làm hết mọi cách. Chúng tôi cứ hy vọng, Lần tới khi bác sĩ bước vào, ông ấy sẽ có kết quả xét nghiệm mới; ông sẽ thay thuốc; ông ấy sẽ làm gì đó để đánh bật sự chết ra khỏi con trai mình.

Nhưng ông ấy không làm được điều đó. Và đã đến lúc chúng tôi phải đưa ra giới hạn.

VÀO THỨ TƯ, tôi thông báo cho các nhân viên ở bệnh viện Imperial rằng chúng tôi sẽ đưa Colton đến Trung tâm Y tế vùng Great Plains ở North Platte. Chúng tôi đã cân nhắc gợi ý của Norma về việc đưa thằng bé đến bệnh viện nhi ở Denver, nhưng nghĩ là tốt hơn, nên ở đâu đó gần nơi chúng tôi có cơ sở hỗ trợ. Mất một lúc để làm thủ tục xuất viện như mọi khi, nhưng đối với chúng tôi lúc này, nó kéo dài như vô tận. Cuối cùng, một y tá đến đưa chúng tôi các giấy tờ thanh toán, một bản kết quả xét nghiệm của Colton, và một phong bì lớn màu nâu chứa hình chụp X-quang của thằng bé. Sonja gọi trước cho bác sĩ nhi - Tiến sĩ Dell Shepherd để báo cho nhân viên của ông chúng tôi đang trên đường đến.

Vào lúc 10:30 sáng, tôi bồng Colton ra khỏi giường bệnh và giật mình vì thân thể yếu ớt của thằng bé. Thằng bé nhẹ bồng. Nhưng thay vì hoảng hốt theo lẽ tự nhiên, tôi cố giữ bình tĩnh. Ít ra chúng tôi đang làm một điều gì đó. Chúng tôi đang hành động.

Ghế ngồi của Colton được buộc vào ghế sau của xe chúng tôi. Tôi nhẹ nhàng đặt thằng bé vào ghế, trong khi đang thắt dây an toàn cho nó, tôi tự hỏi mình có thể lái nhanh đến mức nào để vượt qua chặng đường dài 90 phút đến North Platte. Sonja leo vào ghế sau ngồi cùng Colton, cầm theo một cái tô màu hồng của bệnh viện, phòng khi Colton ói.

Trời đầy nắng nhưng khá lạnh. Khi lái xe rẽ vào đường cao tốc 61, tôi xoay kính chiếu hậu để nhìn xem Colton ra sao. Đi qua vài dặm đường trong im lặng, tôi nghe tiếng thằng bé bắt đầu nôn. Khi nó ói xong, tôi tấp vào đề Sonja đổ chậu ói ở vệ đường. Quay trở lại đường cao tốc, tôi liếc nhìn vào gương và thấy Sonja lấy tấm phim chụp X-quang khỏi phong bì và đưa lên nhìn. Chậm chậm, cô lắc đầu và nước mắt chực trào ra.

“Sai hết rồi,” cô nói, giọng nghẹn ngào khi nhìn vào hình ảnh mà sau này cô thú nhận hằn sâu mãi trong tâm trí cô.

Tôi quay đầu lại để thấy ba vết nỏ nhỏ trên tấm phim mà cô đang nhìn chăm chú. Những vết loang đầy bất hạnh trông rất to trên hình ảnh mờ ảo của phần thân trên của Colton. Sao mà lúc này những vết đó có vẻ to hơn rất nhiều?

“Em nói đúng. Chúng ta đúng ra phải biết điều này,” tôi nói.

“Nhưng bác sĩ...”

“Anh biết. Lẽ ra chúng ta không nên nghe theo.”

Chúng tôi không đổ lỗi cho nhau, không chi trò. Nhưng cả hai đều thực sự rất giận bản thân mình. Chúng tôi đã cố gắng làm đúng, từng bước một. Bác sĩ bảo chụp X-quang, chúng tôi cho chụp. Bác sĩ bảo làm xét nghiệm IV, chúng tôi làm. Bác sĩ yêu cầu thử máu; chúng tôi cho thử máu. Ông ấy là bác sĩ mà? Ông ấy phải biết mình đang làm gì mà? Tại từng thời điểm, chúng tôi đều cố gắng làm đúng, nhưng thực tế, chúng tôi đều làm sai, và giờ đây Colton phải trả giá vì điều đó. Một đứa trẻ tuyệt vọng đang phải chịu đựng hậu quả do những sai lầm của người lớn.

Phía sau tôi, Colton ngồi co ro, bất động trong ghế, và sự lặng yên của thằng bé còn đáng sợ hơn bất kỳ tiếng động nào tôi từng nghe.

Trong Thánh Kinh, có câu chuyện về vua David của Israel. Vua David đã phạm tội ngoại tình với Bathsheba, vợ của Uriah, một trong những tướng tin cậy của vua. Thế là, nhằm che giấu tội lỗi của mình, David ra lệnh cho Uriah ra chiến trường, nhà vua chắc chắn rằng ông ấy sẽ bị giết nơi chiến trận. Sau này, nhà tiên tri Nathan đến nói với vua David rằng, “Nhìn này, Chúa biết việc ngài làm, và đây là hậu quả của tội lỗi do ngài: Đứa con của ngài và Bathsheba sẽ không được sống.” 1

Vua David xé áo mình và khóc lóc, cầu xin Chúa. Nhà vua quá đau lòng đến nỗi khi đứa trẻ chết, người hầu của vua không dám đến báo với ngài. Nhưng David đã nhận ra, và khi đó, vua trở dậy, tắm rửa, ăn và bình tĩnh lo cho đám tang. Hành động của vua làm triều thần thấy khó hiểu, họ nói, “Này, gương đã, chẳng phải vài phút trước ngài đã rất lo sợ sao? Chẳng phải ngài vừa khóc lóc cầu khẩn trước Chúa ư? Mà giờ đây, ngài thật điềm tĩnh... Chuyện như vậy là thế nào?”

Vua David trả lời, “Ta đã hy vọng Chúa sẽ thay đổi ý định. Nhưng ngài đã không làm thế.” 2

Vua David biết mình đã làm hết những gì có thể khi còn có thể.

Nghĩ về lúc lái xe đến North Platte hôm đó, tôi đã cảm thấy giống như vậy. Đúng, phim chụp X-quang trông không khả quan, và trên gương mặt con trai tôi, cái chết đang chập chờn.

Nhưng thằng bé chưa chết.

Đây không phải lúc bỏ cuộc và than khóc. Lúc này đây là khi ta cần cầu xin và hành động. Lạy Chúa, xin cho chúng con đến nơi. Xin cho chúng con cứu được con mình.

Là người làm cha, tôi cảm thấy mình đã làm hỏng mọi thứ. Nhưng có lẽ tôi vẫn còn có thể làm điều gì đó để chuộc lỗi. Niềm hy vọng là thứ duy nhất có thể giữ cho tôi không gục ngã.

Chúng tôi đến North Platte vào lúc giữa trưa và chạy một hơi thẳng đến phòng khám bác sĩ nhi. Tôi vội vã chạy ra khỏi xe và cuộn Colton trong khăn, ôm thằng bé trong tay như lính cứu hỏa. Sonja mang đồ đạc và chạy theo tôi vào trong, tay vẫn cầm cái tô của bệnh viện.

Tại quầy tiếp tân, một phụ nữ dịu dàng chào đón chúng tôi.

“Chúng tôi là gia đình Burpos,” tôi nói. “Chúng tôi đã gọi báo trước từ Imperial về tình hình con trai tôi.”

“Bác sĩ đi ăn trưa rồi.”

Đi ăn trưa ư?!

“Nhưng chúng tôi đã gọi trước,” tôi nói. “Ông ấy biết chúng tôi sẽ đến.”

“Mời anh ngồi,” cô tiếp tân nói. “Bác sĩ sẽ trở lại trong khoảng 10 – 15 phút nữa.”

Lỗi làm việc theo thủ tục của cô ấy cho thấy cô không nhận ra tình hình cấp bách của chúng tôi, và trong lòng tôi lúc đó con tức giận chực bùng nổ. Dù vậy bên ngoài, tôi vẫn giữ bình tĩnh. Tôi có thể hét lên hay la lối, nhưng như vậy cũng không giúp được gì. Và lại, tôi là mục sư. Tôi không được phép mất bình tĩnh trước mặt người khác.

Sonja và tôi ngồi trong ở phòng chờ, và mười lăm phút sau, bác sĩ về tới. Ông có vẻ dịu dàng chín chắn – tóc màu bạc, đeo mắt kính và chòm râu mép gọn gàng. Các y tá dẫn chúng tôi đến phòng xét nghiệm, rồi Sonja đưa bác sĩ các kết quả xét nghiệm chúng tôi mang theo, cùng với phim chụp X-quang. Ông ấy khám cho Colton nhanh gọn đến mức tôi chợt nghĩ có thể ông đang cố bù đắp thời gian đã mất.

“Tôi sẽ yêu cầu chụp CT,” ông nói. “Anh chị cần sang bệnh viện bên kia đường.”

Ý ông nói đến Trung tâm Y tế Địa phương vùng Great Plains. Mười phút sau, chúng tôi có mặt tại phòng chụp hình trong cuộc tranh luận quan trọng nhất trong cuộc đời mình.

CHƯƠNG 7

“EM NGHĨ CHÍNH LÀ NHƯ THẾ”

HÔOOONG !”

“**K** “Nhưng Colton này, con phải uống thứ này.”

“Khôooong! Cái này ghêeee lắm!”

Tiếng kêu la chống cự của Colton vang khắp phòng khám. Thằng bé quá kiệt sức, yếu ớt và mệt mỏi vì ối hết cả ruột gan, và lúc này, chúng tôi lại đang bắt nó uống một thứ chất lỏng màu đỏ, đặc sệt và đầy sạn mà một người lớn tinh táo cũng không bao giờ muốn uống. Cuối cùng, Colton uống một hớp nhỏ nhưng lại nôn ngay ra.

“Cháu cứ ối mãi,” tôi giải thích với người kỹ thuật viên chụp hình. “Làm sao mà uống được cái này đây?”

“Thưa ông, tôi rất tiếc... nhưng bé phải uống để chúng ta có được hình chụp tốt nhất.”

“Ba ơi, đừng bắt con phải uống cái này. Điiii mà!”

Chúng tôi thử mọi cách. Chúng tôi chơi trò người tốt, người xấu, Sonja vỗ về thằng bé trong khi tôi thì dọa nạt. Nhưng tôi càng cứng rắn thì Colton càng nghiến chặt răng không muốn uống thứ nước sền sệt đó.

Tôi cố giải thích cho cậu: “Colton ơi, con chỉ cần nuốt được thuốc này, các bác sĩ có thể xét nghiệm xong thì có thể giúp con thấy khỏe hơn. Con không muốn khỏe hơn sao?”

Thằng bé sứt sịt: “Dạ.”

“Rồi, đây nè, uống đi con.”

“Khôooong, đừng ép con mà!”

Chúng tôi tuyệt vọng rồi. Nếu thằng bé không uống thuốc này, họ không thể chụp CT. Không chụp CT được, họ không thể chẩn đoán. Không chẩn đoán được, họ không thể chữa cho con của chúng tôi. Cuộc giằng co diễn ra gần cả tiếng đồng hồ, cuối cùng, người kỹ thuật viên bước ra và giải thoát chúng tôi. “Chúng ta cứ tiến hành và đưa bé vào vậy. Chúng tôi sẽ làm những gì tốt nhất có thể.”

Trong phòng chụp, Sonja đứng cùng người kỹ thuật viên đằng sau tấm chắn tia, còn tôi thì đứng cạnh bé Colton đang bợ phờ khi chiếc bàn trượt đưa bé vào bên trong một cái ống to, đáng sợ. Thể hiện sự dịu dàng và trắc ẩn, người kỹ thuật viên cho chiếc bàn dừng lại trước khi bé Colton được hoàn toàn đẩy vào bên trong máy chụp, để cho đầu bé ở bên ngoài để bé có thể thấy tôi. Máy chụp bắt đầu quay, và Colton nhìn tôi trân trân với đôi mắt tê tái vì đau.

Như thế, cuộc xét nghiệm hoàn tất. Người kỹ thuật viên quét hình, rồi đưa chúng tôi ra khỏi phòng lab. Anh ấy không đưa chúng tôi về lại phòng chờ mà đến một hành lang tách biệt với vài chiếc ghế đệm sát tường.

Người kỹ thuật viên nhìn tôi buồn bã. “Anh cần chờ ở đây,” anh nói. Lúc này, tôi còn không nhận ra rằng anh vẫn chưa cho thằng bé mặc lại đồ.

Cả ba chúng tôi ngồi trong hành lang hẹp, lạnh lẽo, Sonja ẵm Colton, đầu nó tựa vào vai mẹ. Lúc này, cô khóc. Nhìn vào mắt vợ, tôi thấy hy vọng của cô đang vơi dần. Nhưng chỗ này không phải là chỗ thông thường để ngồi chờ. Người kỹ thuật viên đã tách biệt chúng tôi. Anh ấy đã xem ảnh và nhận ra điều gì không ổn.

Sonja nhìn xuống Colton, trong vòng tay mình, và tôi nhận ra trong đầu cô ấy, mọi thứ đang quay cuồng. Cô và Colton đã cùng nhau làm mọi thứ. Đây là đứa con trai bé bỏng, là người bạn của cô. Còn hơn thế nữa, cậu bé với đôi mắt xanh to tròn, và mái tóc vàng nhỏ nhắn này chính là phúc lành trời ban, một món quà chữa lành nỗi đau sau khi chúng tôi mất đứa con trước.

Năm năm trước, Sonja mang thai đứa con thứ hai của chúng tôi. Sonja mang thai được một tháng, chúng tôi xem đứa bé sắp ra đời như sự hoàn thiện cho gia đình. Khi chỉ có hai người, chúng tôi là một cặp. Khi Cassie ra đời, chúng tôi trở thành một gia đình. Với đứa con thứ hai sắp sinh, chúng tôi có thể nhìn thấy hình ảnh của tương lai – chân dung gia đình, một ngôi nhà đầy tiếng cười trẻ thơ, hai đứa trẻ kiểm tra vở của mình vào buổi sáng Giáng Sinh. Rồi khi thai được hai tháng, Sonja bị sảy, và những giấc mơ huyền ảo của chúng tôi tan biến như bong bóng xà phòng. Nỗi đau nhấn chìm Sonja. Một thực tại đau đớn về đứa con bị đánh mất, đứa bé chúng tôi sẽ không bao giờ được nhìn thấy. Một khoảng trống trước đó chưa từng có.

Chúng tôi thiết tha thử lần nữa, nhưng nỗi lo sợ liệu có thể có con nữa không khiến cho nỗi đau khổ nhân lên bội phần. Vài tháng sau, Sonja lại mang thai. Những lần khám tiền sản ban đầu cho thấy một đứa bé khỏe mạnh, đang lớn dần. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn còn e dè, hơi dè dặt khi yêu thương đứa con mới vì còn đứa con đã mất. Nhưng bốn mươi tuần sau, vào ngày 19 tháng 5 năm 1999, Colton Todd Burpo ra đời và chúng tôi yêu thằng bé đắm đuối. Đối với Sonja, đứa con trai bé bỏng này còn là một món quà hơn cả quý giá từ bàn tay của Cha thánh thiện và đầy yêu thương.

Lúc bấy giờ, khi nhìn gương mặt vợ tựa trên người Colton tái nhợt, tôi có thể thấy những câu hỏi đáng sợ đang hình thành trong tâm trí cô: Ngài đã làm gì, Chúa ơi? Có phải ngài cũng sẽ mang đứa trẻ này đi chăng?”

Gương mặt Colton tê tái và nhợt nhạt, trong như vàng trắng nhỏ bé treo trong hành lang ảm đạm. Những quầng thâm quanh mắt thằng bé thâm lại thành những hốc tối, tím ngắt. Thằng bé không còn la hét, hay khóc nữa. Nó chỉ... bất động.

Điều này lại khiến tôi nhớ đến những bệnh nhân hấp hối tôi đã thấy vật vờ ở ranh giới giữa trần gian và cõi vĩnh hằng. Nước mắt tôi dâng đầy, khiến hình ảnh con trai tôi nhòe đi như thể mưa rơi trên ô cửa kính. Sonja nhìn lên tôi, nước mắt ràn rụa. “Em nghĩ chắc là vậy,” cô nói.

NĂM PHÚT SAU, một người mặc áo trắng từ phòng chụp hình đi đến. Tôi không nhớ tên anh ấy, nhưng nhớ là bảng tên anh ấy có ghi “Bác sĩ X-quang.”

“Con trai của anh chị bị vỡ ruột thừa,” anh nói. “Bé cần được mổ gấp. Họ đã chuẩn bị mổ. Hãy đi theo tôi.”

Tháng thốt, Sonja và tôi đứng lại phía sau. Thái dương tôi nóng bừng. Ruột thừa vỡ ư? Bác sĩ ở Imperial đã loại bỏ khả năng đó mà?

Trong phòng tiền phẫu, Sonja đặt Colton lên băng ca, hôn lên trán thằng bé, rồi bước ra khi một y tá tiến cầm túi dịch truyền và một cây kim đi đến. Ngay lập tức, Colton bắt đầu la hét, giãy giụa. Tôi đứng ở phía đầu thằng bé để giữ vai nó, cố dỗ dành. Sonja quay trở lại bên Colton, khóc to khi cô cố ôm cánh tay và chân trái nó.

Khi tôi nhìn lên, phòng tiền phẫu có rất đông người, nam nữ trong áo khoác trắng và quần áo phẫu thuật. “Bác sĩ phẫu thuật đã đến,” một trong số họ nói nhẹ nhàng. “Anh chị ra ngoài và nói chuyện với ông ấy, chúng tôi sẽ lo công việc trong đây.”

Chúng tôi miễn cưỡng bước ra qua tấm rèm, Colton hét lên, “Ba ơi! Đừng đi!”

Trong hành lang, bác sĩ Timothy O’Holleran đang đợi chúng tôi. Bác sĩ O’Holleran là người đã mổ ngực cho tôi bốn tháng trước.

Ông không hề để phí một lời nào. “Ruột thừa của bé Colton bị vỡ. Tình trạng của bé không tốt lắm. Chúng tôi sẽ mổ và chữa cho bé.”

Ở phía bên kia tấm rèm, Colton vẫn la hét. “Ba ơi! Ba ơi!”

Nghiến chặt răng, tôi kìm không hét lên và cố tập trung vào lời bác sĩ nói.

“Chúng tôi đã đề cập về khả năng vỡ ruột thừa ở Imperial,” Sonja nói. “Họ đã loại bỏ khả năng này.”

Tâm trí tôi bỏ qua quá khứ và hướng đến tương lai, tìm kiếm hy vọng. “Ông nghĩ thằng bé sẽ thế nào?” tôi hỏi.

“Chúng tôi phải mổ và làm sạch cho bé. Khi mổ ra chúng tôi sẽ biết rõ hơn.”

Khoảng lặng giữa những lời bác sĩ nói vang lên trong đầu tôi như tiếng chuông báo thức trong khi tiếng hét của Colton vọng xuống sảnh. Để đáp lại một câu hỏi thẳng, bác sĩ không cho chúng tôi bất kỳ sự chắc chắn nào. Thực ra, điều duy nhất ông ấy nói về Colton chính là tình trạng thằng bé không tốt. Tôi chợt nhớ lại lúc Sonja gọi tôi ở Greeley từ Imperial để báo thằng bé đã ngưng sốt và họ đang trên đường đi. Việc thằng bé có vẻ hết đau bụng lại chính là dấu hiệu đầu tiên của việc vỡ ruột thừa. Điều đó có nghĩa là chất độc đã đầy trong bụng thằng bé suốt năm ngày. Điều này là nguyên nhân dẫn đến tình hình nguy kịch cận kề cái chết của Colton lúc này. Và đó là lý do vì sao bác sĩ O’Holleran không hứa hẹn với chúng tôi điều gì.

Bác sĩ gạt đầu hướng về phía tiếng động lọt ra từ phòng tiền phẫu. “Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu chúng tôi đưa bé trở lại phòng phẫu thuật, cho bé thuốc an thần, rồi truyền dịch vào.”

Bác sĩ gạt đầu hướng về phía tiếng động lọt ra từ phòng tiền phẫu. “Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu chúng tôi đưa bé trở lại phòng phẫu thuật, cho bé thuốc an thần, rồi truyền dịch vào.”

Ông ấy bước về phía tấm rèm và đưa ra chỉ thị. Một lát sau, hai y tá đẩy cáng thương qua tấm rèm, và tôi thấy Colton đang quằn quại. Thằng bé quặn người, xoay đầu cho đến khi nhìn tôi với đôi mắt sâu hoắm. “Ba ơi! Đừng để họ đưa con đi!”

Bạn còn nhớ trước đó tôi từng nói mục sư không được phép mất bình tĩnh không? Giờ đây, tôi sắp bùng nổ rồi, nên tôi phải ra khỏi đó. Sau khi nói chuyện với bác sĩ rồi viết nguệch ngoạc tên mình lên đường như cả trăm tờ đơn bảo hiểm, tôi chạy đi, gặp một căn phòng nhỏ, lao vào đó, và đóng sầm cửa lại. Tim tôi đập dồn dập. Tôi không thể thở được. Tuyệt vọng, giận dữ, và thất vọng ào ạt dâng trong người tôi dường như bóp nghẹt hơi thở của tôi.

Khi mọi người hoảng loạn, họ đều trông cậy vào Cha – đặc biệt là khi Cha là một người chặn đất. Lúc này, tôi đã ở trong phòng, không ai nhìn thấy tôi, và tôi bắt đầu nổi giận với Chúa Trời.

“Người ở đâu? Phải chăng đây là cách Người đối xử với các mục sư của Người? Vậy thì phục vụ cho Người có đáng không?”

Tôi đi qua đi lại trong căn phòng dường như quây kín tôi, co nhỏ dần lại tựa như Colton đang co quắp. Một hình ảnh không thôi ám ảnh tôi: Colton được đưa đi, cánh tay thằng bé vươn ra, kêu la cầu cứu tôi.

Và đó là lúc tôi gục ngã. Chúng tôi đã chờ quá lâu. Tôi có thể sẽ không bao giờ gặp lại con trai mình nữa.

Nước mắt giận dữ dâng đầy trong mắt tôi, chảy trào trên má. “Sau khi bị gãy chân, sỏi thận, khối u ở ngực, đây là cách Người để con ăn mừng cuộc thử thách vừa kết thúc sao?” Tôi hét lên với Chúa. “Người định mang con trai của con đi?”

CHƯƠNG 9

THỜI GIAN NHƯ NGUNG ĐỘNG

MƯỜI LĂM PHÚT SAU, có thể lâu hơn thế, tôi chạy ra khỏi phòng, mắt ráo hoảnh. Đây là lần đầu tiên tôi thực sự chỉ có một mình kể từ khi bắt đầu cuộc thử thách này. Tôi đã luôn muốn mạnh mẽ vì Sonja, một người chồng mạnh mẽ vì vợ mình. Tôi thấy cô ấy ngồi trong phòng đợi, gọi điện cho bạn bè và người thân. Tôi ôm và đỡ cô khi cô khóc làm ướt đầm áo tôi. Tôi dùng chút pin cuối cùng của điện thoại để gọi cho Terri, thư ký của tôi, người sau đó sẽ dẫn dắt buổi cầu nguyện ở nhà thờ. Đây không phải là cuộc gọi theo nghi thức. Tôi đã tuyệt vọng với lời nguyện cầu, mong sao những tín đồ khác sẽ đập cổng thiên đường và cầu xin sự sống cho con trai tôi.

Mục sư phải là những trụ cột niềm tin không thể lay chuyển, đúng không? Nhưng lúc đó, niềm tin của tôi như treo bằng chỉ mục và dây sòn. Tôi nghĩ về những đoạn trong Kinh thánh kể về lúc Chúa nhận lời cầu xin, không phải từ phía những người bệnh tật hay hấp hối, mà từ bạn bè của người bệnh hay hấp hối - như người bại liệt chẳng hạn. Đó là lúc Chúa Giêsu nhìn thấy lòng tin của những người bạn nên bảo với người bại liệt, “Hãy đứng dậy, vác giường và về nhà đi.” Vào lúc này, tôi cần mượn sức mạnh và niềm tin từ những tín đồ khác. Sau khi nói điện thoại xong với Terri, Sonja và tôi ngồi bên nhau và cầu nguyện, vừa sợ phải hy vọng, vừa sợ không thể hy vọng được nữa.

Thời gian trôi chậm chạp, từng phút đồng hồ chạy theo tốc độ của sông băng. Khoảng giữa những cuộc trò chuyện lặng yên và nói chuyện ngắn, căn phòng chờ chìm trong một sự im lặng u uất.

Chín mươi phút sau, một nữ y tá trong bộ đồ mổ màu tím, cổ vẫn đeo lung lẳng chiếc khẩu trang, bước ra phòng chờ. “Ba của bé Colton có ở đây không?”

Giọng nói của cô ấy, và việc cô ấy là y tá chứ không phải bác sĩ O’Holleran đã mang đến cho tôi một hy vọng.

Có lẽ Chúa Trời nhân lành dù chúng ta ngu muội. Có lẽ người sẽ cho chúng ta một ngày mới, một cơ hội mới.

“Ông Burpo, ông có thể quay lại được không? Colton đã mổ xong, nhưng chúng tôi không thể trấn an bé. Bé vẫn la hét, và kêu đòi ông.”

Khi họ đẩy Colton đi, tôi không thể chịu đựng được tiếng kêu gào của thằng bé. Lúc này đây, bỗng dưng, tôi muốn nghe thấy tiếng la của nó hơn bất kỳ âm thanh nào tôi đã từng mong muốn được nghe trong đời. Với tôi, những tiếng kêu của thằng bé là những thanh âm tuyệt vời.

Sonja và tôi gom đồ đạc lại và theo cô y tá quay trở lại qua hai cửa lớn dẫn vào khu phẫu thuật. Chúng tôi không đến phòng hồi sức mà gặp hai y tá đẩy Colton qua hành lang trên băng ca. Thằng bé tỉnh táo, và tôi biết là nó đang tìm tôi. Phản ứng đầu tiên của tôi là đến càng gần nó càng tốt; tôi nghĩ tôi có thể leo lên băng ca với nó nếu không ngại các y tá sẽ khó chịu một chút.

Các y tá ngừng lại đủ lâu để Sonja và tôi lần lượt hôn lên gương mặt bé nhỏ của Colton, trông vẫn nhợt nhạt và buồn bã. “Này nhóc, con thấy sao rồi?” tôi hỏi thằng bé.

“Chào mẹ. Chào ba.” Một nụ cười thoáng qua làm ửng sáng gương mặt thằng bé.

Các y tá đẩy băng ca đi tiếp vài phút nữa, rồi sau đó đi thang máy, Colton được đặt trong một phòng bệnh nhỏ hẹp ở cuối hành lang. Sonja bước ra khỏi phòng một chút để làm một số giấy tờ ở phòng y tá, còn tôi thì ở lại, ngồi kế bên giường Colton, ngắm nhìn sự sống của con trai mình.

Đưa con bé bông trông càng bé nhỏ trên chiếc giường bệnh dành cho người lớn. Nặng chưa đến 18 kg, thân hình Colton không nhô lên dưới tấm chăn là mấy. Chân thẳng bé chỉ dài đến một phần ba chiếc giường. Mắt cậu vẫn còn thâm quầng, nhưng tôi thấy có vẻ như màu xanh trong mắt tươi sáng hơn hai giờ trước đó.

“Ba ơi?” Colton nhìn tôi tha thiết.

“Gì vậy con?”

Colton nhìn chăm chăm, mắt không rời khỏi tôi.

“Ba ơi, ba biết không, con suýt chết đó.”

Nỗi sợ bắt lấy tôi. Thằng bé nghe được điều đó từ đâu?

Có phải nó nghe các bác sĩ nói chuyện? Nó đã nghe các bác sĩ phẫu thuật nói điều gì đó, dù đang bị gây mê chẳng? Vì chúng tôi chắc chắn không hề nói gì về việc thằng bé cận kề cái chết trước mặt nó. Sonja và tôi sợ thằng bé, lúc còn ở giữa sự sống và cái chết, đã biết được điều này sau khi chúng tôi được tin ruột thừa của thằng bé đã rỉ chất độc trong người trong suốt năm ngày. Nhưng chúng tôi đã rất cẩn thận tránh nói bất cứ điều gì trước mặt Colton khiến thằng bé sợ.

Cô hòng tôi ghen ứ, như sắp khóc. Có nhiều người hoảng sợ khi con cái họ ở tuổi vị thành niên muốn nói chuyện về tình dục. Nếu bạn nghĩ điều đó đã là khó, hãy thử nói với đứa con chưa đến tuổi đi học của mình về cái chết. Colton đã từng theo tôi đến các nhà điều dưỡng, nơi người ta từ già cõi đời. Tôi không cho phép con trai mình bỏ cuộc. Chúng tôi chưa vượt qua hết mọi khó khăn, và tôi không muốn thằng bé nghĩ rằng cái chết là một lựa chọn.

Tôi cố giữ giọng vững vàng và cười với thằng bé. “Con chỉ cần nghĩ đến việc hồi phục, được không nào?”

“Dạ được chứ, ba.”

“Ba mẹ luôn ở bên cạnh con. Ba mẹ luôn cầu nguyện cho con.” Rồi tôi đổi đề tài. “Nào, con muốn ba mẹ mang gì đến cho con? Con có muốn mấy bức tượng nhân vật hành động của con ở nhà không?”

Ít lâu sau, ba thành viên trong hội đồng giáo xứ đến bệnh viện. Chúng tôi rất cảm kích về điều đó. Đôi lúc tôi tự hỏi, người ta sẽ làm gì khi không có gia đình họ hàng và không có nhà thờ? Trong những khoảng thời gian tăm tối, họ sẽ nhận sự hỗ trợ từ đâu? Cassie ở với Norma và Bryan ở Imperial cho đến khi mẹ tôi, Kay, có thể ghé đón cháu từ Ulysses, bang Kansas. Gia đình nhiều thế hệ của Bryan sống ở North Platte, và họ cũng đến giúp chúng tôi. Giáo xứ tề tựu quanh chúng tôi ngay trong lúc nguy kịch nhất đã thay đổi cách Sonja và tôi đi qua thời điểm thử thách và đau thương. Trước đây chúng tôi tin tưởng, còn bây giờ chúng tôi chiến đấu.

Ngay sau đó, Sonja trở vào phòng rồi không lâu sau, bác sĩ O'Holleran đến. Colton nằm yên khi bác sĩ giở chăn lên cho chúng tôi xem vết mổ, một đường cắt ngang bên phải bụng thằng bé. Vết thương được băng bó bằng tám gạc thấm máu, và khi bác sĩ gỡ tám gạc ra, Colton rên khê sơ sệt. Tôi không nghĩ thằng bé cảm nhận được điều đó, vì nó vẫn còn bị ảnh hưởng của gây mê cục bộ tại vết mổ.

Bên trong người, Colton bị nhiễm độc từ đoạn ruột thừa bị bẻ nặng đến nỗi bác sĩ O'Holleran quyết định để vết mổ hở để chất độc tiếp tục chảy ra ngoài.

Lúc bấy giờ, bác sĩ vạch vết thương ra một cách nhẹ nhàng.

“Anh chị nhìn thấy mô màu xám đỏ không?” ông hỏi. “Đó chính là do các nội tạng bị nhiễm trùng. Colton chưa thể xuất viện chừng nào những chỗ màu xám chưa chuyển thành màu hồng.”

Một đoạn ống nhựa nhô ra ở hai bên bụng Colton. Ở mỗi đầu ống là thứ mà bác sĩ gọi là “lựu đạn.” Nó làm bằng nhựa trong có màu, trông khá giống lựu đạn, nhưng những thứ này thực ra chính là các bom tay. Sáng hôm sau, Bác sĩ O’Holleran chỉ chúng tôi cách bóp “trái lựu đạn” đó để chất mù từ bụng Colton rời rồi sau đó băng vết thương lại bằng gạc sạch. Trong vài ngày sau, bác sĩ O’Holleran ghé qua vào mỗi sáng để kiểm tra vết thương và băng bó. Colton rên lên đau đớn trong những lần bác sĩ ghé thăm và bắt đầu đánh đồng bác sĩ với mọi điều xấu xảy ra với mình.

Vào buổi tối, khi không có bác sĩ, tôi phải làm ráo vết mổ. Trước cuộc phẫu thuật, Sonja ở bên cạnh thằng bé suốt khi nó ới, và sau khi mổ, túc trực bên giường bệnh từng giây phút. Nhưng vắt mù là một công việc đáng sợ, và đối với cô ấy, là một vấn đề khó khăn. Ngoài ra, cần có ít nhất ba người lớn để dẫn Colton xuống. Thế nên khi tôi bóp cái bom “lựu đạn”, Sonja giúp hai y tá giữ thằng bé, Sonja thì thầm những lời dịu dàng khi Colton cứ la hét luôn.

MỘT TUẦN SAU KHI MỔ CẮT RUỘT THỪA, Colton vẫn ói, và chúng tôi vẫn tiếp tục rút chất độc ra khỏi người thằng bé hai lần mỗi ngày qua hệ thống ống nhựa và bơm tay. Chậm chậm, dần dần, thằng bé có tiến triển tốt. Nó ngưng ói, sắc mặt trở lại bình thường, và bắt đầu ăn được một ít. Chúng tôi nhận ra thằng bé đang hồi phục khi nó ngồi dậy được và trò chuyện cùng chúng tôi, chơi trò chơi điện tử mà các y tá đã gắn vào giường thằng bé, và thậm chí còn vui thích với chú sư tử nhồi bông mới tinh Cassie cho nó vài hôm trước. Cuối cùng, bảy ngày sau khi nhập viện ở North Platte, các bác sĩ thông báo chúng tôi có thể cho Colton về nhà.

Giống như những người lính khai hoàn trở về sau cuộc chiến dai dẳng, Sonja và tôi đều kiệt sức nhưng cũng vui mừng khôn xiết. Vào ngày 13 tháng 3, chúng tôi gom tất cả những vật dụng trong đợt nhập viện này vào các túi, giỏ len, và bao nhựa rồi tiến thẳng ra thang máy, tôi đẩy Colton trên xe đẩy còn Sonja ôm một chùm bong bóng chào mừng.

Khi cửa thang máy bắt đầu khép lại, bác sĩ O'Holleran xuất hiện và la to bảo chúng tôi dừng lại. “Anh chị chưa thể đi được! Anh chị chưa đi được!” Giọng ông vang trong hành lang khi ông vẩy một xấp giấy về phía chúng tôi. “Vẫn còn một số vấn đề!”

Kết quả xét nghiệm máu sau cùng cho thấy lượng bạch cầu của Colton tăng mạnh, bác sĩ O'Holleran cho chúng tôi biết. “Đó có thể là một chỗ ri khác,” ông nói. “Chúng tôi có thể sẽ phải mổ lần nữa.”

Tôi nghĩ Sonja muốn ngắt ngay lúc này. Cả hai chúng tôi khi đó hết như những xác chết đi động và đã đến gần giới hạn chịu đựng. Colton òa khóc.

Bản chụp CT cho thấy các ổ viêm nhiễm mới trong bụng Colton. Chiều hôm đó, bác sĩ O'Holleran và đội ngũ phẫu thuật của ông đã mổ cho thằng bé lần thứ hai và rửa sạch cho nó lần nữa. Lần này, Sonja và tôi không hoang sợ, bóng đen chết chóc đã lâu không còn trên gương mặt Colton. Nhưng giờ đây, chúng tôi có thêm điều lo lắng: Colton chưa ăn được gì nhiều nhận trong khoảng 10 ngày qua. Đầu tiên, thằng bé chỉ nặng khoảng 18 kg và lúc này, nó như tan chảy ra đến nỗi cùi chỏ và đầu gối thằng bé có vẻ như to bất thường, còn mặt thì hốc hác hết như một đứa trẻ ốm đói.

Sau cuộc phẫu thuật, tôi bày tỏ nỗi lo ngại với bác sĩ O'Holleran. “Cháu bé chưa ăn hết được một hộp sừng sa nhỏ Jell-O hay nước súp trong gần hai tuần,” tôi nói. “Một đứa trẻ có thể chịu được bao lâu?”

Bác sĩ O'Holleran đưa Colton vào khu chăm sóc đặc biệt và yêu cầu thêm dinh dưỡng cho thằng bé, truyền qua ống dẫn. Nhưng tôi nghĩ khu chăm sóc đặc biệt là quá tốt cho cả chúng tôi lẫn Colton. Chúng tôi đã không ngủ trong băng ấy thời gian Colton không ăn được, và chúng tôi rũ rượi hết sức. Đưa Colton vào khu chăm sóc đặc biệt là cách duy nhất bác sĩ có thể giúp chúng tôi nghỉ ngơi một chút.

“Colton sẽ ổn trong tối nay,” ông bảo chúng tôi. “Bé sẽ có một y tá riêng trông coi suốt, và nếu có chuyện gì, sẽ có người ở kề bên chăm sóc cho bé.”

Tôi phải thú nhận, những lời này hết như ốc đảo giữa sa mạc.

Chúng tôi sợ phải để Colton lại một mình, nhưng chúng tôi nghĩ bác sĩ O'Holleran đã làm đúng. Đó là đêm đầu tiên sau khi rời nhà của hai vợ chồng Harris ở Greeley, Sonja và tôi ở cùng nhau. Chúng tôi nói chuyện. Chúng tôi khóc. Chúng tôi động viên lẫn nhau. Nhưng hầu hết thời gian, chúng tôi ngủ say như những người sống sót sau vụ đắm tàu trong đêm đầu tìm được vào bờ, âm áp và khô ráo.

Sau một đêm trong khu chăm sóc đặc biệt, Colton được chuyển đến một phòng bệnh khác, và giai đoạn chờ đợi lại bắt đầu. Bao giờ Colton mới được ra khỏi đây? Bao giờ chúng tôi mới được về nhà và trở lại bình thường như trước? Lại còn giờ đây ruột thẳng bé dường như đã ngừng hoạt động. Nó không đi tiêu được, và từng giờ qua, nó càng khổ sở.

“Ba ơi, con đau bụng,” Colton nằm trên giường, rên rỉ. Bác sĩ bảo chỉ cần Colton có thể xì hơi đã là một dấu hiệu tốt. Chúng tôi cố dắt nó đi lên đi xuống hành lang để thả lỏng, nhưng Colton chỉ có thể lê bước chậm chạp, cong người vì đau. Dường như không gì có thể giúp thẳng bé được. Ngày thứ tư sau cuộc phẫu thuật thứ hai, nó chỉ có thể nằm trên giường, quặn đau vì táo bón. Chiều hôm đó, bác sĩ O'Holleran đến, mang thêm tin xấu.

“Tôi xin lỗi,” ông nói. “Tôi biết anh chị đã phải chịu đựng nhiều, nhưng ở đây, chúng tôi đã làm tất cả có thể cho Colton. Chúng tôi cho rằng có thể tốt hơn hết nên chuyển bé đến một bệnh viện nhi. Có thể là bệnh viện ở Omaha hay ở Denver.”

Chúng tôi có thể cùng nhau thức trắng hết mười đêm trong 15 ngày. Sau hơn 2 tuần mệt mỏi bên cạnh Colton, ngay khi chúng tôi gần như đã có thể quay trở lại bình thường – bước vào thang máy, cửa đóng lại, và cả gia đình ngập trong chùm bong bóng chào đón trở về - thì tất cả mọi thứ lại sụp đổ quanh chúng tôi. Giờ đây, con trai chúng tôi lại chìm trong cơn đau quặn quại không dứt. Chúng tôi còn không thấy được lối ra.

Ngay lúc chúng tôi nghĩ không còn gì có thể tệ hơn được, thì điều đó xảy đến: cơn bão tuyết bất thường trong mùa xuân đang di chuyển đến vùng Midwest. Trong vòng vài giờ, những lớp tuyết dày chất thành đồng chặn các cửa bệnh viện và lấp đến hết bánh xe trong bãi giữ xe. Cho dù chọn bệnh viện nhi ở Omaha cách đó 8 tiếng đồng hồ, hay ở Denver, cách đó 3 tiếng, không có cách nào chúng tôi có thể đến được một trong hai nơi bằng đường hàng không.

Đó là lúc Sonja bỏ cuộc. “Em không thể chịu đựng được nữa!” Cô nói và òa khóc.

Và lúc đó, một nhóm trong nhà thờ chúng tôi quyết định đã đến lúc cầu nguyện thật thành khẩn. Các anh em trong nhà thờ bắt đầu gọi điện, và ít lâu sau, khoảng 80 người lái đến Crossroads Wesleyan tham gia buổi cầu nguyện. Một số người ở giáo đoàn của tôi và một số từ các nhà thờ khác, và tất cả họ đã đến cùng nhau để cầu nguyện cho con trai chúng tôi.

Brad Dillan gọi điện cho tôi báo lại mọi việc đang xảy ra. “Chúng tôi có thể cầu nguyện cụ thể điều gì?” anh hỏi.

Cảm thấy việc mình đang làm hơi kỳ cục một chút, tôi bảo với anh điều Bác sĩ O'Holleran cho là dấu hiệu tốt cho Colton. Thế là đêm đó có thể là lần duy nhất trong lịch sử cả 80 người tập trung lại và cầu nguyện cho một người xì hơi được!

Dĩ nhiên, họ cũng cầu nguyện cho thời tiết thay đổi để chúng tôi có thể đến được Denver, và cũng cầu cho Colton khỏi bệnh. Nhưng chỉ trong một tiếng đồng hồ, điều nguyện cầu đầu tiên đã được đáp lời!

Ngay lập tức, Colton bắt đầu thấy đỡ hơn. Tối hôm đó, thẳng bé có thể đi tiêu được. Cho đến sáng hôm sau, nó đã ngồi dậy được, chơi trong phòng, như thể những điều tồi tệ vừa rồi chưa bao giờ xảy ra. Nhìn cu cậu, Sonja và tôi không thể tin vào mắt mình: ngoài việc rất ốm, Colton hoàn toàn và dứt khoát đã trở lại là chính nó. Trong vòng chưa tới 12 tiếng đồng hồ, chúng tôi đã xoay chuyển từ hoàn toàn tuyệt vọng thành hoàn toàn bình thường.

Khoảng 9 giờ sáng, Bác sĩ O'Holleran đến khám cho thằng bé. Khi ông nhìn thấy Colton đã ngồi dậy được, tươi cười và vui vẻ, đang chơi với mấy nhân vật hành động của mình, bác sĩ lặng người ngạc nhiên. Trong một lúc lâu, ông thực ra chỉ đứng nhìn chăm chăm. Kinh ngạc, ông khám cho Colton và lên lịch xét nghiệm một vòng nữa để thật chắc chắn rằng bên trong Colton đang hồi phục. Lần này, Colton thật sự qua được hết cho đến lượt chụp CT.

Chúng tôi ở trong bệnh viện một ngày rưỡi nữa chỉ để chắc chắn rằng tình trạng hồi phục của Colton ổn định. Trong suốt thời gian đó, dường như chúng tôi được nhiều y tá ra vào thăm nom hơn bình thường. Từ tốn, mỗi lần theo cặp, họ đi vào phòng, phản ứng của họ lần nào cũng vậy: Họ cứ đứng và nhìn chăm chăm vào con trai bé bỏng của chúng tôi.

CHƯƠNG 11

COLTON BURPO, NHÂN VIÊN QUYÊN GÓP

SAU KHI XUẤT VIỆN VỀ NHÀ, chúng tôi đã ngủ cả một tuần. Đúng vậy, chúng tôi có nói quá, nhưng chỉ một chút thôi. Sonja và tôi hoàn toàn kiệt sức. Giống như thể chúng tôi vừa trải qua một cú đụng xe suốt gần 17 ngày. Vết thương không thể thấy được từ bên ngoài, nhưng bên trong, sự căng thẳng và lo lắng đến xé lòng gây thương tổn to lớn.

Một buổi tối khoảng một tuần sau khi về nhà, Sonja và tôi đang đứng trong bếp bàn về chuyện tiền nong. Cô ấy đứng bên chiếc bàn xếp cạnh lò vi-ba, xếp lại đồng thu từ không lồ tích lũy trong thời gian Colton nằm viện. Mỗi lần mở một phong thư, cô ghi lại một con số trên một tờ giấy đặt trên quầy bếp. Từ chỗ tôi đứng tựa người vào các ngăn kéo ở phía đối diện, tôi có thể thấy được một cột dài các con số đó.

Cuối cùng, cô đặt bút xuống quầy bếp. “Anh biết em phải trả bao nhiêu tiền cho các hóa đơn tuần này không?”

Là người giữ sổ sách của gia đình và chuyện kinh doanh, Sonja thường hỏi tôi câu hỏi đó. Cô làm giáo viên bán thời gian, nhờ vậy mà chúng tôi có nguồn thu nhập ổn định, nhưng đó là một khoản tiền khá nhỏ. Đồng lương mục sư của tôi cũng nhỏ, gộp lại từ những khoản tiền ủng hộ từ giáo đoàn nhỏ sùng đạo. Bởi vậy, một phần lớn tiền kiếm được là từ việc kinh doanh cửa ga-ra của chúng tôi, và khoản thu nhập đó tăng giảm theo mùa. Mỗi hai tuần, cô cho tôi biết các số liệu – không chỉ là các hóa đơn sử dụng trong nhà mà là các khoản phải trả cho việc kinh doanh. Giờ đây còn có thêm các hóa đơn viện phí bệnh viện.

Tôi tính nhẩm sơ trong đầu và đoán. “Chắc phải gần 23.000 đô, đúng không?”

“Đúng,” cô ấy thờ dài, trả lời.

Cũng đã có thể là cả triệu đô. Với tình trạng tôi không thể làm công việc gắn cửa ga-ra vì bị gãy chân và rồi bị khối u, chúng tôi đã xài hết sạch tiền để dành. Thế rồi khi tôi hồi phục hoàn toàn, thì Colton lại bệnh, khiến tôi không thể làm việc trong gần cả một tháng nữa. Chuyện tôi có thể kiếm được 23.000 khó như trúng số vậy. Và vì chúng tôi cũng không chơi vé số, chúng tôi cũng chẳng có cơ hội nào kiếm được số tiền đó.

“Anh có giấy báo thu nào không? Có gì đến hạn anh có thể đến thu tiền được?” Sonja hỏi.

Cô ấy hỏi cũng chỉ để hỏi, chứ thực ra đã biết câu trả lời. Tôi lắc đầu.

“Chúng ta có thể khoan trả một số khoản,” cô nói, gạt đầu, hướng về chồng bao thư. “Nhưng các hóa đơn ngày 10 đã đến hạn.”

Đây là bức tranh sống động cho thấy thị trấn Imperial nhỏ bé như thế nào: người dân ghi nợ hoặc nhận mở trương mục tại những nơi như trạm xăng, tiệm tạp hóa, và cửa hàng đồ gia dụng. Thế nên, nếu cần đồ xăng hay mua một ổ bánh mì, chúng tôi chỉ cần tạt qua, và ghi nợ. Rồi vào ngày mười hàng tháng, Sonja sẽ dành 15 phút dạo quanh thị trấn để thanh toán. Các “hóa đơn ngày 10” là điều tuyệt vời khi sống ở một thị trấn nhỏ. Thế nhưng, khi không thanh toán được, bạn sẽ thấy ê chề hơn nhiều.

Tôi thờ dài. “Anh có thể đi giải thích tình hình, xin thêm thời gian.”

Sonja cầm một xấp giấy dày hơn những xấp khác một chút. “Hóa đơn điều trị cũng đến rồi. Một trong số này đến 34.000 đô.”

“Bảo hiểm trả cho mình được bao nhiêu?”

“Khấu trừ còn 3.200 đô.”

“Thậm chí mình cũng không trả nổi khoản đó ngay lúc này,” tôi nói.

“Anh có còn muốn em đăng ký khoản tiền ủng hộ nhà thờ?” Sonja hỏi, nói về khoản tiền ủng hộ nhà thờ hằng tuần.

“Chắc chắn rồi,” tôi nói. Chúa đã mang con trai mình trở lại, không có lý do gì mình không dâng lại gì cho Người.

Vừa ngay lúc đó, Colton từ trong phòng khách xuất hiện ở góc phòng, và làm chúng tôi kinh ngạc bằng lời tuyên bố mà đến ngày nay chúng tôi vẫn còn nghe.

Thằng bé đứng ở cuối quầy bếp, tay chống nạnh. “Ba ơi, Chúa Giêsu đã dùng bác sĩ O’Holleran để giúp chữa cho con,” cu cậu đứng nói ngay cuối quầy bếp, hai tay chống nạnh. “Con cần phải trả tiền cho ông ấy.”

Rồi thằng bé quay đi, và bước ra ngoài, quanh góc phòng, và mất hút.

Sonja và tôi nhìn nhau. Chuyện gì vậy?

Cả hai chúng tôi đều sùng sốt, vì Colton đã xem vị bác sĩ như nguồn gốc của tất cả những lần chọc, cắt, đâm chích, và đau đớn. Giờ đây, chỉ sau một tuần xuất viện, dường như thằng bé đã thay đổi suy nghĩ.

“Em nghĩ bây giờ, con có vẻ thích bác sĩ O’Holleran rồi,” Sonja nói.

Ngay cả nếu Colton có sẵn lòng tha thứ cho vị bác sĩ tốt lành, thì lời tuyên bố của thằng bé lúc đứng trong bếp cũng rất quái lạ. Có bao nhiêu trẻ chưa tròn 4 tuổi phân tích được các mối lo tài chính của gia đình và đòi phải thanh toán cho một chủ nợ? Nhất là một người mà thằng bé chưa bao giờ thích hẳn hoi?

Lại còn cách thằng bé nói nữa: “Ba ơi, Chúa Giêsu đã dùng bác sĩ O’Holleran để chữa cho con.” Cũng thật quái lạ.

Và những gì diễn ra sau đó còn quái lạ hơn. Với các hóa đơn đến hạn và phải trả ngay tổng cộng đến 23.000 đô, chúng tôi không biết mình sẽ phải làm gì. Sonja và tôi bàn chuyện mượn tiền ngân hàng, nhưng hóa ra chúng tôi không cần phải làm việc đó. Đầu tiên, cụ Ellen, tức bà ngoại tôi, sống ở Ulyses, bang Kansas, gửi cho chúng tôi một ngân phiếu để trả tiền viện phí. Sau đó, trong vòng một tuần, nhiều ngân phiếu khác được gửi đến qua đường bưu điện. Các ngân phiếu trị giá 50, 100, 200 đô, và tất cả kèm theo thiệp và thư ghi những dòng như, “Chúng tôi được biết các bạn gặp khó khăn và chúng tôi cầu nguyện cho các bạn,” hoặc “Chúa thôi thúc chúng tôi gửi cho anh chị. Tôi hy vọng nó có thể giúp được anh chị.”

Nhưng đến cuối tuần, hộp thư của chúng tôi lại đầy – nhưng không phải bởi quà, mà bởi các hóa đơn. Các thành viên giáo xứ, bạn bè thân thiết, và thậm chí những người chỉ biết chúng tôi từ xa đã đáp lại những yêu cầu của chúng tôi mà không đợi chúng tôi hỏi xin. Các ngân phiếu cộng lại lên đến hàng ngàn đô, và chúng tôi kinh ngạc khi tính được rằng, cộng với số tiền bà tôi gửi, tổng số tiền nhận được vừa bằng con số chúng tôi cần để thanh toán đợt hóa đơn đầu tiên, gần như đến từng đồng.

Không lâu sau khi Colton trở thành nhân tố gây sức hút mạnh mẽ, thằng bé gặp một chút rắc rối. Không có gì nghiêm trọng, chỉ là một sự kiện tại nhà một người bạn khi thằng bé tranh giành mấy món đồ chơi. Tối đó, tôi gọi nó xuống ngồi ở bàn bếp. Tôi ngồi trên chiếc ghế lưng đứng, và thằng bé leo lên chiếc ghế bên cạnh tôi và quì trên đó. Nó chống khuỷu tay và nhìn tôi chăm chú bằng đôi mắt xanh biếc có chút gì đó hơi bẽn lẽn.

Nếu bạn có một đứa con ở tuổi mẫu giáo, bạn biết là đôi khi rất khó có thể vượt qua được vẻ đáng yêu của chúng để nói chuyện nghiêm túc về kỷ luật. Nhưng tôi đã biểu lộ được một vẻ mặt nghiêm túc. “Colton,” tôi bắt đầu nói, “con có biết tại sao mình lại gặp rắc rối không?”

“Dạ có. Vì con không biết chia sẻ,” cu cậu nói, đưa mắt nhìn xuống bàn.

“Đúng rồi. Con không được làm như vậy, Colton à. Con phải đối xử với người khác tử tế hơn.”

Colton đưa mắt lên, nhìn tôi. “Dạ, con biết, ba. Chúa Giêsu dạy con phải ngoan.”

Lời nói của Colton khiến tôi hơi bất ngờ, cái cách mà nó nói: Chúa Giêsu dạy...

Nhưng tôi gác chuyện đó qua một bên. Các giáo lý viên ngày Chúa nhật hẳn đã dạy dỗ rất tốt, tôi nghĩ bụng.

“Thế thì, Chúa Giêsu nói đúng, phải không nào?” tôi nói, và cuộc nói chuyện kết thúc. Tôi thậm chí không phạt Colton về chuyện không biết chia sẻ. Dầu sao thì, tôi không là gì so với Chúa Giêsu trong bối cảnh đó.

Một vài tuần sau, tôi bắt đầu chuẩn bị chủ trì một đám tang tại nhà thờ. Người vừa qua đời không phải là một thành viên trong giáo đoàn chúng tôi, nhưng những người trong thị trấn không tham dự thánh lễ thường xuyên thường muốn tổ chức đám tang trong nhà thờ cho người thân yêu của họ. Đôi khi người quá cố là bạn hay người thân của một thành viên giáo xứ.

Colton hẳn đã nghe Sonja và tôi bàn luận về buổi lễ sắp tới vì một sáng nọ, thằng bé bước vào phòng khách và giật giật đuôi áo tôi. “Ba ơi, đám tang là gì vậy?”

Tôi đã chủ trì nhiều tang lễ tại nhà thờ từ khi Colton sinh ra, nhưng ở tuổi này, thằng bé đang bắt đầu hứng thú tìm hiểu cách thức và lý do diễn ra các sự việc.

“Thế này, nhóc à, người ta làm đám tang khi có ai đó qua đời. một người trong thị trấn vừa qua đời, và gia đình của ông ấy đến nhà thờ để nói lời từ biệt với ông ấy.”

Ngay lập tức, thái độ của Colton bỗng thay đổi. Gương mặt của nó trở nên rất nghiêm túc, và nó nhìn chăm chăm vào mắt tôi. “Người đó có Chúa Giêsu ở trong lòng không?”

Con trai tôi đang hỏi có phải người quá cố là một người theo đạo Cơ đốc công nhận Chúa Kitô là Đấng Cứu Thế không. Nhưng cảm xúc dữ dội của thằng bé khiến tôi bất ngờ. “Ba không rõ nữa, Colton à,” tôi trả lời. “Ba không biết ông ấy rõ lắm.”

Gương mặt Colton thể hiện một nỗi lo lắng ghê gớm. “Ông ấy phải có Chúa Giêsu trong lòng! Ông ấy phải biết Chúa Giêsu nếu không, ông ấy không thể lên Thiên đường!”

Một lần nữa, sự dữ dội của thằng bé làm tôi kinh ngạc, đặc biệt khi nó thậm chí không biết đến người này. Tôi cố hết sức trấn an nó. “Ba đã nói chuyện với người nhà của ông ấy, và họ nói với ba rằng ông ấy tin Chúa,” tôi nói.

Colton có vẻ không hoàn toàn được thuyết phục, nhưng gương mặt thằng bé thư giãn hơn một chút. “À... thế thì được,” cu cậu nói và đi mất.

Lần thứ hai trong vài tuần, tôi đã nghĩ, Các giáo lý viên ngày Chúa nhật quả là đang dạy dỗ rất tốt!

Chủ nhật cuối tuần đó, Sonja cho Cassie và Colton ăn mặc chỉnh chu và cả nhà đi đến nhà thờ để chuẩn bị cho tang lễ. Khi dừng xe lại, tôi thấy xe tang của nhà tang lễ Liewer đậu ở bên ngoài. Bên trong, tôi thấy chiếc quan tài bằng gỗ sồi bóng đặt ở một bên sảnh.

Hai lối vào dẫn từ sảnh vào thánh đường nơi những người trong gia đình tụ tập cho nghi thức đặt hoa. Trước khi chuyển đến Imperial, tôi đã nghe nói đến nghi thức đặt hoa, nhưng giờ thì tôi nghĩ đây thực sự là một ý hay. Cả gia đình quây quần lại trong lễ tang, và người chỉ đạo tang lễ chỉ vào từng cây, vòng hoa, hay kệ hoa, giải thích do ai gửi đến, và đọc to các thông điệp chia buồn kèm theo. (“Những bông đỗ quyên tím này được gia đình Smith gửi đến ông để tưởng niệm.”)

Mục sư phải tham gia lễ đặt hoa. Tôi nhìn vào thánh đường và bắt gặp ánh mắt của người chỉ đạo tang lễ. Ông gật đầu, ra hiệu rằng họ đã sẵn sàng bắt đầu. Khi tôi quay ra gọi Colton và Cassie lại, Colton chỉ vào chiếc quan tài, hỏi. “Cái đó là gì vậy ba?”

Tôi cố giải thích thật đơn giản. “Đó là cái quan tài. Người chết nằm trong đó.”

Đột nhiên, gương mặt Colton lại hiện rõ mối lo ngại căng thẳng như trước. Thằng bé nắm tay vỗ mạnh vào đùi, rồi chỉ ngón tay vào chiếc quan tài và nói to gần như hét lên, “Người đó có Chúa Giêsu không?!”

Sonja tròn xoe mắt, và cả hai chúng tôi liếc nhìn cánh cửa vào thánh đường, lo sợ gia đình ở trong đó có thể nghe tiếng của thằng bé.

“Ông ấy phải có! Ông ấy phải có!” Colton tiếp tục. “Ông ấy không thể lên Thiên đường nếu không có Chúa Giêsu trong lòng!”

Sonja nắm lấy vai Colton và cố bảo thằng bé im lặng. Nhưng nó không im. Giờ đây, như muốn khóc, Colton nắm vịn cánh tay cô ấy, và hét to với tôi, “Ba ơi, ông ấy phải biết Chúa Giêsu!”

Sonja dắt thằng bé ra khỏi thánh đường, đưa cu cậu ra phía cổng trước của nhà thờ, Cassie đi theo. Qua cánh cửa kính, tôi thấy Sonja khom người trò chuyện với Cassie và Colton ở bên ngoài. Rồi Cassie dắt tay đứa em trai vẫn còn đang cố giằng co và bắt đầu đi về nhà.

Tôi không biết phải nghĩ gì lúc này. Nỗi lo lắng bất ngờ về việc một người xa lạ có được cứu rỗi, việc người đó “có Chúa Giêsu ở trong lòng” hay không, theo như cách Colton nói, từ đâu mà đến với thằng bé?

Tôi chỉ biết rằng: Colton đang ở cái tuổi mà nếu có gì xảy ra trong đầu, thằng bé cứ nói ra hết. Hệt như trong lần tôi dắt cu cậu đến một nhà hàng ở Madrid, Nebraska, có một người đàn ông để tóc rất dài và duỗi thẳng bước vào, thế là Colton hỏi to rằng đó là con trai hay con gái. Vì vậy chúng tôi tránh đưa thằng bé đến các tang lễ trong một thời gian nếu không chắc người quá cố có phải là người Cơ đốc giáo không. Chúng tôi không biết thằng bé sẽ nói gì và làm gì.

MÃI CHO ĐẾN 4 THÁNG sau khi Colton trải qua phẫu thuật, trong chuyến đi thăm đứa cháu gái mới ra đời vào dịp lễ Độc lập 4/7, Sonja và tôi cuối cùng mới có được manh mối về một điều gì đó phi thường xảy ra với con trai mình. Hẳn nhiên, từ lúc ở bệnh viện, đã nhiều lần, Colton nói và làm những điều kỳ lạ. Colton đòi phải trả tiền cho bác sĩ O'Holleran vì Chúa Giêsu đã dùng bác sĩ để giúp “chữa” cho thằng bé. Lời cậu nói rằng Chúa Giêsu “dặn” cậu phải ngoan. Và biểu hiện căng thẳng, có phần dữ dội ở tang lễ. Nhưng những điều đó có vẻ... cũng khá đáng yêu, khi chỉ xảy đến như những tình tiết ngắn ngủi trong đời sống gia đình tất bật. Ngoại trừ việc diễn ra ở tang lễ, có hơi kỳ quặc.

Nhưng không phải kỳ quặc theo kiểu siêu nhiên. Cho tới lúc chúng tôi lái xe qua North Platte trên đường đến South Dakota, mọi việc mới dần sáng tỏ. Bạn nhớ là tôi đã giỡn với Colton một chút khi chúng tôi lái xe qua thị trấn.

“Này, Colton, nếu queo ở đây, mình có thể quay lại bệnh viện,” tôi nói. “Con có muốn quay lại bệnh viện không?”

Trong cuộc trò chuyện đó, Colton nói rằng nó “bay ra khỏi xác”, rằng cậu đã nói chuyện với các thiên thần và ngồi trong lòng Chúa Giêsu. Và vì cậu có thể kể vợ chồng tôi đang làm gì ở một nơi khác trong bệnh viện, chúng tôi biết nó không nói dối: “Ba đang ở trong một căn phòng nhỏ cầu nguyện một mình, và mẹ ở trong một phòng khác, cầu nguyện và nói chuyện điện thoại.”

Cả Sonja cũng không thấy tôi trong căn phòng nhỏ đó, cùng con thịnh nộ với Chúa.

Bất chợt, ngay trong chiếc xe Expedition trong chuyến đi nghỉ lễ, các sự kiện xảy ra trong vài tháng qua bỗng được giải đáp, giống như vài nước đi cuối cùng hoàn thành khối Rubik: Sonja và tôi nhận ra đây không phải lần đầu tiên Colton cho chúng tôi biết có điều kỳ diệu nào đó đã xảy đến với thằng bé; lần này là lần rõ ràng nhất.

Ngay khi đến Sioux Falls, chúng tôi lu bu với cháu gái dễ thương, hỏi thăm tin tức gia đình, và tham quan thác nên không có nhiều thời gian thảo luận về những tiết lộ kỳ lạ của Colton. Nhưng vào những lúc yên ả trước khi đi ngủ, một dòng hình ảnh ủa về chiếm lấy tâm trí tôi – đặc biệt là giây phút kinh khủng đó khi tôi ở trong căn phòng nhỏ ở bệnh viện, và nổi giận với Chúa Trời. Tôi nghĩ mình đang ở một mình, trút cơn thịnh nộ và nổi thống khổ một mình. Trong khi vẫn mạnh mẽ trước Sonja. Nhưng con trai tôi nói thằng bé đã thấy tôi...

Kỳ nghỉ ngắn của chúng tôi trôi qua yên ả, và chúng tôi trở về Imperial vừa kịp thánh lễ ngày Chúa nhật. Tuần sau đó, Sonja và bạn cô là Sherri Schoenholz đến vùng Colorado Springs tham dự lễ hội Pike's Peak Worship, một hội nghị về ca đoàn nhà thờ. Tôi và các con ở nhà.

Như mọi gia đình đầy thận trọng khác khi sống ở vùng vành đai lốc xoáy, chúng tôi có một tầng hầm bên dưới ngôi nhà một tầng của mình. Tầng hầm của chúng tôi được xây dựng bán hoàn thiện, gồm một văn phòng nhỏ, và một phòng tắm dẫn ra một không gian phòng giải trí rộng lớn, đa chức năng. Một tối nọ, Colton đang ở trong tầng hầm với tôi; tôi đang chuẩn bị cho bài thuyết giáo trong lúc thằng bé chơi trò chiến tranh với các nhân vật hành động.

Colton mới 3 tuổi mười tháng khi trải qua phẫu thuật, và tháng 5 rồi, chúng tôi vừa ăn mừng sinh nhật nó, vậy là giờ đây thằng bé đã tròn 4 tuổi. Giờ cu cậu đã lớn. Bữa tiệc ấy chúng tôi tổ chức

thật đặc biệt vì trước đó, suýt nữa chúng tôi đã mất nó.

Tôi không nhớ chính xác ngày tôi và thằng bé cùng ở trong tầng hầm là ngày nào. Nhưng tôi nhớ tối hôm đó, Cassie không có ở nhà, chắc là con bé đã đến chơi nhà bạn. Trong lúc Colton chơi quanh quần gấu bên, tôi lại suy nghĩ về cuộc trò chuyện của chúng tôi ở quán Arby về Chúa Giêsu và các thiên thần. Tôi muốn hỏi thằng bé kỹ hơn nữa, muốn nó nói tiếp về điều đó. Ở cái tuổi này, các bé trai sẽ không nghĩ ra chính xác và kể được câu chuyện dài và chi tiết. Nhưng các cậu sẽ trả lời các câu hỏi thẳng, thường là bằng những câu trả lời đi ngay vào vấn đề. Nếu Colton thật sự đã gặp gỡ đáng siêu nhiên, chắc chắn tôi không muốn hỏi thằng bé những câu hỏi vòng vo. Suốt đời chúng tôi đã luôn dạy thằng bé về niềm tin. Nhưng nếu thằng bé thực sự nhìn thấy Chúa Giêsu và các thiên thần, tôi muốn làm một học viên, chứ không còn là giáo viên với nó nữa.

Ngồi ở chiếc bàn làm việc đã chiến, tôi nhìn về phía con trai mình khi thằng bé đang điều khiển Người nhện lao thẳng xuống một nhân vật xấu xa trong Star Wars. “Colton này,” tôi nói. “Con còn nhớ khi đi xe con có kể về lúc con ngồi trong lòng Chúa Giêsu không?”

Vẫn đang quỳ gối, thằng bé ngược nhìn tôi. “Dạ có!”

“Vậy, có chuyện gì khác xảy ra nữa không?”

Thằng bé gật đầu, mắt sáng rỡ. “Ba có biết là Chúa Giêsu có một người anh họ không? Chúa Giêsu kể cho con nghe anh họ của Ngài đã rửa tội cho Ngài.”

“Ừm, con nói đúng,” tôi nói. “Kinh thánh có nói anh họ của Chúa Giêsu tên là Gio-an.”

Trong lòng, tôi thầm trách bản thân: Đừng đưa thông tin gì cả. Chỉ nên để thằng bé nói...

“Con không nhớ tên ông ấy,” Colton nói vui vẻ, “nhưng ông ấy rất tốt.”

Gioan Tẩy giả “rất tốt”?

Khi tôi đang suy ngẫm hàm ý trong lời thằng bé nói – rằng nó đã gặp Gioan Tẩy giả - Colton nhìn thấy một chú ngựa bằng nhựa trong đồng đồ chơi của mình và cầm nó lên cho tôi thấy. “Ba ơi, ba có biết Chúa Giêsu có một con ngựa không?”

“Một con ngựa sao?”

“Dạ, một con ngựa cầu vòng. Con phải nuôi nó mới được. Có nhiều màu lắm.”

Nhiều màu ư? Thằng bé đang nói về cái gì vậy?

“Ồ đâu mà có nhiều màu vậy, Colton?”

“Trên, ba ơi. Nơi đó có hết các màu của cầu vòng.”

Điều này khiến đầu tôi quay cuồng. Bất chợt tôi nhận ra rằng cho tới lúc này, tôi vẫn đang đùa với ý nghĩ có thể Colton đã được các đấng thiêng liêng viếng thăm. Có thể Chúa Giêsu và các thiên thần đã hiện ra với thằng bé ở bệnh viện. Tôi đã nhiều lần nghe đến các hiện tượng tương tự khi người ta cận kề cái chết như trường hợp của Colton. Giờ đây, mọi thứ đã sáng tỏ với tôi rằng con trai tôi không chỉ nói rằng nó đã xuất hồn khỏi xác; mà nó nói nó đã rời khỏi bệnh viện!

“Con đã lên thiên đường ư?” tôi hỏi.

“Đúng rồi, ba,” thằng bé nói, như thể sự thật ấy hoàn toàn rõ ràng.

Tôi phải ngưng một lúc. Tôi đứng dậy và bước lên cầu thang, nhắc điện thoại, gọi cho Sonja. Khi Sonja nhắc máy, tôi nghe tiếng đàn hát vang lên ở bên kia đầu dây. “Em có biết con trai mình vừa nói gì với anh không?!”

“Gì vậy?” cô nói to để át tiếng ồn.

“Nó nói nó đã gặp Gioan Tầy già!”

“Cái gì?!”

Tôi kể tóm gọn những điều còn lại cho cô và nghe thấy giọng cô đầy kinh ngạc ở bên kia đầu dây.

Cô muốn hỏi chi tiết, nhưng trong phòng hội nghị quá ồn. Cuối cùng, chúng tôi buộc phải tạm ngưng. “Gọi cho em tối nay, sau bữa tối, được không?” Sonja nói. “Em muốn biết hết mọi chuyện!”

Tôi gác máy và tựa lưng vào quầy bếp, suy ngẫm. Chậm chậm, tôi bắt đầu chìm vào dòng suy nghĩ về khả năng có thật của những chuyện Colton vừa kể. Có phải con trai chúng tôi đã chết và rồi quay trở lại? Các bác sĩ chưa bao giờ đưa ra dấu hiệu nào chứng minh điều đó. Nhưng rõ ràng, có gì đó đã xảy ra với Colton. Thằng bé đã xác minh điều đó bằng cách kể cho chúng tôi nghe những điều đúng ra bé chẳng thể nào biết được. Mọi việc sáng tỏ với tôi rằng có thể chúng tôi đã được trao tặng một món quà và việc của chúng tôi bây giờ chính là mở nó ra, chậm chậm, cẩn trọng, và xem có gì trong đó.

Quay xuống hầm, Colton vẫn đang ngồi trên đầu gối, chơi trò đánh bom người ngoài hành tinh. Tôi ngồi xuống cạnh thằng bé.

“Này Colton, ba có thể hỏi con thêm nữa về Chúa Giêsu được chứ?”

Thằng bé gật đầu, mắt vẫn không rời khỏi cuộc tấn công hủy diệt của mình lên chồng nhân vật X-Men.

“Chúa Giêsu trông như thế nào vậy con?” Tôi hỏi.

Ngay lập tức, Colton đặt đồ chơi xuống, và nhìn tôi. “Chúa Giêsu có mấy vết màu.”

“Cái gì?”

“Những vết màu đó ba... Chúa Giêsu có những vết màu. Chúa có tóc màu nâu và có râu trên mặt,” thằng bé nói, đưa tay xoa xoa cằm. Tôi nghĩ chắc nó chưa biết đến từ râu quai nón. “Và mắt của Ngài... ôi, ba ơi, mắt của Ngài rất đẹp!”

Nói đến đây, gương mặt Colton trông mơ màng và ánh mắt xa xăm, như thể đang hồi tưởng về một ký ức hết sức êm dịu.

“Còn quần áo của Ngài thì sao?”

Colton quay trở lại trong phòng và cười với tôi. “Ngài mặc đồ màu tím.” Vừa nói, Colton vừa đặt tay lên vai trái, rồi đưa chéo theo thân mình xuống hông phải, rồi lặp lại chuyển động đó. “Đồ của Ngài màu trắng, nhưng từ chỗ này đến chỗ này thì màu tím.”

Thêm một từ nữa thằng bé chưa biết: “khăn quàng vai.”

“Chúa Giêsu là người duy nhất trên thiên đường có mặc màu tím đó. Ba biết không?”

Trong Kinh thánh, màu tím là màu của các vua. Một câu trong Tin mừng của Maccô chọt hiện lên trong đầu tôi: “Y phục Ngài trở nên rực rỡ, trắng tinh, không có thợ nào ở trần gian giặt trắng được như vậy.” 1

“Và Ngài đội một thứ bằng vàng trên đầu...” Colton nói liến thoắng, nhiệt tình. Cậu đặt hai tay lên đầu thành một hình tròn.

“Giống như vương miện phải không?”

“Vâng, một chiếc vương miện và có cái này... một thứ kim cương ở giữa, có màu hồng. Và Ngài có những vết màu, ba oi.”

Đầu tôi quay cuồng. Tôi vẫn nghĩ mình đang dẫn dắt con mình từ từ trong cuộc trò chuyện này, nhưng thằng bé đã dắt dây cương và phi nước đại đi mất. Những hình ảnh từ Kinh thánh quay vòng trong đầu tôi. Chúa Giêsu hiển linh, trong sách Đanien, sự xuất hiện của Vua các vua trong sách Khải huyền. Tôi kinh ngạc khi con trai mình miêu tả Chúa Giêsu trong diện mạo con người – rồi chọt kinh ngạc với sự kinh ngạc của bản thân, vì niềm tin của chúng ta xoay quanh ý niệm rằng con người được tạo nên theo hình ảnh của Chúa Trời và Chúa Giêsu giáng thế và lên nước trời cũng dưới hình hài con người.

Tôi thuộc nằm lòng tất cả những câu chuyện trong Kinh thánh vợ chồng tôi đã đọc cho Colton nghe trong chừng ấy năm, rất nhiều truyện từ bộ của Arch, các sách kể truyện Kinh thánh mà tôi có khi còn bé. Và tôi biết các bài giảng trong lớp giáo lý ngày Chúa nhật ở nhà thờ chúng tôi đã được đơn giản hóa như thế nào cho đối tượng mẫu giáo: Chúa Giêsu yêu ta. Ta phải đối xử tốt với người khác. Chúa tốt lành. Nếu bạn có thể làm cho các bé mẫu giáo ghi nhớ chỉ một ý niệm trong ba đến bốn từ sau các buổi sáng Chúa nhật, đó đã là một thành tựu to lớn.

Lúc này, con tôi, với giọng rất thành thực của một trẻ mẫu giáo, kể cho tôi nghe những điều không chỉ đầy kinh ngạc, mà còn đúng với Kinh thánh đến từng chi tiết, đúng đến những sắc màu cầu vồng mô tả trong sách Khải huyền, 2 điều khó mà được nhắc đến trong các tài liệu giáo lý lớp mẫu giáo. Và khi nói ra điều đó, Colton thường lúc nào cũng hỏi tôi, ông bố mục sư, “Ba có biết không?”

Và tôi nghĩ, Ừm, nhưng làm sao con biết được?

Tôi ngồi lặng im một hồi trong lúc Colton quay trở lại với chiến dịch đánh bom của mình. Như khởi đầu của một thói quen trong vài năm sau đó, tôi ngồi đó và cố nghĩ xem sẽ hỏi thằng bé điều gì tiếp theo. Tôi suy ngẫm những gì nó đã nói... Gioan Tẩy Giả, Chúa Giêsu và trang phục của Người, cầu vồng, ngựa. Tôi hiểu hết. Nhưng còn những vết màu? Colton có ý gì khi nó nói Chúa Giêsu có những vết màu?

Đối với một trẻ nhỏ thì những vết màu nghĩa là gì?

Tôi chọt hiểu ra. “Colton, con nói Chúa Giêsu có vết màu. Có phải con định nói các màu con hay dùng để tô màu không?”

Colton gật đầu. “Dạ, giống như vậy. Trên người Ngài có màu.”

“Giống như khi con vẽ màu lên giấy phải không?”

“Dạ”

“Này con, màu của Chúa Giêsu là màu gì?”

“Màu đỏ, ba oi. Chúa Giêsu có mấy chỗ màu đỏ trên người.”

Lúc này, cổ họng tôi nghẹn lại chực muốn khóc khi tôi chợt hiểu ra điều Colton muốn nói. Cân trọng, lặng lẽ, tôi hỏi thằng bé, “Colton, những vết màu của Chúa Giêsu nằm ở đâu?”

Không chần chừ, Colton đứng bật dậy. Cậu đưa tay phải ra, ngửa bàn tay và chỉ vào giữa lòng bàn tay. Rồi cậu chỉ vào lòng bàn tay trái. Cuối cùng, Colton cúi xuống, rồi chỉ vào mu hai bàn chân.

“Mấy vết màu trên người Chúa Giêsu nằm ở những chỗ này đó ba,” Colton nói.

Tôi hít một hơi thật sâu. Thằng bé đã thấy. Thằng bé hẳn đã thấy điều đó.

Chúng ta biết Chúa Giêsu bị đóng đinh ở đâu khi Người chịu nhục hình, nhưng bạn sẽ không nói nhiều về những chi tiết khủng khiếp với trẻ nhỏ khi bé mới biết đi hay chưa đến tuổi đi học. Sự thật là, tôi không biết con trai mình đã từng nhìn thấy Chúa Giêsu trên Thập giá chưa. Các trẻ Thiên Chúa giáo lớn lên cùng hình ảnh đó, nhưng với trẻ theo đạo Tin lành, đặc biệt là những trẻ nhỏ, chúng chỉ biết một khái niệm chung chung: “Chúa Giêsu chết trên thập giá.”

Tôi cũng ngạc nhiên khi Colton trả lời câu hỏi của tôi thật nhanh. Nó nói với sự chắc chắn của người tận mắt chứng kiến, không phải với sự thận trọng theo kiểu cố nhớ lại đáp án học được trong lớp giáo lý ngày Chúa nhật hay từ sách vở.

“Colton này, ba lên nhà lấy nước uống đây,” tôi nói, thật ra chỉ muốn dừng cuộc nói chuyện. Dù cho thằng bé đã nói hết mọi chuyện hay chưa, bản thân tôi thấy đã đủ. Tôi đã có đủ thông tin để suy ngẫm.

“Dạ,” Colton nói và cúi xuống chơi với các món đồ chơi của mình.

Trên nhà, trong bếp, tôi tựa vào bàn bếp, uống từng ngụm nước, ngẫm nghĩ. “Làm sao con trai mình có thể biết được những điều này?”

Tôi biết thằng bé không bịa ra chuyện này. Tôi khá xác quyết rằng cả Sonja và tôi đều chưa từng kể cho Colton biết Chúa Giêsu mặc gì, chứ nói chi đến trang phục Ngài mặc trên Thiên đường. Có thể thằng bé biết được điều này từ những câu chuyện Kinh thánh chúng tôi đã đọc cho các con nghe chẳng? Colton biết về tôn giáo qua những câu chuyện này nhiều hơn là từ cả tháng học giáo lý ngày Chúa nhật. Nhưng một lần nữa, những câu chuyện trong các sách truyện Thánh Kinh chúng tôi đọc cho Colton chủ yếu chỉ tập trung vào câu chuyện, và mỗi truyện chỉ có vài trăm chữ. Hoàn toàn không có nhiều chi tiết, như là Chúa Giêsu mặc màu trắng (dù trong Kinh thánh có nói điều đó). Và không có chi tiết nào mô tả Thiên đường ra sao.

Tôi uống thêm một ngụm nước, và suy ngẫm về chuyện người anh họ của Chúa và “những vết màu.” Chúng tôi không nói cho Colton biết chuyện đó. Nhưng thậm chí về những chi tiết ban đầu tôi không hiểu được, như chuyện “những vết màu,” Colton đều rất chắc chắn. Và có một vấn đề khác về những vết màu khiến tôi suy nghĩ. Khi tôi hỏi Colton Chúa Giêsu trông như thế nào, đó là điều đầu tiên nó nói đến. Không phải là chiếc khăn choàng vai màu tím, vương miện, hay cả đôi mắt Chúa Giêsu mà Colton thật sự thích. Thằng bé đã nói ngay khi được hỏi, “Chúa Giêsu có những vết màu.”

Tôi đã từng nghe một “câu đố” về tâm linh rằng: “Duy nhất điều gì ở Thiên đường vẫn giống như nơi hạ giới?”

Câu trả lời: Những dấu thánh trên bàn tay và bàn chân của Chúa Giêsu.

Có thể, sự thật đúng là như thế.

CHƯƠNG 13

VÀNG SÁNG VÀ CÁNH THIÊN THẦN

SONJA TỪ COLORADO SPRINGS trở về vào tối thứ bảy, và khi hai vợ chồng tôi ngồi bên nhau trong phòng khách cùng uống Pepsi, tôi kể cho cô nghe hết những gì Colton đã nói.

“Chúng ta có sơ suất điều gì không nhỉ?” tôi hỏi.

“Em không biết,” cô trả lời. “Cứ như thể nó chỉ bật nói ra các thông tin mới một cách bất ngờ.”

“Anh muốn biết nhiều hơn, nhưng anh không biết phải hỏi con điều gì.”

Chúng tôi đều là người dạy học, Sonja là giáo viên, còn tôi thì với tư cách của một mục sư. Chúng tôi thống nhất là cách tốt nhất là tiếp tục hỏi những câu hỏi mở khi có dịp, và không “điền vào chỗ trống” như cách tôi đã làm, không có ý, khi gọi ý từ “vương miện” khi Colton đang mô tả một vật gì “bằng vàng” trên đầu Chúa Giêsu. Trong những năm tới, chúng tôi sẽ tuân thủ theo nguyên tắc này thật thận trọng để cho Colton chỉ biết được từ “áo choàng vai” khi nó lên mười.

Vài ngày sau cuộc nói chuyện về những vết màu, tôi đang ngồi ở bàn bếp, chuẩn bị bài thuyết giáo còn Colton đang chơi ở gần đó. Tôi ngược nhìn con trai mình đang đeo guom nhựa và buộc một chiếc khăn tắm quanh cổ. Mọi siêu anh hùng đều cần có khăn choàng.

Tôi muốn hỏi thẳng bé thêm nữa về Thiên đường và tôi đã nghĩ đi nghĩ lại nhiều về những câu hỏi trong đầu. Tôi chưa bao giờ nói chuyện với Colton về những việc này trước đây, thế nên tôi có chút lo lắng không biết bắt đầu như thế nào. Thực ra, tôi chưa bao giờ nói chuyện với ai như vậy.

Cố gắng bắt chuyện với thằng bé trước khi nó sa vào cuộc chiến giả tưởng, tôi ra hiệu gọi Colton đến ngồi bên mình. Nó chạy lóc cóc đến và trèo lên chiếc ghế đặt ở cuối bàn bếp. “Dạ?”

“Con còn nhớ lúc con tả cho ba nghe về Chúa Giêsu không? Về con ngựa đó?”

Thằng bé gật đầu, mắt xoe tròn, thành thật.

“Vậy là con đã lên Thiên đường?”

Nó lại gật đầu.

Tôi nhận ra mình bắt đầu chấp nhận điều này, đúng, có lẽ Colton quả thật đã đến Thiên đường. Tôi có cảm tưởng như gia đình mình đã nhận được một món quà và, vừa mới gỡ được lớp giấy bọc trên cùng, mới biết được hình dạng chung của nó. Giờ đây, tôi muốn biết có gì trong chiếc hộp này.

“Vậy, con đã làm gì ở Thiên đường?” tôi thử hỏi.

“Làm bài tập nhà.”

Bài tập nhà ư? Câu trả lời tôi không ngờ tới. Tập hát với dàn hợp xướng thì có thể, nhưng còn bài tập nhà ư? “Ý con là gì?”

Colton mỉm cười. “Chúa Giêsu là thầy giáo của con.”

“Giống như ở trường à?”

Colton gật đầu. “Chúa Giêsu cho con làm bài tập, và đó là trò con thích nhất ở trên Thiên đường. Ba ơi, ở đó có rất nhiều trẻ em.”

Câu nói đó bắt đầu một đoạn mà tôi ước gì lúc đó mình đã ghi lại. Trong suốt cuộc trò chuyện này, và trong năm sau đó, Colton có thể kể tên rất nhiều trẻ em có mặt trên Thiên đường với mình. Mặc dù, đến giờ, thằng bé không còn nhớ tên của chúng nữa, và cả vợ chồng tôi cũng thế.

Đây là lần đầu tiên Colton nhắc đến những người khác trên Thiên đường. Ý tôi là, ngoài những nhân vật trong Kinh thánh như Gioan Tẩy giả, nhưng tôi phải thú nhận là tôi đã nghĩ về Ngài như... à, một “nhân vật” chứ không phải người phạm như tôi và bạn. Chuyện này nghe có vẻ ngu ngốc vì người Ki-tô hữu luôn nói rằng chúng ta sẽ lên Thiên đường sau khi chết. Thế thì tại sao tôi không nghĩ ra được là Colton có thể gặp những người bình thường?

Nhưng tôi chỉ nghĩ ra được mỗi câu hỏi: “Vậy những em bé đó trông như thế nào? Người ta trông ra sao ở trên thiên đường?”

“Người nào cũng có cánh cả,” Colton nói.

Cánh hả?

“Con có cánh không?” Tôi hỏi.

“Dạ có, nhưng cánh của con không lớn lắm.” Thằng bé tỏ vẻ hơi buồn khi nói điều này.

“Được rồi... Vậy con bước đi hay con bay?”

“Tui con bay. À, ngoại trừ Chúa Giêsu. Ngài là người duy nhất trên Thiên đường không có cánh. Chúa Giêsu chỉ đi lên, đi xuống như một chiếc thang máy.”

Trong đầu tôi chợt nghĩ đến sách Công vụ Tông đồ, cảnh Chúa lên trời, khi Chúa Giêsu bảo các tông đồ rằng họ sẽ là nhân chứng của Người, rằng họ sẽ nói với tất cả mọi người trên thế giới về Người. Theo Kinh thánh, khi vừa dứt lời, Chúa Giêsu “được cất lên ngay trước mắt của các ông, và có đám mây quyện lấy Người, khiến các ông không còn nhìn thấy Người nữa. Và đang lúc các ông còn đăm đăm nhìn lên trời phía Người đi, thì kìa hai người đàn ông mặc áo trắng đứng bên cạnh và nói: ‘Hỡi những người Ga-li-lê, sao còn đứng nhìn lên trời? Đức Giêsu, Đấng vừa lia bỏ các ông và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy người lên trời.’”[1]

Chúa Giêsu được cất lên. Và sẽ ngự xuống. Không cần cánh. Đối với một đứa trẻ, điều đó trông giống như một chiếc thang máy.

Colton cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. “Ba ơi, trên Thiên đường người nào cũng trông giống như thiên thần.”

“Ý con là gì?”

“Mọi người đều có một vòng sáng ở trên đầu.”

Tôi nặn óc suy nghĩ về những gì mình biết về các thiên thần và ánh sáng. Trong Kinh thánh, khi các thiên thần xuất hiện, nhiều khi trong ánh sáng chói lòa, gần như làm lóa cả mắt. Khi bà Mary Magdalene và những phụ nữ khác đến trước mộ Chúa Giêsu vào ngày thứ ba sau khi Người được an táng, Phúc âm nói rằng một thiên thần đã hiện ra với họ, ngồi trên tảng đá cửa mộ, một cách nào đó đã được lăn khỏi đó: “Diện mạo người như ánh chớp, và y phục trắng như tuyết.”[2]

Tôi nhớ rằng sách Công vụ Tông đồ có nói về tông đồ Stephen. Khi ông bị buộc tội dị giáo trước tòa án Do Thái, họ thấy “mặt ông trông giống như mặt thiên sứ.”[3] Không lâu sau đó, Stephen bị ném đá đến chết. Tông đồ Gioan trong sách Khải huyền, viết rằng ông nhìn thấy “một thiên thần đứng mãi từ trời xuống, có mây bao phủ, có hào quang trên đầu,” và mặt thiên thần “chiếu sáng tựa mặt trời.”[4]

Tôi không nhớ được cụ thể các thiên thần có ánh sáng trên đầu – hoặc hào quang, như một số người vẫn gọi – nhưng tôi biết rằng những gì Colton biết về các thiên thần trong sách truyện và Thánh Kinh không có chi tiết ánh sáng trên đầu của các thiên thần. Và thằng bé thậm chí còn chưa biết đến từ ánh hào quang. Tôi không biết nó đã từng nhìn thấy hình ảnh đó chưa, vì những câu chuyện Kinh thánh kể hàng đêm và các bài giảng trong lớp giáo lý sáng Chúa nhật dựa rất sát vào Kinh thánh.

Dù vậy, những gì thằng bé nói vẫn làm tôi ngạc nhiên vì một lý do khác: Một người bạn của chúng tôi, vợ của một mục sư ở Colorado, đã kể cho tôi nghe những gì con gái cô, Hannah, nói khi bé lên ba. Sau thánh lễ buổi sáng Chúa nhật, Hannah kéo váy mẹ và hỏi, “Mẹ ơi, vì sao một số người trong nhà thờ có ánh sáng trên đầu còn một số khác thì không?”

Lúc đó, tôi nhớ mình đã nghĩ hai điều: Đầu tiên, tôi sẽ quỳ xuống và hỏi Hannah, “Chú có ánh sáng ở trên đầu không? Mong cháu sẽ nói có!”

Tôi cũng tự hỏi Hannah lúc ấy đã nhìn thấy những gì, và phải chăng con bé nhìn thấy là vì, giống như con trai tôi, nó có một niềm tin trẻ thơ.

Khi các tông đồ hỏi Chúa Giêsu ai là người lớn nhất trong Nước Trời, Chúa Giêsu liền gọi một em nhỏ từ đám đông, đặt vào giữa họ. “Thầy bảo thật anh em,” chúa Giêsu nói, “nếu anh em không quay trở lại mà nên như trẻ em, thì sẽ chẳng vào được Nước Trời.”[5]

Vậy ai tự hạ, coi mình như em nhỏ này...

Địa vị khiêm nhường của trẻ nhỏ là gì? Không phải là thiếu kiến thức, mà là không thủ đoạn. Không tính toán. Điều đó khoảng thời gian quý giá, ngăn ngừ trước khi chúng ta tích tụ đủ kiêu hãnh hoặc ý niệm để quan tâm đến những gì người khác nghĩ. Cũng sự thành thật vô tư lự đó cho phép một trẻ nhỏ ba tuổi vui vẻ nghịch tung tóe vũng nước mưa, hay cười ngã nhào trên thảm cỏ cùng chú cún con, hoặc nói rõ to rằng có cút mũi dính trên mũi bạn, là những gì bạn cần để lên thiên đường. Điều này trái ngược với sự ngu muội – đây chính là sự trung thực đầy trí tuệ: Sẵn sàng chấp nhận thực tế và gọi tên sự vật với đúng bản chất của nó thậm chí khi điều đó có khó khăn đi nữa.

Tất cả những điều trên lóe lên ngay trong đầu tôi, nhưng tôi vẫn giữ vẻ điềm tĩnh.

“Ánh sáng hả?” tôi chỉ nói thế.

“Đạ, và họ có màu vàng từ đây tới đây,” thằng bé nói, lại làm động tác mô tả chiếc khăn choàng vai, từ vai trái sang hông phải. “Và màu trắng từ đây đến đây.” Nó đặt hai tay lên vai rồi cúi người về trước, và chạm vào mũi bàn chân.

Tôi nghĩ đến một “người” có vẻ như là ngôn sứ Đa-ni-en: “Ngày hai mươi bốn tháng giêng, đang ở ven sông Cả, tức sông Tigris, tôi ngược mắt nhìn lên, thì này trước mặt tôi một người mặc áo vải gai, lưng thắt đai vàng, thân mình giống kim lục thạch, dung mạo ví như ánh chớp, đôi mắt tựa ngọn đuốc hồng, cánh tay và đôi chân trông như đồng đánh bóng.”[6]

Colton lại làm động tác chỉ chiếc khăn choàng vai lần nữa, và nói những người trên thiên đường mặc nhiều màu sắc ở đó hơn các thiên thần.

Lúc này, tôi cảm nhận lượng thông tin mới tiếp nhận đã gần đạt ngưỡng tối đa, nhưng tôi vẫn

còn muốn biết thêm một điều nữa. Nếu Colton quả thật đã đến Thiên đường và thật đã nhìn thấy những điều này – Chúa Giêsu, ngựa, các thiên thần, những trẻ nhỏ khác – và ở trên đó (mà trên đó ở đây là gì nhỉ?) đủ lâu để làm bài tập nhà, thì thằng bé đã xuất hồn ra khỏi xác trong bao lâu, như nó đã nói?

Tôi nhìn thằng bé, quì trên chiếc ghế trong nhà bếp, chiếc khăn tắm vẫn buộc trên cổ. “Colton này, con nói đã ở trên thiên đường và làm hết những việc vừa rồi... rất nhiều việc. Vậy con đã đi trong bao lâu?”

Đứa con trai bé nhỏ nhìn thẳng vào mắt tôi và không hề ngần ngại. Colton nói, “Ba phút.” Và cu cậu nhảy xuống ghế rồi chạy ra ngoài chơi.

a phút ư?

B Trong khi Colton bắt đầu dựng cảnh cho trận đánh hoành tráng bằng kiếm nhựa với một kẻ xấu vô hình, tôi vẫn còn kinh ngạc trước câu trả lời của thằng bé.

Colton vừa xác nhận những trải nghiệm của mình bằng cách cho tôi biết những điều mà nó không thể nào biết được nếu không trải qua. Nhưng giờ đây tôi phải đóng khung câu trả lời của nó, “ba phút,” khỏi những điều còn lại. Tôi nhìn xuống quyển Kinh thánh của mình, đang mở, đặt trên bàn bếp, và suy đi nghĩ lại trong đầu mình những khả năng đã xảy ra.

Ba phút. Colton không thể nào nhìn và thấy mọi sự nó mô tả cho đến giờ chỉ trong ba phút. Dĩ nhiên, thằng bé chưa đủ lớn để nhận thức rõ về thời gian, nên có lẽ cảm giác về ba phút của Colton không giống như của người lớn. Như phần lớn các bậc cha mẹ, tôi khá chắc rằng Sonja và tôi không thể tránh được chuyện này, hứa sẽ gác điện thoại chẳng hạn, hoặc ngưng nói chuyện với người hàng xóm ở ngoài sân, hoặc hoàn tất công việc ở ga-ra trong “năm phút nữa,” nhưng rồi mỗi 20 phút sau mới kết thúc được.

Cũng có thể là thời gian trên Thiên đường không khớp với thời gian nơi hạ giới. Kinh thánh có nói rằng với Chúa Trời, “một ngày ví thể ngàn năm, ngàn năm cũng tựa một ngày.”¹ Một số diễn giải rằng đây là phép quy đổi thuận tủy theo nghĩa đen, như là hai ngày tương ứng với hai ngàn năm. Tôi vẫn luôn nghĩ nó có nghĩa là Chúa hoạt động ở ngoài tầm hiểu biết của chúng ta về thời gian. Thời gian trên trái đất được gắn kết với một chiếc đồng hồ vũ trụ, bị chi phối bởi hệ mặt trời. Nhưng Kinh thánh nói không có mặt trời trên thiên đường vì Chúa là ánh sáng nơi đó. Có thể cũng không có thời gian trên thiên đường. Ít nhất thì cũng không phải thời gian như chúng ta biết.

Mặt khác, câu trả lời “ba phút” của Colton là một câu trả lời thẳng, một sự thật giống như khi thằng bé nói với tôi nó dùng bữa sáng với ngũ cốc Lucky Charms. Theo như quan niệm thời gian của chúng ta, thằng bé có thể đúng. Vì khi xuất hồn khỏi xác rồi quay trở lại, nó không thể đi lâu được. Đặc biệt là chúng tôi chưa hề nhận được báo cáo nào cho biết Colton đã chết lâm sàng. Thật ra, báo cáo hậu phẫu nêu rõ rằng cho dù tiền liệu của Colton là nguy kịch, ca mổ được thực hiện tốt đẹp:

BÁO CÁO HẬU PHẪU

NGÀY MÔ: 3/5/2003

CHẨN ĐOÁN TIỀN PHẪU: Viêm ruột thừa cấp tính

CHẨN ĐOÁN HẬU PHẪU: Thủng ruột thừa và áp-xe

PHẪU THUẬT: Cắt ruột thừa và dẫn lưu áp-xe

BÁC SĨ PHẪU THUẬT: Timothy O’Holleran, M.D.

MÔ TẢ CA MỔ: Bệnh nhân được đặt nằm ngửa trên bàn mổ. Được gây mê toàn phần, phần bụng được chuẩn bị và che màn vô trùng. Rạch một đường ngang ở góc phần tư bên dưới và qua các lớp trong khoang bụng... Bệnh nhân bị thủng ruột thừa và áp-xe. Ruột thừa được kéo lên vào

vùng mờ.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi: Colton không hề chết lúc nào.

Làm sao thằng bé có thể lên thiên đường mà chưa hề chết?

Tôi suy ngẫm về điều này trong nhiều ngày. Chỉ mới khoảng một tuần qua từ lần đầu tiên Colton kể cho chúng tôi nghe về các thiên thần, thế nên tôi không muốn gặng hỏi quá nhiều về chủ đề thiên đường. Nhưng cuối cùng, tôi không chịu nổi nữa và chạy kiểm khắp nhà cho đến khi thấy thằng bé, đang quỳ gối xây tháp LEGO trong phòng ngủ, nơi vợ chồng tôi cải tạo thành một phòng trò chơi. Tôi tựa người vào khung cửa và gọi sự chú ý của thằng bé.

“Colton này, ba không hiểu,” Tôi bắt đầu hỏi.

Thằng bé ngược nhìn tôi, và tôi lần đầu nhận ra khuôn mặt nó đã tròn lại, đôi má bầu bĩnh và hồng hào trở lại sau khi cơn bạo bệnh đã hút cạn, khiến chúng hóp lại và vàng vọt. “Gì ạ?”

“Con nói con đã lên thiên đường. Người ta phải chết mới lên thiên đường được.”

Colton vẫn nhìn tôi chằm chằm, không nao núng. “À, thì con chết rồi. Nhưng chỉ trong một chút thôi hà.”

Tim tôi như thót lại. Nếu bạn chưa từng nghe đũa con tuổi mẫu giáo nói rằng nó đã chết, tôi cũng không khuyến khích việc đó. Nhưng Colton chưa hề chết. Tôi biết hồ sơ bệnh án ghi gì. Colton chưa bao giờ ngưng thở. Tim thằng bé chưa bao giờ ngừng đập.

Colton trở lại với đồ chơi của mình trong lúc tôi đứng ngay lối vào cửa và nghiền ngẫm mâu thuẫn mới thú vị này. Rồi tôi nhớ ra ở một vài chỗ, Kinh thánh có nói về những người nhìn thấy thiên đường mà không phải chết. Tông đồ truyền giáo Phao-lô viết thư cho tín hữu Cô-rin-tô về một tín đồ Ki-tô Giáo ngài biết đã được cất lên thiên đường. “Có ở trong thân xác hay ngoài thân xác tôi không biết – chỉ có Thiên Chúa biết. Tôi biết rằng người đó... đã được cất nhắc lên tận thiên đường. Người ấy đã được nghe những lời khôn tả mà loài người không được phép nói lại.” 2

Tông đồ Gioan là người mô tả thiên đường thật chi tiết trong sách Khải huyền. Tông đồ Gioan đã bị lưu đày đến đảo Patmos, nơi một thiên thần hiện đến với ngài và ra lệnh cho ngài viết một chuỗi các thị kiến cho các nhà thờ. Gioan viết:

“Sau đó, tôi được một thị kiến. Kìa một cái cửa mở ra ở trên trời, và tiếng mà thoát tiên tôi nghe nói với tôi như thể tiếng kèn, bảo tôi rằng, ‘Lên đây, Ta sẽ chỉ cho ngươi thấy những điều phải xảy ra sau đó.’ Lập tức tôi xuất thần, và kìa một cái ngai đặt ở trên trời và có một Đấng ngự trên ngai. Đấng ngự đó trông giống như ngọc thạch và xích nã. Chung quanh ngai có cầu vòng trông giống như bích ngọc.” 3

Cầu vòng... gần đây tôi nghe về nó ở đâu nhỉ?

Khi đang đứng suy ngẫm những điều trong Kinh thánh về những trải nghiệm thiên đường mà không qua cái chết, tôi nhận ra rằng Colton, khi bảo rằng mình chỉ chết “trong một chốc thôi,” chỉ muốn làm cho những khẳng định của người cha mục sư khớp với trải nghiệm mà nó biết là sự thật. Đại loại như khi ta bước ra ngoài trời, thấy đường ướt thì kết luận rằng, à, chắc là trời mới mưa đây.

Tức là, tôi cho rằng, “Người ta phải chết thì mới lên thiên đường được,” và Colton, tin tưởng tôi, mới kết luận rằng, “À, chắc là con đã chết lúc đó rồi, vì con đã đến thiên đường.”

Bất chợt, Colton lại nhìn lên. “Ba ơi, ba còn nhớ con la to gọi ba trong bệnh viện lúc con mới tỉnh dậy không?”

Làm sao tôi quên được? Đó là âm thanh tuyệt vời nhất mà tôi từng nghe. “Ba nhớ chứ,” tôi đáp.

“À, con la lên như vậy là vì Chúa Giêsu đến với con. Người nói con phải trở về vì người nhận lời cầu nguyện của ba. Thế là con la lớn gọi ba.”

Đầu gối tôi bỗng như rung rờ. Tôi chợt nhớ về lúc cầu nguyện một mình, giận dữ với Chúa Trời, và lời cầu nguyện của tôi trong phòng đợi, lặng lẽ và tuyệt vọng. Tôi nhớ lại mình đã sợ hãi đến mức nào, đau đớn không biết Colton có qua nỗi ca phẫu thuật, không biết thằng bé có sống đến lúc tôi còn có thể nhìn thấy gương mặt thân thương của nó. Đó là 90 phút dài nhất và đen tối nhất trong cuộc đời tôi.

Và Chúa Giêsu đã đáp lại lời nguyện cầu của tôi? Chỉ của mình tôi? Sau khi tôi đã trách móc Chúa, lên án Ngài, chât vấn sự minh triết và lòng trung tín của Ngài.

Vì sao Chúa vẫn đáp lại một lời nguyện cầu như thế? Và làm sao tôi xứng đáng với lòng xót thương của Người?

CHƯƠNG 15

LỜI THÚ TỘI

THỜI TIẾT ĐẦU THÁNG BẢY hun nóng đồng bằng và đơm trái cho ruộng ngô bằng trọn hơi nóng của một nhà kính khổng lồ. Bầu trời xanh trong bao phủ trên vùng Imperial hầu như mỗi ngày, bầu không khí đầy tiếng muỗi vo ve trong ánh nắng và tiếng dế kêu khi đêm về. Khoảng giữa tháng 7, tôi lái xe đến Greeley, Colorado, để tham dự hội nghị trong giáo khu. Cuộc hội tụ của khoảng 150 mục sư, các bà vợ của họ, và các đại biểu từ Nebraska và Colorado diễn ra tại nhà thờ do Steve Wilson quản lý – nhà thờ mà tôi đã đến thăm vào tháng 3 khi Sonja ở lại nhà của vợ chồng Harris để chăm sóc Colton lúc chúng tôi vẫn nghĩ thằng bé bị đau bụng.

Những tín đồ Thiên Chúa Giáo xưng tội như một phép bí tích, kể ra những tội lỗi và sai phạm của mình với một linh mục. Những người theo đạo Tin Lành cũng xưng tội, nhưng kém trang trọng hơn, thường là thú tội với Thiên Chúa mà không qua một trung gian nào. Nhưng tiết lộ gần đây của Colton rằng lời cầu nguyện đầy giận dữ của tôi đã thấu đến thiên đường – và được đáp lại cũng trực tiếp như vậy – khiến tôi cảm thấy mình cần phải xưng tội thêm.

Tôi cảm thấy không phải đạo về việc mình đã nổi giận với Chúa. Khi quá tức giận, tôi đã bùng phát con thịnh nộ rằng Người sẽ mang con trai mình đi, hãy nghĩ xem, Đấng nào đang gìn giữ con trai tôi? Nghĩ xem Đấng nào đang yêu thương con trai tôi, mà tôi không thấy được? Là một mục sư, tôi cảm thấy có trách nhiệm trước các mục sư khác về sự yếu lòng tin của mình. Thế nên trong hội nghị tại Greeley Wesleyan, tôi đã đề nghị Phil Harris, mục sư chủ quản của giáo khu, cho tôi vài phút để chia sẻ.

Ông đồng ý, và tôi đã đứng trước các bạn bè trong thánh đường, nơi mà vào mỗi sáng Chúa nhật đều có đến cả ngàn tín hữu ngồi kín các hàng ghế. Sau khi thông báo sơ lược về tình hình sức khỏe của Colton, tôi cảm ơn các bạn bè đã góp mặt cầu nguyện cho gia đình tôi. Rồi tôi bắt đầu lời thú tội.

“Hầu hết các bạn đều biết trước khi mọi việc xảy đến với Colton, tôi đã bị gãy chân, và phải phẫu thuật lấy sạn thận, rồi phẫu thuật khối u ở vú. Tôi đã có một năm thật tồi tệ đến nỗi có người đã gọi tôi là Ông Gióp Người công chính”

Cả thánh đường vang lên những tiếng cười khê.

“Nhưng không có chuyện nào trong số đó làm tôi đau đớn bằng khi phải chứng kiến những gì Colton trải qua, và tôi đã thực sự nổi giận với Chúa,” tôi nói tiếp. “Tôi là một gã đàn ông. Và đấng nam nhi phải làm gì đó. Và tất cả những gì tôi thấy có thể làm là lớn tiếng với Chúa.”

Tôi mô tả ngắn gọn thái độ của mình lúc ở trong căn phòng nhỏ trong bệnh viện, nguyên rủa Chúa, đổ lỗi cho Người về tình trạng của Colton, than vãn về cách Người đối xử với mục sư của mình, dẫu rằng tôi dường như cũng thoát khỏi nhiều rắc rối nhờ tôi đang phụng sự Người.

“Lúc đó, khi tôi quá bức tức và giận dữ, quý vị có nghĩ rằng Chúa sẽ đáp lại lời cầu nguyện đó không?” Tôi hỏi. “Quý vị có tin rằng tôi cầu nguyện những lời như thế và Chúa vẫn nhậm lời không?”

Tôi đã học được những gì? Tôi kể với các mục sư đồng nghiệp rằng tôi lại nhớ ra mình có thể sống thật với Chúa. Tôi học được rằng tôi không cần phải thốt ra những lời cầu nguyện thật sùng

tín và thánh thiện thì mới thấu đến thiên đường. “Ta có thể nói với Chúa mình đang nghĩ gì,” tôi nói. “Dẫu sao Người cũng đã biết điều đó rồi.”

Quan trọng hơn cả, tôi biết rằng mình được nghe thấu. Chúng ta đều được nghe thấu. Là một tín hữu Ki-tô Giáo từ bé và đã làm mục sư suốt nửa cuộc đời, nên trước đây tôi đã tin như vậy. Nhưng giờ thì tôi đã biết. Làm thế nào ư? Khi các y tá đẩy con tôi đi lúc bé còn la hét trên băng-ca, “Ba ơi, ba ơi, đừng để họ đưa con đi!”... khi tôi giận dữ với Chúa Trời vì không thể đến bên con trai mình, ôm con vào lòng và xoa dịu cơn đau, thì con trai của Chúa Trời đang ôm con trai của tôi trong lòng Ngài.

VÀO MỘT NGÀY THÁNG TÁM ĐẦY NẮNG, Colton bốn tuổi nhảy vào ghế sau xe tôi và cả hai cha con thẳng tiến đến Benkelman. Tôi phải lái xe đến đó để dự thầu và quyết định mang Colton theo. Thằng bé không thích việc lắp đặt cửa ga-ra cỡ lớn cho lắm. Nhưng thằng bé thích ngồi trên chiếc Chevy Diesel của tôi vì, khác với chiếc Expedition vốn có tầm nhìn từ ghế sau hạn chế, trong chiếc Chevy này, ghế ngồi của nó được đặt cao hơn và nhờ thế, nó có thể nhìn thấy mọi thứ.

Benkelman là một thị trấn nông nghiệp nhỏ khoảng 38 dặm về phía Nam Imperial. Được sáp nhập vào năm 1887, thị trấn này hơi thừa thớt một chút ở vùng ngoại ô giống như nhiều cộng đồng ở vùng nông thôn Nebraska, dân số nơi này giảm khi công nghệ thay thế dần trong việc đồng áng và người ta phải chuyển đến các thành phố lớn hơn để kiếm việc. Tôi lái xe qua những nhà máy phân bón và chế biến khoai tây quen thuộc mọc lên ở cực Đông Imperial, rồi rẽ về phía Nam đến Enders Lake. Chúng tôi lái xe đến sân golf thành phố, nơi được điểm xuyết bởi những cây tuyết tùng, và sau đó, khi đi qua một cái đập bê tông, phía tay phải chúng tôi là mặt nước hồ lỏng lánh. Colton nhìn xuống một chiếc xuồng máy kéo theo một người lướt sóng trên những đợt sóng bọt trắng xóa tạo ra khi xuồng rẽ nước. Chúng tôi băng qua cái đập, chạy xuống thung lũng, và đi lên trên một dải đường cao tốc dẫn thẳng về phía nam. Lúc này, hàng hécta đất nông nghiệp trải theo hình quạt quanh chúng tôi, những thân cây bắp cao 1,8 mét màu xanh lá vươn lên trên nền trời, và con đường như xẻ ngang qua chúng như một lưỡi dao.

Bất chợt, Colton lên tiếng. “Ba ơi, ba có một người ông tên Pop, phải không?”

“Đúng rồi,” tôi trả lời.

“Ông có là ba của bà nội hay là ba của ông nội?”

“Ông có là ba của bà nội con. Ông mất khi ba còn nhỏ tuổi hơn con.”

Colton cười. “Ông có tốt lắm.”

Tôi suýt nữa đã lạc tay lái rẽ vào ruộng bắp. Thật kỳ lạ khi con trai bạn sử dụng thì hiện tại để nói về một người đã mất trước khi thằng bé ra đời những một phần tư thế kỷ. Nhưng tôi vẫn cố giữ bình tĩnh. “Vậy là con đã thấy ông có Pop?” Tôi hỏi.

“Dạ, con đã ở cùng ông trên thiên đường. Ngày xưa, ba rất thân với ông cố, phải không ba?”

“Đúng, ba rất thân với ông cố,” là tất cả những gì tôi có thể nói. Đầu tôi quay cuồng. Colton vừa bắt đầu một chủ đề hoàn toàn mới “những người đã khuất, và gặp gỡ họ nơi thiên đường”. Thật kì lạ, sau tất cả những cuộc nói chuyện về Chúa Giêsu, các thiên thần và ngựa, tôi chưa từng nghĩ đến việc hỏi xem Colton đã gặp ai mà tôi có thể biết. Mà lúc đó, tôi làm sao có thể nghĩ đến được? Gia đình tôi chưa từng mất ai trong gia đình, hay bạn bè từ khi Colton ra đời, vậy thì có ai để nó gặp được đây?

Giờ thì tôi sẽ lái xe đi thêm 10 dặm nữa đến Benkelman, trong đầu chất chứa nhiều suy nghĩ. Chẳng mấy chốc, những cánh đồng ngô bị thay thế bởi những đồng lúa mì rạ vàng vương vãi đã qua mùa gặt. Tôi không muốn phạm sai lầm tương tự khi tôi đưa ý tưởng vào đầu Colton – chẳng hạn như người ta phải chết trước khi được vào thiên đường. Tôi không muốn thằng bé nói những

điều làm tôi hài lòng. Tôi muốn biết sự thật.

Bên tay trái, cách con đường một phần tư dặm là một gác chuông nhà thờ màu trắng trông như vươn lên từ khóm bắp. Nhà thờ Thánh Paul thuộc giáo hội Lutheran, được xây năm 1918. Tôi tự hỏi liệu có ai ở ngôi nhà thờ lâu đời này nghĩ đến những điều con trai bé bỏng của chúng tôi đã kể.

Cuối cùng, khi lăn bánh vào Hạt Dundy, tôi đã sẵn sàng với những câu hỏi mở. “Colton này,” tôi lên tiếng.

Đang nhìn qua cửa xe để, quan sát những người nông dân giữa những luống bắp, thằng bé quay lại. “Gì ạ?”

“Này Colton, ông có trông như thế nào?”

Cu cậu nhe răng cười toe toét. “Ô, ba ơi, ông có đôi cánh thật là lớn.”

Lần nữa, thằng bé dùng thì hiện tại. Thật kỳ quặc.

Colton nói tiếp. “Đôi cánh của con thì nhỏ, nhưng cánh của ông có thì lớn!”

“Ông có mặc đồ gì?”

“Ông có mặc đồ trắng, nhưng ở chỗ này thì màu xanh,” thằng bé nói, lại làm động tác ám chỉ khăn choàng vai.

Tôi nghiêng xe để tránh một cái thang ai đó làm rơi trên đường rồi đánh tay lái trở lại. “Và con đã gặp ông có?”

Colton gật đầu, đôi mắt nó như sáng lên.

“Khi ba còn nhỏ,” tôi nói, “ba đã chơi với ông có rất vui.”

Tôi không kể với Colton tại sao tôi đã sống rất lâu cùng ông có Pop và bà có Ellen ở nông trại tại vùng Ulysses, Kansas. Mẹ tôi là một cô giáo tiểu học tên Kay. Cha tôi là một nhà hóa học làm việc cho hãng Kerr-MacGee Petroleum và mắc chứng rối loạn thần kinh lưỡng cực. Nhiều lúc, bệnh của ông nặng đến nỗi mẹ tôi phải đưa ông vào bệnh viện. Mẹ gửi tôi đến chỗ ông có để tránh cho tôi bị ảnh hưởng. Lúc đó, tôi không biết mình được “gửi đi” – tôi chỉ thấy thích thú được chạy chơi khắp nông trại, đuổi bắt gà và săn thỏ.

“Ba đã có nhiều thời gian sống tại nhà của ông bà ở nông thôn,” tôi kể với Colton. “Ba đã cười trên chiếc máy gặt đập và xe máy kéo với ông. Ông có có một con chó, và hai ông cháu đã đi săn thỏ cùng nó.”

Colton lại gật đầu: “Dạ, con biết ạ. Ông có đã kể cho con.”

Tôi không biết nói gì nên tôi kể với Colton, “Tên nó là Charlie Brown, và nó có một mắt màu xanh với một mắt màu nâu.”

“Hay quá!” Colton nói. “Mình có thể nuôi một con chó được không ba?”

Tôi cười. “Để xem.”

Ông của tôi, Lawrence Barber, là nông dân và là một người quảng giao ai cũng xem ông là bạn. Ông bắt đầu ngày mới từ trước bình minh, rồi nhip nhàng chạy đi chạy lại từ nông trại ở

Ulysses, Kansas, xuống của hàng bánh donut trong vùng. Ông là một người cao lớn; ông hoạt động hết mình trong những ngày trước khi qua đời. Bà tôi – Ellen (cũng là người đã gửi tiền giúp trả viện phí cho Colton), từng nói rằng phải cần đến bốn cầu thủ bóng bầu dục mới hạ được ông.

Ông có lâu lâu mới đi nhà thờ. Ông là người có đời sống tâm linh kín đáo, như hầu hết nam giới. Khi tôi khoảng 6 tuổi, một đêm nọ ông mất vì lạc tay lái trên đường. Chiếc Crown Victoria đâm phải một cột điện khiến nó gãy làm đôi. Nửa trên cột điện đổ xuống đè lên mui xe, nhưng quán tính khiến xe chở ông chạy thêm cả nửa dặm vào một cánh đồng. Vụ tai nạn làm một trại chăn nuôi gần đó bị mất điện, khiến một nhân viên ở đó phải đi ra ngoài tìm hiểu sự tình. Ông cố rõ ràng vẫn còn sống và còn thở ngay sau vụ tai nạn, vì người nhân viên đó phát hiện ng nằm vất qua ghế hành khách, với tay mở cửa để ra khỏi xe. Nhưng khi xe cứu thương đưa ông đến bệnh viện, các bác sĩ nói ông đã chết. Lúc đó, ông chỉ mới 60 tuổi.

Tôi còn nhớ mẹ tôi đã đau buồn biết bao trong đám tang của ông, và nỗi đau của bà vẫn còn đeo đẳng sau đó. Lúc đã trưởng thành, tôi có đôi lần bắt gặp mẹ cầu nguyện, nước mắt lăn dài trên má. Khi tôi hỏi, bà tâm sự rằng, “Mẹ lo không biết ông có có được lên Thiên đường không.”

Rất lâu sau đó, vào năm 2006, chúng tôi mới biết được từ di Connie của tôi, về một thánh lễ đặc biệt mà ông có tham dự chỉ 2 ngày trước khi chết – một thánh lễ có thể hé lộ mệnh số bất tử của ông ngoài tôi.

Đó là vào ngày 13 tháng bảy năm 1975, tại Johnson, Kansas. Mẹ tôi và di Connie có một người chú tên Hubert Caldwell. Tôi thích ông chú Hubert. Ông không chỉ là một mục sư miền đồng quê giản dị, mà còn thích trò chuyện và là người mà ta có thể chia sẻ tâm sự rất dễ dàng. (Tôi cũng rất thích ông vì ông thấp người, thấp hơn tôi. Rất hiếm khi tôi gặp ai mà phải nhìn xuống đến nỗi tôi thích thú với mỗi dịp như vậy.)

Ông chú Hubert đã mời ông cố, di Connie, và nhiều người khác đến dự các buổi lễ phục hồi đức tin mà ông chủ trì tại xứ đạo nhỏ miền quê của mình. Đứng sau bục giảng tại nhà thờ Chúa Dòng Đức tin sứ đồ, ông chú Hubert kết thúc thông điệp của mình bằng việc hỏi xem có ai muốn dâng hiến cuộc đời mình cho Chúa Ki-tô. Ông chú Hubert thấy ông cố giơ tay lên. Nhưng không biết vì sao mẹ tôi không nhớ được chuyện này, và thế là bà thi thoảng vẫn lo lắng về việc ông có được lên thiên đường không trong suốt 28 năm sau đó.

Sau khi chúng tôi từ Benkelman trở về nhà, tôi gọi và kể cho mẹ tôi nghe về những gì Colton nói. Đó là vào ngày thứ sáu. Sáng hôm sau, bà lên xe, chạy suốt từ Ulysses đến để nghe những điều cháu nội mình kể về cha của bà. Chúng tôi thật ngạc nhiên vì bà đến thăm ngay lập tức như thế.

“Anh này, chắc hẳn mẹ đã đi thẳng một hơi đến nhà mình!” Sonja nói.

Quanh bàn ăn tối hôm đó, Sonja và tôi lắng nghe Colton kể cho bà nội về con ngựa cầu vòng của Chúa Giêsu và lúc gặp ông cố. Điều khiến mẹ tôi ngạc nhiên nhất chính là ông cố nhận ra cháu cô của mình dù hàng chục năm sau khi ông mất, Colton mới ra đời. Điều đó khiến bà tự vấn liệu những người đã qua đời trước chúng ta vẫn biết được những gì diễn ra trên trần gian này. Hoặc có phải ở trên thiên đường, chúng ta sẽ biết về những người yêu dấu – thậm chí những người ta chưa bao giờ gặp trên đời – theo cách nhận biết của thế giới bên kia mà trên thế gian này chúng ta không thể có được.

Thế rồi mẹ tôi hỏi Colton một câu hỏi kì quặc. “Vậy Chúa Giêsu có nói gì về việc ba của con trở thành mục sư không?”

Ngay lúc tôi vẫn còn thăm hỏi vì sao bà lại nhắc tới nghề nghiệp của tôi, Colton khiến tôi ngạc nhiên khi gạt đầu một cách nhiệt tình. “À, có! Chúa Giêsu nói Ngài đến với ba và bảo Ngài muốn ba trở thành mục sư và ba nói xin vâng, và Chúa Giêsu rất hài lòng.”

Tôi suýt nữa là đã ngã khỏi ghế. Đúng là như vậy, và tôi vẫn nhớ rất rõ cái đêm điều đó xảy

đến. Tôi mới 13 tuổi và đang tham dự một trại hè thanh niên ở Đại Học John Brown thuộc vùng Siloam Springs, Arkansas. Trong một cuộc họp đêm, Đức Cha Orville Butcher đưa ra một thông điệp về cách Chúa kêu gọi người ta vào đoàn mục sư để thực hiện sứ vụ của Người trên toàn thế giới.

Mục sư Butcher thấp người và hói đầu nhưng đầy nhiệt huyết và thu hút, không hề buồn chán và khô cứng như cách trẻ con vẫn nghĩ về một mục sư già. Ông thách thức nhóm thiếu niên 150 người tối hôm đó: “Có một số người trong các con ở đây tối nay có thể được Chúa chọn làm mục sư và người truyền giáo của Người.”

Ký ức về giây phút đó là một trong những ký ức rõ rệt nhất, tinh tuyền và nổi trội, như lúc bạn tốt nghiệp trung học hoặc khi đưa con đầu lòng của bạn chào đời. Tôi nhớ đám trẻ con nhòa dần và giọng của cha nhỏ dần. Tôi cảm thấy một sức ép đè nặng trong tim, gần như một lời thì thầm: Là con đó, Todd. Đó chính là điều Ta muốn con làm.

Tâm trí tôi không hề hoài nghi rằng mình vừa nghe Chúa nói. Tôi quyết tuân lời. Tôi quay trở về thực tại với mục sư Butcher vừa kịp nghe ông nói nếu ai trong chúng tôi nghe tiếng Chúa vào đêm đó, nếu ai trong chúng tôi cam kết phụng sự người trong đoàn mục sư thì nên kể cho một ai đó khi trở về nhà để ít nhất cũng có một người khác biết. Thế là khi trở về nhà, tôi đi ngay vào bếp.

“Mẹ ơi,” tôi nói, “lớn lên, con sẽ làm mục sư.”

Từ ngày hôm ấy, cả chục năm trước, mẹ con tôi đã nhắc lại cuộc trò chuyện đó vài lần. Nhưng chúng tôi chưa hề kể cho Colton nghe về việc này.

CHƯƠNG 17

HAI NGƯỜI CHỊ

NHỮNG NGÀY MÙA HÈ XANH MUỐT nhường chỗ cho mùa thu cháy bùng màu lửa, chúng tôi thỉnh thoảng trò chuyện với Colton về thiên đường. Nhưng có một câu hỏi cứ luôn được đặt ra: Khi Colton nhìn thấy Chúa Giêsu nơi thiên đường, Ngài trông như thế nào? Lý do đề tài đặc biệt này được nhắc lại nhiều lần là vì, với tư cách mục sư, tôi dành nhiều thời gian trong bệnh viện, trong nhà sách Ki-tô Giáo, và ở các nhà thờ khác – những chỗ có nhiều tranh ảnh, hình vẽ Chúa Giêsu. Sonja và các con thường đi với tôi, thế nên việc này giống như là một trò chơi. Khi bắt gặp một hình Chúa Giêsu, chúng tôi hay hỏi Colton, “Hình này thì sao? Có phải Chúa trông giống trong hình này không?”

Lúc nào cũng vậy, Colton sẽ chăm chú nhìn bức hình một hồi rồi lắc đầu. Thằng bé sẽ nói “Không, tóc này không đúng rồi,” hoặc, “Trang phục này không đúng.”

Việc này diễn ra nhiều lần trong ba năm sau đó. Dù là một tấm áp phích trong phòng học giáo lý ngày Chúa nhật, một bức hình Chúa Giêsu trên bìa sách, hoặc bức tranh chép tác phẩm của một danh họa trên tường nhà một người bạn cũ, phản ứng của Colton vẫn luôn như thế: Thằng bé còn quá nhỏ để có thể nói chính xác điều gì là sai trong mỗi bức hình; nó chỉ biết những điều đó là không đúng.

Một buổi tối tháng 10, tôi đang ngồi ở bàn bếp, chuẩn bị cho buổi thuyết giảng. Sonja ngồi ở góc phòng khách, làm sổ sách kinh doanh, giải quyết giấy tờ công việc và phân loại những khoản phải chi. Cassie chơi với búp bê Barbie đặt dưới chân. Tôi nghe tiếng chân Colton bước nhẹ trong hành lang và thoáng thấy thằng bé đi vòng quanh chiếc ghế bành rồi đứng ngay trước mặt Sonja.

“Mẹ ơi, con có hai người chị.” Colton nói.

Tôi đặt bút xuống. Sonja thì không. Cô tiếp tục làm việc.

Colton lặp lại. “Mẹ ơi, con có hai người chị.”

Sonja rời mắt khỏi chồng sổ sách, ngược lên và khẽ lắc đầu. “Không, con chỉ có chị Cassie... mà có phải ý con là chị họ Tracy không?”

“Không.” Colton nói ngắn gọn, chắc chắn. “Con có hai chị gái. Mẹ đã có mang một em bé chết trong bụng mẹ phải không?”

Lúc đó, thời gian như ngừng trôi trong gia đình, và mắt Sonja mở to. Chị mới vài giây trước, Colton cố gắng khiến mẹ lắng nghe mình nhưng bất thành. Lúc này đây, thậm chí từ trong bàn bếp, tôi có thể thấy thằng bé đã hút hết sự chú ý của cô ấy.

“Ai nói với con là mẹ từng có một em bé chết trong bụng mẹ?” Sonja hỏi, giọng nghiêm trọng.

“Chị ấy nói, mẹ ơi. Chị ấy nói chị đã chết trong bụng mẹ.”

Rồi Colton quay người bước đi. Thằng bé đã nói điều muốn nói và sẵn sàng quay đi. Nhưng sau thông tin chấn động Colton vừa thốt ra, mọi chuyện với Sonja chỉ mới bắt đầu. Trước khi cậu đi vòng qua hết chiếc ghế bành. Giọng Sonja vang lên như kêu báo động tập trung. “Colton Todd Burpo, con quay lại đây ngay cho mẹ!”

Colton đảo người quay lại và bắt gặp cái nhìn của tôi. Mặt thẳng bé ngơ ngác như tự hỏi, Con vừa làm gì sai?

Tôi hiểu cảm giác vợ tôi đang trải qua. Mất đứa con là điều đau đớn nhất trong cuộc đời cô ấy. Tôi đã giải thích điều đó với đứa lớn Cassie. Nhưng chúng tôi chưa hề kể cho Colton vì cho rằng chủ đề này có hơi khó hiểu một chút đối với một đứa trẻ bốn tuổi. Từ bàn bếp, tôi lặng yên quan sát những xúc cảm xáo động trên gương mặt Sonja.

Hơi sợ một chút, Colton len lén đi vòng qua chiếc ghế bành và đối diện với mẹ lần nữa, lần này thận trọng hơn rất nhiều. “Không sao đâu, mẹ ơi,” thẳng bé nói. “Chị ấy không sao. Chúa đã nhận nuôi chị ấy.”

Sonja trượt khỏi chiếc ghế bành và quì xuống trước mặt Colton để có thể nhìn thẳng vào mắt thẳng bé. “Có phải ý con là Chúa Giêsu đã nhận nuôi chị ấy không?” cô hỏi.

“Không phải, mẹ. Cha của Ngài cơ.”

Sonja quay lại, nhìn tôi. Sau này cô ấy kể tôi nghe là lúc đó, cô đang cố giữ bình tĩnh, nhưng cô thật sự choáng ngợp. Con của chúng ta... đã là – đang là! – một bé gái, cô nghĩ.

Sonja tập trung vào Colton, và tôi có thể nhận thấy cô ấy cố giữ giọng điềm tĩnh. “VẬY CHỊ TRÔNG NHƯ THẾ NÀO?”

“Chị trông rất giống chị Cassie,” Colton nói. “Chỉ nhỏ hơn một chút, và tóc chị sẫm màu.”

Tóc Sonja có màu sẫm.

Khi tôi quan sát, một cảm xúc vừa vui mừng vừa đón đầu lẫn lộn thoáng qua trên gương mặt vợ tôi. Cassie và Colton có tóc vàng giống tôi. Cô ấy còn có lần trách đùa tôi rằng, “Em mang nặng các con những chín tháng trời, thế rồi tụi nó chui ra toàn giống anh cả thôi.” Giờ đây, đã có một đứa con trông giống cô ấy. Một bé gái. Tôi thấy mắt vợ tôi bắt đầu ươn ướt.

Lúc này, Colton nói tiếp mà không cần khơi gợi. “Trên thiên đường, một chị gái nhỏ thế này chạy đến với con, và ôm con mãi không thôi,” thẳng bé nói với cái giọng tỏ rõ là mình chẳng hề thích chuyện bị một đứa con gái ôm chầm lấy.

“Chắc chị quá vui mừng khi gặp một người ruột thịt,” Sonja lý giải, “Con gái thường hay ôm. Khi vui mừng thì thường ôm chầm lấy nhau.”

Colton có vẻ không được thuyết phục lắm.

Mắt Sonja sáng lên, và cô hỏi, “Chị tên gì? Chị gái tên gì vậy con?”

Trong một chốc, Colton có vẻ quên hết chuyện khó chịu vì bị con gái ôm. “Chị không có tên. Ba mẹ chưa đặt tên cho chị.”

Làm sao thẳng bé biết được điều đó?

“Con nói đúng, Colton,” Sonja nói. “Ba mẹ còn không biết chị là con gái.”

Rồi Colton nói một điều đến giờ vẫn còn vang trong tai tôi: “À, chị nói chị rất mong đến lúc mẹ và ba lên thiên đường.”

Từ bàn bếp, tôi thấy Sonja cố giữ bình tĩnh. Cô hôn Colton và bảo thẳng bé đi chơi. Rồi khi nó rời khỏi phòng, nước mắt dâng trào lăn dài trên má cô.

“Con của mình ổn rồi,” cô thì thầm. “Con của mình không sao cả.”

Từ lúc đó trở đi, vết thương của một trong những giai đoạn đau đớn nhất của cuộc đời chúng tôi, mất đi đứa con chúng vô cùng mong đợi, đã bắt đầu lành lại. Đối với tôi, mất đứa bé là điều bất hạnh ghê gớm. Sonja thì nói với tôi rằng, đối với cô ấy, lần sảy thai đó không chỉ làm tim cô đau buồn héo hắt, mà còn khiến cô cảm thấy bản thân vô cùng thất bại.

“Em làm đúng mọi điều, ăn uống cẩn thận và cầu nguyện cho sức khỏe của con, nhưng con vẫn chết,” Cô từng nói với tôi. “Em thấy tội lỗi. Trong đầu, em vẫn biết đó không phải là lỗi của mình, nhưng em vẫn thấy tội lỗi.”

Chúng tôi muốn tin là đứa con chưa được sinh ra của mình đã lên thiên đường. Mặc dù Kinh thánh không hề đề cập chuyện này, chúng tôi chấp nhận điều đó bằng niềm tin. Nhưng giờ, chúng tôi đã có một nhân chứng: Đứa con gái chúng tôi chưa gặp mặt đang thiết tha chờ đợi chúng tôi ở chốn vĩnh hằng. Từ lúc đó, Sonja và tôi bắt đầu đùa xem ai sẽ lên thiên đường trước. Có một số lý do khiến cô ấy luôn muốn sống lâu hơn tôi. Một trong số đó là, vợ mục sư thường bị đưa ra làm minh họa cho các bài giảng. Cô ấy luôn bảo tôi rằng, nếu tôi chết trước cô ấy sẽ kể cho giáo đoàn nghe tất cả những chuyện về tôi mà cô biết.

Nhưng giờ đây, Sonja có một lý do để lên thiên đường trước. Khi cô mang thai đứa con đã mất, chúng tôi đã chọn một cái tên của bé trai – Colton – nhưng chúng tôi chưa bao giờ nhất trí chọn một tên cho bé gái. Tôi thì thích Kelsey, cô ấy thích Caitlin, và không ai trong chúng tôi chịu nhượng bộ.

Nhưng vì chúng tôi biết con gái mình vẫn chưa được đặt tên, chúng tôi hay bảo nhau rằng, “Ta sẽ thắng mi để lên thiên đường và đặt tên cho con trước!”

MỘT ĐÊM GẦN GIÁNG SINH 2003, đến giờ ngủ, tôi đưa Colton vào phòng. Theo thường lệ, thằng bé chọn một truyện Thánh kinh để tôi đọc cho nghe, và truyện của tối hôm đó là Vị vua thông thái và đứa trẻ. Truyện dựa trên một tích trong Sách các vua kể về hai người phụ nữ sống cùng nhau, và mỗi bà đều mới sinh một con trai. Trong đêm, một trẻ qua đời. Quá đau buồn, người mẹ của đứa trẻ đã chết nói đứa bé còn lại là con mình. Mẹ ruột của đứa trẻ còn sống cố thuyết phục người mẹ đau khổ kia chấp nhận sự thật nhưng không thể thuyết phục chị ta trao lại đứa con còn sống. Tuyệt vọng khi không thể đòi lại con mình, người mẹ của đứa bé kêu cầu vua Solomon, vốn nổi tiếng về sự thông thái, phân giải sự việc và quyết định ai là mẹ ruột của đứa trẻ còn sống. Theo truyện trong Kinh thánh, Vua Solomon nghĩ ra một kế để biết được sự thật trong lòng mỗi người.

Vua ban lệnh “Phân đứa trẻ ra làm đôi! Và cho mỗi người một nửa.”

Bà mẹ của đứa bé đã chết đồng ý với giải pháp này, nhưng bà mẹ đích thực đã lộ rõ tình thương của mình và kêu lớn, “Đừng! Hãy để chị ta giữ đứa trẻ!” Và đó là cách vị vua thông thái tìm ra bà mẹ nào nói sự thật, và từ đó, ta có thành ngữ “một giải pháp Solomon.”

Khi tôi kể đến cuối câu chuyện, Colton và tôi tranh luận như thường lệ về việc phải đọc lại truyện lần nữa (và nhiều lần nữa). Lần này, tôi thắng. Khi tôi quì xuống sàn, cầu nguyện, tôi đặt quyển sách bên cạnh trên thảm, và để sách lật ra đến trang có một hình minh họa vẽ vua Solomon ngồi trên ngai vàng. Tôi chợt nghĩ ra trong Kinh thánh có vài chỗ đề cập đến Ngai vàng của Chúa. Ví dụ, tác giả Thư gửi tín hữu Do Thái thúc giục tín hữu “mạnh dạn tiến lại gần ngai Thiên Chúa,”¹ và nói rằng sau khi Chúa Giêsu hoàn thành sứ mệnh nơi trần gian, Người “ngự bên hữu ngai Thiên Chúa.”² Và có một chương thú vị trong sách Khải huyền mô tả ngai Chúa Trời:

Và tôi thấy Thành Thánh, là Jerusalem mới, từ trời, từ nơi Thiên Chúa mà xuống, sẵn sàng như tân nương trang điểm để đón tân lang. Rồi tôi nghe từ phía ngai có tiếng hô to: “Đây là nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân loại, Người sẽ cư ngụ cùng với họ. Họ sẽ là dân của Người, còn chính Người sẽ là Thiên Chúa ở cùng họ. Thiên Chúa sẽ lau sạch nước mắt họ. Sẽ không còn sự chết; cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa, vì những điều cũ đã biến mất.”

Đấng ngự trên ngai phán: “Này đây Ta đổi mới mọi sự.”...

Trong thành, tôi không thấy có Đền Thờ, vì Đức Chúa, Thiên Chúa Toàn Năng, và Con Chiên là Đền Thờ của thành. Thành chẳng cần mặt trời hay mặt trăng chiếu sáng, vì đã có vinh quang Thiên Chúa tỏa rạng, và Con Chiên là ngọn đèn chiếu soi.³

“Colton này,” Tôi quỳ cạnh thằng bé và nói, “khi ở trên thiên đường, con có thấy ngai Chúa Trời không?”

Colton nhìn tôi, vẻ dò hỏi. “Ngai là gì vậy ba?”

Tôi cảm quyển truyện Kinh thánh lên và chỉ vào hình vẽ vua Solomon ngồi trong cung điện. “Ngai giống như cái ghế vua ngồi ở trong đó. Trên ghế đó, chỉ mình nhà vua được ngồi.”

“Ồ, vâng! Con thấy cái này hoài à!” Colton trả lời.

Tim tôi đập nhanh hơn một chút. Phải chăng tôi sắp được nhìn thoáng qua cung điện chốn thiên đường? “Vây, ngai của Chúa Trời trông như thế nào?”

“Lớn lắm, ba ơi... rất, rất là lớn, vì Chúa trời là Đấng lớn nhất trên trời. Và Người rất, rất yêu chúng ta, ba à. Ba không tíiiiin nổi Chúa yêu chúng ta đến nhường nào đâu!”

Khi Colton nói điều này, tôi chợt nhận ra một sự đối lập: Colton, một cậu bé, đang nói về sự to lớn – vậy mà ngay sau đó, thằng bé lại nói về tình yêu. Sự to lớn của Chúa Trời rõ ràng không hề đáng sợ đối với nó, nhưng tôi cũng thấy thú vị là Colton hăm hờ như thế nào khi kể về diện mạo Chúa thì nó cũng háo hức như vậy khi nói về tình cảm của Chúa đối với chúng ta.

“Và ba có biết Chúa Giêsu ngồi ngay bên cạnh Chúa Cha không?” Colton nói tiếp, đầy hứng khởi. “Ghế của Chúa Giêsu đặt ngay bên cạnh ghế của Cha Ngài.”

Điều này làm tôi giật mình. Một trẻ bốn tuổi không có cách nào biết được điều đó. Đó là một khoảnh khắc nữa mà tôi nghĩ, Hẳn thằng bé phải nhìn thấy như vậy.

Tôi khá chắc chắn thằng bé chưa từng nghe về sách Hê-bơ-rơ, nhưng có một cách để xác định điều đó.

“Colton này, Chúa Giêsu ngồi ở phía nào bên ngai Chúa Trời?” Tôi hỏi.

Colton leo lên giường và quì đối diện tôi. “Thế này, tưởng tượng ba đang ngồi trên ngai Chúa nha. Chúa Giêsu ngồi ngay đây nè.” Thằng bé nói, chỉ tay vào bên phải tôi.

Một đoạn trong sách Hê-bơ-rơ hiện lên trong đầu tôi: “mắt hướng về Đức Giêsu là đáng khai mở và kiện toàn lòng tin. Chính Người đã khước từ niềm vui dành cho mình, mà cam chịu khổ hình thập giá, chẳng nề chi ô nhục, và nay đang ngự bên hữu ngai Thiên Chúa.” 4

Ôi. Đây là một trường hợp hiếm mà tôi thử kiểm tra ký ức của Colton dựa trên những gì Kinh thánh nói, và thằng bé vượt qua dễ như bỡn. Nhưng giờ tôi lại có một câu hỏi khác, một câu mà tôi không hề biết câu trả lời, ít nhất đáp án không nằm trong Kinh thánh.

“Thế thì, ai ngồi ở phía bên kia ngai Chúa Trời?” tôi hỏi.

“Ôi, dễ mà, ba. Chỗ đó có thiên thần Gabriel. Ngài rất tốt.”

Thiên thần Gabriel. Điều đó có lý. Tôi nhớ câu chuyện của Gioan Tẩy Giá và lúc thiên thần Gabriel đến báo tin Gioan Tẩy Giá ra đời.

Nhưng sứ thần bảo ông: “Này ông Zechariah, đừng sợ, vì Thiên Chúa đã nhận lời ông cầu xin: bà Elizabeth vợ ông sẽ sinh cho ông một đứa con trai, và ông phải đặt tên cho con là Gio-an. Ông sẽ được vui mừng hơn hờ, và nhiều người cũng được hỷ hoan ngày con trẻ chào đời. Vì em bé sẽ nên cao cả trước mặt Chúa...”

Ông Zechariah thưa với sứ thần: “Dựa vào đâu mà tôi biết được điều ấy? Vì tôi đã già và nhà tôi cũng đã lớn tuổi.”

Sứ thần đáp: “Tôi là Gabriel, hằng đứng chầu trước mặt Thiên Chúa, tôi được sai đến nói với ông và loan báo tin mừng ấy cho ông.” 5

“Tôi hằng đứng chầu trước mặt Thiên Chúa,” Gabriel nói với Zechariah. Và lúc này, hơn 2.000 năm sau, cậu con trai bé bỏng đang kể tôi nghe điều tương tự.

Thế là tôi đã ghé mắt nhìn vào cung điện của Chúa, nhưng những mô tả của Colton khiến tôi tự hỏi: nếu Chúa Cha ngồi trên ngai cùng Chúa Giêsu bên hữu và thiên thần Gabriel bên tả, thì

Colton ngồi ở đâu?

Colton đã chui vào tấm chăn ấm, mái đầu vàng hoe tựa trên chiếc gối có hình Người Nhện. “Vậy con đã ngồi ở đâu, Colton?” Tôi hỏi.

“Họ đem cho con một chiếc ghế nhỏ để ngồi,” Colton mím cười nói. “Con ngồi bên Chúa Thánh Thần. Ba có biết là Chúa có Ba Ngôi không ba?”

“Ừ, ba có biết điều đó,” tôi trả lời, mím cười.

“Con ngồi bên Chúa Thánh Thần vì con đang cầu nguyện cho ba. Ba cần Chúa Thánh Thần, thế nên con đã cầu nguyện cho ba.”

Điều này làm tôi kinh ngạc. Colton nói đã cầu nguyện cho tôi trên thiên đường, gọi tôi nhớ đến trong thư gửi Tín Hữu Do Thái, tác giả có viết: “Như thế, phần chúng ta, được ngân ấy nhân chứng đức tin như đám mây bao quanh... hãy kiên trì chạy trong cuộc đua giành cho ta.” 6

“Chúa trông như thế nào?” Tôi hỏi. “Chúa Thánh Thần đó?”

Colton nhú mày. “Ừm, hơi khó nói... Người có màu xanh.”

Khi tôi đang cố hình dung điều đó, thì Colton lại đổi đề tài. “Ba biết không, ở đó con gặp ông cố.”

“Con gặp ông cố ngồi bên cạnh Chúa Thánh Thần sao?”

Colton gật đầu lia lịa, mím cười có vẻ như đó là một kỷ niệm vui vẻ. “Dạ, ông cố đến với con và nói, ‘Có phải ba của con là Todd không’ Và con nói vâng. Rồi ông cố nói, ‘đây là cháu cố của tôi.’”

Biết bao lần, khi tôi chủ trì một tang lễ, những người tham dự thường nói những lời tẻ nhạt nhưng đầy thiện ý: “Thôi thì, cô ấy đã đến một nơi tốt đẹp hơn,” hoặc “Chúng ta biết ông ấy đang nhìn xuống, mím cười với chúng ta,” hoặc “Rồi anh sẽ gặp lại bác ấy.” Dĩ nhiên, về lý thuyết thì tôi tin điều đó, nhưng thành thực mà nói, tôi không thể hình dung được. Giờ đây, với những gì Colton đã nói về ông cố và về chị gái của thằng bé, tôi bắt đầu nghĩ về thiên đường theo một cách khác. Không chỉ là một nơi với cánh cổng nạm đá quý, những dòng sông sáng chói, và những con đường dát vàng, mà là một vương quốc của niềm vui và tình anh em, cho cả những người ở cùng chúng ta tại chốn vĩnh hằng và những ai còn ở trên trần gian này, mà ta háo hức đón chờ họ đến. Một nơi mà một ngày nào đó tôi sẽ đi bộ và trò chuyện cùng ông ngoại mình, người rất quan trọng đối với tôi, và với đứa con gái mà tôi chưa từng thấy mặt.

Trọn lòng, tôi muốn tin như vậy. Lúc đó, các chi tiết từ những cuộc trò chuyện của chúng tôi bắt đầu tràn về chông chắt trong tâm trí tôi như những xấp hình Polaroid – hình ảnh thiên đường có vẻ chính xác lạ lùng theo những mô tả chúng ta đã biết được trong Kinh thánh – tất cả chúng ta đều đọc được. Nhưng những chi tiết này khá mơ hồ đối với người lớn, kém rõ ràng hơn đối với các trẻ em ở độ tuổi của Colton. Bản chất của Chúa Ba Ngôi, vai trò của Chúa Thánh Thần, Chúa Giêsu ngồi bên hữu Đức Chúa Cha.

Tôi tin. Nhưng làm sao tôi chắc chắn được?

Tôi vượt cho thẳng tấm chăn đắp trên ngực Colton và nhét thằng bé vào chăn ấm theo cách nó thích – và lần đầu tiên kể từ khi nó bắt đầu nói về thiên đường, tôi mới có tình khích nó nói. “Ba nhớ con nói con đã gặp ông cố,” tôi nói. “Vậy khi trời tối và con về nhà với ông cố, hai ông cháu đã làm gì?”

Đột nhiên tỏ ra nghiêm túc, Colton quắc mắt nhìn tôi. “Trên thiên đường trời không bao giờ tối, ba à. Ai nói với ba điều đó vậy?”

Tôi giữ thái độ. “Ý con là gì khi nói là trời không bao giờ tối?”

“Chúa Trời và Chúa Giêsu soi sáng thiên đường. Ở đó, trời không bao giờ tối. Trời luôn luôn sáng.”

Tôi hóa ra mới là nạn nhân của cái bẫy mình đặt ra. Colton không những không mắc phải cái bẫy “ở thiên đường khi trời tối”, mà còn nói cho tôi biết vì sao trời không tối trên thiên đường. “Thành chẳng cần mặt trời hay mặt trăng chiếu sáng, vì đã có vinh quang Thiên Chúa tỏa rạng, và Con Chiên là ngọn đèn chiếu soi.” 7

CHƯƠNG 19

CHÚA GIÊSU RẤT YÊU TRẺ EM

TRONG MẤY THÁNG CUỐI NĂM 2003 và đầu 2004, có một số điều khiến Colton có vẻ như chú ý nhiều. Thằng bé nói về cái chết và sự chết ngày càng lạ lùng hơn – rất lạ lùng – đối với một đứa trẻ cỡ tuổi nó. Cu cậu cũng chia sẻ nhiều hơn về việc thiên đường trông ra sao. Các chi tiết được tiết lộ từng ít một vào bữa tối, khi Colton phụ một số việc vặt với Sonja và tôi.

Thằng bé đã nhìn thấy công thiên đường, nó nói: “Công được làm bằng vàng và có đỉnh ngọc trai.” Bàn thân thành Thánh được làm từ một chất liệu chói sáng, “giống như vàng hay bạc.” “Hoa và cây cối nơi thiên đường rất ‘đẹp’, và có mọi loài sinh vật.”

Với bất cứ thông tin nào được tiết lộ, Colton đều có một chủ đề nhất quán: Thằng bé nói liên miên rằng Chúa Giêsu yêu trẻ em biết bao. Ý tôi là thằng bé nói luôn miệng.

Khi thức dậy vào buổi sáng, thằng bé sẽ nói với tôi: “Ba ơi, Chúa Giêsu bảo con nói với ba là Ngài rất yêu trẻ con.”

Trong bữa tối, thằng bé sẽ nói: “Nhớ nhé, Chúa Giêsu rất yêu trẻ con.”

Trước khi đi ngủ, khi tôi giúp Colton đánh răng, “Ba ơi, đừng quên nha,” thằng bé nói, ngọng nghịu từ miệng ngậm đầy bọt kem đánh răng, “Chúa Giêsu nói Ngài rất yêu trẻ con!”

Sonja cũng thấy như thế. Cô bắt đầu làm việc bán thời gian trở lại, và vào ban ngày, cô ở nhà với Colton, thằng bé nói lúi lo suốt ngày về Chúa Giêsu yêu trẻ. Đến nỗi bất kể truyện Kinh thánh nào tôi hay cô ấy đọc cho nhà truyền giáo tí hon của chúng tôi vào buổi tối, cho dù là từ Cựu Ước hay Tân Ước, về Moses hay ông Noah hay vua Solomon, Colton đều kết thúc bằng cùng một thông điệp: “Chúa Giêsu yêu trẻ em!”

Cuối cùng tôi phải nói với thằng bé, “Colton này, ba mẹ biết rồi. Con có thể ngưng nói về chuyện này. Khi ba lên thiên đường, con sẽ được báo cáo. Ba sẽ nói với Chúa Giêsu con đã làm tốt việc của con.”

Chúng tôi có thể cảm thấy mệt mỏi vì thông điệp không ngừng nghỉ từ Colton về tình yêu thương Chúa Giêsu dành cho trẻ nhỏ, nhưng nó thực sự chuyên hóa cách chúng tôi tiếp cận đoàn thiếu nhi trong nhà thờ. Sonja luôn phải chia sẻ thời gian để tham gia hát với ca đoàn trong lễ sáng Chúa nhật, lại vừa dạy lớp giáo lý ngày Chúa nhật cho bọn trẻ. Và dù cô biết rằng các số liệu thống kê cho thấy đa phần những người tin vào Đấng Ki-tô đều như thế khi còn bé, việc Colton nhiệt thành nhấn mạnh về tình yêu thương Chúa Giêsu dành cho trẻ em đã mang đến cho Sonja năng lượng mới dành cho đoàn thiếu nhi.

Tôi càng mạnh dạn hơn khi yêu cầu các thành viên trong nhà thờ phục vụ cho đoàn thiếu nhi. Nhiều năm qua, tôi phải đấu tranh để thuyết phục mọi người đăng ký dạy lớp giáo lý ngày Chúa nhật. Họ thường nói thách với tôi rằng “Tôi đã làm năm ngoái rồi,” hoặc “Tôi quá lớn tuổi với việc đó.”

Bây giờ, khi gặp phải những lý do kiểu đó, tôi nhẹ nhàng nhắc nhở mọi người rằng Chúa Giêsu thực sự xem trẻ em như báu vật – và nếu Người yêu trẻ em đến nỗi bảo rằng người lớn nên giống với trẻ con hơn, thì chúng ta cũng nên dành thêm nhiều thời gian yêu thương chúng.

Trong suốt thời gian đó, Colton cũng trở nên ám ảnh với cầu vồng. Tất cả những cuộc trò chuyện của thằng bé về những sắc màu tuyệt diệu trên thiên đường nhắc Sonja và tôi nhớ đến sách Khải huyền, trong đó, tông đồ Gioan viết cụ thể về cầu vồng quanh ngai Thiên Chúa, 1 và ngài miêu tả thiên đường như một thành phố tráng lệ bằng vàng:

Tường xây bằng ngọc thạch, thành thì bằng vàng y, giống như thủy tinh trong sáng. Nền móng tường thành được trang trí bằng mọi thứ đá quý. Nền móng thứ nhất bằng ngọc thạch, nền móng thứ hai bằng lam ngọc, nền móng thứ ba bằng lục ngọc, nền móng thứ tư bằng bích ngọc, nền móng thứ năm bằng mã não, nền móng thứ sáu bằng xích não, nền móng thứ bảy bằng kim châu, nền móng thứ tám bằng lục châu, nền móng thứ chín bằng hoàng ngọc, nền móng thứ mười bằng kim lục, nền móng thứ mười một bằng huỳnh ngọc, nền móng thứ mười hai bằng tử ngọc. 2

Một số trong các loại đá quý đó là những sắc màu quen thuộc với chúng ta: màu tím đậm của tử ngọc, màu xanh sáng của bích ngọc, màu ánh vàng mờ của hoàng ngọc, màu đen sâu thẳm của mã não. Những loại còn lại thì ít quen thuộc hơn: kim châu, màu xanh ô liu nhạt; huỳnh ngọc, một màu đỏ trong suốt. Lục châu có nhiều màu, từ màu hồng lợt cho đến màu xanh lá thẫm đến màu xanh biển ngọc.

Về các loại đá quý lạ, miêu tả của Gioan đặc sắc đến nỗi chúng tôi phải tra tìm các khoáng sản để biết được những sắc màu mà ngài đang nói đến. Các nhà thần học cần sự chính xác. Nhưng nếu một trẻ nhỏ nhìn thấy tất cả màu sắc đó, nó có thể tóm gọn chúng lại bằng một từ đơn giản: cầu vồng.

Vào mùa xuân năm 2004, khi cầu vồng đẹp nhất chúng tôi từng thấy xuất hiện trên nền trời vùng Imperial, chúng tôi gọi thằng bé ra xem.

Sonja là người đầu tiên nhìn thấy. Lúc đó, cô chỉ mới mang thai đứa bé mà chúng tôi cho là đứa con thứ tư được vài tuần. Hôm đó là một ngày âm áp, trời đầy nắng, và cô đi ra mở cửa để cho không khí tươi mát tràn vào nhà. “Này cả nhà, ra đây mà xem nè!” Cô gọi lớn.

Từ trong bếp, tôi băng qua phòng ăn đến cửa chính và ngạc nhiên khi thấy cầu vồng thật sáng, thật sống động đến nỗi trông nó giống như bức vẽ Cầu vồng hoàn hảo của một họa sĩ. Hoặc như một đứa trẻ với hộp bút chì màu mới toa đang vẽ minh họa cho bài tập về khoa học: đỏ cam vàng lục lam chàm tím. Mỗi một màu được phân định sắc sảo với màu kế tiếp, và cả vồng cung rực rỡ trên nền trời xanh hoàn hảo.

“Có phải trời đã mưa mà anh không biết chẳng?” Tôi hỏi Sonja.

Cô cười. “Em không nghĩ thế.”

Colton đang ở trong phòng đồ chơi. “Colton này,” Tôi gọi nó. “Ra đây mà xem này.”

Thằng bé từ trong phòng chạy ra với chúng tôi trước hiên nhà.

“Nhìn cầu vồng đó đi, Colton,” Sonja nói. “Chắc chắn phải có cả một thố vàng to tướng ở chân cầu vồng.”

Colton nheo mắt, nhìn lên những dải màu đang vắt ngang qua nền trời.

“Tuyệt,” thằng bé nói, mỉm cười hờ hững. “Hôm qua con đã cầu nguyện để có cầu vồng.”

Và rồi nó quay gót, trở lại chơi tiếp.

Sonja và tôi nhìn nhau, Chuyện gì vừa xảy ra vậy? Và sau đó, chúng tôi trò chuyện về những lời cầu nguyện với niềm tin trong sáng của một đứa trẻ. “Xin thì sẽ được,” Chúa Giêsu nói. Người đã dạy những lời ấy trong bối cảnh một đứa con đang xin người cha ban ơn.

“Có người nào trong anh em, khi con mình xin cái bánh, mà lại cho nó hòn đá?” Chúa Giêsu bảo đám đông đang tụ họp nghe người giảng trên những ngọn đồi thấp vùng Ga-li-lê. “Hoặc nó xin con cá, mà lại cho nó con rắn? Vậy nếu anh em là những kẻ xấu, mà còn biết cho con cái mình những của tốt lành, phương chi Cha anh em, Đấng ngự trên trời, Người sẽ ban những của tốt lành cho những kẻ xin Người!” 3

Colton Burpo đã lâu rồi không thấy cầu vòng, thế là thằng bé xin Chúa Cha trên thiên đường gửi đến một cái. Niềm tin như trẻ nhỏ. Sonja và tôi nghĩ, có lẽ chúng tôi phải học rất nhiều từ con trai mình.

MÙA XUÂN NĂM 2004 đánh dấu một năm kể từ sự kiện Colton vào bệnh viện. Vào năm đó, ngày Thứ Sáu Tuần Thánh rơi vào tháng 4, và chỉ trong một tháng nữa, Colton sẽ tròn 5 tuổi. Tôi luôn yêu thích ngày Thứ Sáu Tuần Thánh vì tôi sẽ tiến hành một “Lễ ban thánh thể gia đình cấp tốc.” Nghĩa là tôi sẽ ra nhà thờ trong vài giờ, và các gia đình sẽ đến để tham gia Lễ ban thánh thể cùng nhau. Tôi thích lễ này vì một vài lý do. Một là, nó khiến các gia đình trong giáo xứ chúng tôi có dịp gặp nhau trong suốt Tuần thánh. Cũng thế, nó cho tôi cơ hội để thăm hỏi riêng từng gia đình về các nhu cầu cầu nguyện và cầu nguyện cùng toàn thể gia đình họ ngay tại chỗ.

Sáng hôm đó, tôi cần làm một số việc vặt, nên tôi cho Cassie và Colton lên chiếc xe tải Chevy mầy đơ rồi lái xe qua mấy con phố để vào thị trấn. Vẫn còn nhỏ và cần một ghế đỡ nên Colton ngồi kế bên tôi, và Cassie ngồi cạnh cửa xe. Khi xe chạy trên đường Broadway, con đường chính xuyên suốt thị trấn, tôi nghiền ngẫm về trách nhiệm mình phải làm cho ngày đó, suy nghĩ về nghi thức Lễ ban thánh thể gia đình. Lúc đó tôi nhận ra đó là một ngày lễ tôn giáo và tôi có một khán giả ngồi yên ngay bên cạnh trong chiếc xe này.

“Colton này, hôm nay là ngày Thứ Sáu Tuần Thánh,” Tôi nói. “Con có biết ngày này là ngày gì không?”

Cassie bắt đầu chồm lên chồm xuống trên băng ghế ngồi và giơ tay lên trời hệt như một học trò đầy hăm hở. “Con biết! Con biết nè!”

“Con không biết.” Colton nói.

Tôi liếc nhìn qua Cassie. “Được rồi. Vậy ngày Thứ Sáu Tuần Thánh là ngày gì?”

“Đó là ngày Chúa Giêsu chết trên thập giá!”

“Ừ, đúng rồi, Cassie. Con biết vì sao Chúa Giêsu chết trên thập giá không?”

Lúc này, thằng bé thôi không chồm lên nữa và bắt đầu suy nghĩ. Khi con bé không đưa ra được ngay câu trả lời, tôi nói, “Colton nè, con có biết vì sao Chúa Giêsu chết trên thập giá không?”

Thằng bé gật đầu, làm tôi hơi ngạc nhiên.

“Vì sao nào?”

“Dạ, Chúa Giêsu bảo con Ngài chết trên thập giá để chúng ta có thể đến gặp Cha của Ngài.”

Theo hình dung trong đầu, tôi nhìn thấy Chúa Giêsu, với Colton đang ngồi trong lòng Người, phủ hết tất cả các bằng cấp của trường dòng, đập đổ các luận thuyết chat cao như tòa nhà chọc trời, và giản lược những từ ngữ hoành tráng thành một khái niệm một đứa trẻ cũng hiểu được: “Ta phải chết trên thập giá để loài người trên thế gian có thể đến gặp Cha ta.”

Câu trả lời của Colton là tuyên bố giản dị và dịu dàng nhất về phúc âm mà tôi từng nghe. Tôi suy nghĩ lại về sự khác biệt giữa niềm tin của người lớn và niềm tin của trẻ con.

Chạy xe dọc trên đường Broadway, tôi kết luận tôi thích cách của Colton hơn. Trong vài phút, tôi lái xe trong im lặng. Rồi tôi quay lại mỉm cười nhìn thẳng bé. “Này, con có muốn giăng lể vào ngày Chúa nhật không?”

Ít lâu sau trong tháng đó, Colton lại khiến tôi bất ngờ, lần này thì liên quan đến chuyện sống chết.

Sonja và tôi có một lý thuyết: Từ khi con trẻ bắt đầu biết đi cho đến lúc vào lớp một, một trong những nhiệm vụ chính của cha mẹ là giữ gìn sự sống cho đứa bé. Không cho nĩa vào ổ cắm điện. Không để máy sấy tóc rơi vào bồn tắm. Không để lon soda trong lò vi ba. Chúng tôi đã rất chu đáo với Cassie. Đến lúc đó, Cassie đã bảy tuổi và đã thôi là mối nguy hiểm cho bản thân và người khác. Tuy nhiên, Colton lại là một câu chuyện khác.

Cho dù thông minh về rất nhiều điều, có một thứ thằng bé có vẻ như vẫn không nắm được: Nếu một người bị xe đụng phải, chuyện tôi tệ sẽ xảy ra.

Mặc dù sấp vào mẫu giáo, thằng bé vẫn là một cậu trai nhỏ bé, một cách nói lịch sự ám chỉ thằng bé giống ba và khá thấp so với tuổi. Thằng bé giống như một con lật đật mà ngay khi vừa mới bước ra khỏi cửa tiệm sẽ nhanh nhẹn chạy ra xe. Chúng tôi rất sợ các tài xế khác sẽ không nhìn thấy nó và có thể lùi xe cán phải thằng bé. Hầu như ít nhất một, hai lần một tuần, chúng tôi phải kéo giật thằng bé lại hoặc la to sau lưng nó, “COLTON, DỪNG LẠI!” rồi tóm lấy thằng bé và mắng: “Con phải chờ ba mẹ! Con phải nắm tay ba hoặc mẹ chứ!”

Một ngày cuối tháng 4, Colton và tôi ghé vào ăn tại một tiệm Sweden Creme. Sweden Creme là một chuỗi quầy ăn phục vụ khách đi ô tô – một giải pháp dành cho các thị trấn nhỏ thay cho các chuỗi nhà hàng thức ăn nhanh vốn hay bỏ qua thị trấn của chúng tôi vì nơi đây quá nhỏ bé. Mỗi một thị trấn nhỏ ở Nebraska đều có một tiệm như vậy. McCook có tiệm Mac’s; Benkelman có tiệm Dub’s. Ở Holyoke, một thị trấn nhỏ chỉ vừa qua khỏi biên giới bang Colorado, có tiệm Dairy King. Và những chỗ này đều bán cùng một thứ: hamburger, gà rán và kem tươi.

Ngày hôm đó, tôi mua kem vani, một cho Colton và một cho tôi. Chúng nào tạt nấy, khi cha con tôi vừa bước ra khỏi cửa, thằng bé cầm cây kem phóng một lèo ra bãi xe, chỉ cách đường Broadway vài mét.

Giật thót cả tim, tôi la lớn, “COLTON, DỪNG LẠI!”

Thằng bé dừng lại, và tôi chạy đến chỗ nó, mặt đỏ bừng bừng. “Này, con không được làm như thế!” Tôi nói. “Ba mẹ đã bảo con bao nhiêu lần rồi?”

Ngay lúc đó, tôi thấy một nhóm lông thú nhỏ ngay giữa đường Broadway. Nghĩ đây là một dịp tốt để dạy dỗ thằng bé, tôi chỉ vào đó. “Thấy chưa con?”

Thằng bé vừa liếm kem vừa nhìn theo phía tay tôi chỉ.

“Con thò con đó đang cố qua đường nhưng không thành,” tôi nói. “Chuyện đó có thể xảy ra nếu con chạy ra đường và một chiếc xe nào đó không thấy con! Không chỉ con bị thương mà còn mất mạng luôn không chừng!”

Colton ngược nhìn tôi, và cười toe toét. “Ồ, tốt thôi!” Thằng bé nói. “Có nghĩa là con sẽ trở lại thiên đường!”

Tôi chỉ còn biết gục xuống, lắc đầu bực tức. Làm sao tôi có thể dọa một đứa trẻ không sợ chết điều gì được?

Cuối cùng, tôi khom người quì xuống và nhìn thẳng vào đứa con trai nhỏ. “Con hiểu sai vấn đề rồi,” tôi nói. “Lần này, ba lên thiên đường trước. Ba là cha; con là con. Cha mẹ là người đi trước.”

CHƯƠNG 21

NGƯỜI ĐẦU TIÊN BẠN SẼ GẶP

HÀU NHƯ SUỐT MÙA HÈ TRÔI QUA mà không có tiết lộ mới nào từ Colton, mặc dù cả nhà tôi đã chơi trò “Chúa Giêsu trông như thế nào?” vào kỳ nghỉ của gia đình, mà Colton đã phân bác - úp ngược ngón tay cái đối với mọi tấm hình chúng tôi thấy. Đã đến lúc thay vì hỏi thằng bé “Hình này có đúng không?” Sonja và tôi bắt đầu nhanh nhau hỏi, “Vây, hình này có chỗ nào không đúng nè?”

Tháng tám đến và theo đó là Hội chợ Hạt Chase, sự kiện nổi tiếng hàng năm của Imperial. Bên cạnh hội chợ của bang, hội chợ của chúng tôi là hội chợ của hạt lớn nhất ở miền tây Nebraska. Với Imperial và các thị trấn quanh đó một dặm, đây chính là sự kiện trong năm. Trong suốt một tuần cuối tháng tám, dân số của Imperial tăng vọt từ 2.000 người lên khoảng 15.000. Các doanh nghiệp thay đổi giờ làm (hoặc đóng cửa hoàn toàn), và ngân hàng đóng cửa từ sau giờ trưa để cả cộng đồng có thể tham gia vui chơi với các buổi hòa nhạc (nhạc rock vào tối thứ sáu, nhạc đồng quê vào tối thứ bảy), những người bán dạo, vòng đu quay cảm giác mạnh và ánh đèn từ lễ hội hóa trang không lồ.

Mỗi năm, chúng tôi lại trông đợi khung cảnh, thanh âm và mùi hương của hội chợ: bắp rang, thịt nướng, và “bánh kẹp của người da đỏ” (nhân bánh taco đặt trên một miếng bánh mì det). Tiếng nhạc đồng quê vang vang. Và nhất là đu quay Ferris, mà khắp nơi trong thị trấn đều nhìn thấy.

Hội chợ này rõ ràng là một sự kiện của vùng Mid West, với cuộc bình chọn của hội thú nuôi 4-H chọn ra con bò, con ngựa và con heo khỏe nhất, đại loại, cùng với cuộc thi cưỡi cừu “Mutton Bustin” yêu thích của bọn trẻ. Nếu bạn chưa biết, cuộc thi cưỡi cừu giành cho trẻ em, là trò một đứa trẻ được đặt lên một con cừu và cố gắng cưỡi trên con cừu đó để không bị ngã. Có một cái cúp thật to dành cho mỗi nhóm tuổi, từ 5 cho đến 7 tuổi. Thực ra, cái cúp vô địch thường cao hơn cả các đầu thủ nhỏ tuổi.

Hội chợ của chúng tôi mang đậm phong vị mộc mạc, địa phương mà một tay kinh doanh nước giải khát đã từng phải ngậm ngùi học hỏi. Một năm nọ, người đàn ông này quyết định bành trướng kinh doanh loại thức uống ngon lành của mình bằng chiêu thức tiếp thị bằng các cô gái trẻ khiêu gợi. Chỉ sau một, hai đêm, nhiều người than phiền về đội nữ nhân viên bán hàng ăn mặc thiếu vải trong quầy hàng của ông này, và một vài vị công dân đầy quan ngại đã đến gặp ông ta để bảo rằng các cô gái bán nước chanh phải ăn mặc kín đáo hơn. Tuy nhiên, có vẻ như ông ta đã khiến khách xếp hàng dài dằng dặc tại quầy của mình trong những đêm đầu.

Vào tháng tám 2004, Sonja và tôi dựng một quầy hàng ở giữa đường để giới thiệu dịch vụ lắp cửa ga-ra với các khách từ bên ngoài thị trấn đến tham gia hội chợ. Nhưng luôn luôn, tôi phải sắp xếp thời gian cân bằng giữa việc kinh doanh với việc coi sóc giáo đoàn của mình. Một buổi chiều ẩm áp trong tuần lễ hội chợ, gia đình bốn người chúng tôi – Sonja, và tôi cùng hai con – trông coi quầy hàng, phát các tờ bướm và trò chuyện với các khách hàng tiềm năng. Nhưng tôi cần phải chạy ra ngoài để lái xe qua vài con phố đến nhà điều dưỡng Imperial Manor thăm một người đàn ông tên Harold Geer.

Lúc đó, con gái ông Harold là Glora Marshall, đang chơi đàn trong ca đoàn nhà thờ tôi, và chồng cô, Daniel, đang làm trợ lý cho tôi trong công việc mục sư và là trưởng ca đoàn. Bản thân ông Harold đã làm mục sư suốt cả đời, đã tám mươi mấy tuổi và đang hấp hối. Tôi biết ông ấy đang đang trải qua những giây phút cuối đời và tôi cần phải đến trợ giúp Daniel và Gloria, và cầu nguyện cùng ông Harold ít nhất một lần nữa.

Khi là một mục sư, lính cứu hỏa tình nguyện, huấn luyện viên đấu vật, chủ doanh nghiệp đang cố gắng thu vén thời gian, ta sẽ nhanh chóng học được một điều rằng trẻ con rất dễ mang theo cùng. Phần Sonja, cô ấy đang làm vợ mục sư, vốn cũng là một công việc toàn thời gian, và là một người mẹ, giáo viên, nhân viên thư viện tình nguyện, và thư ký cho công ty của gia đình. Qua nhiều năm, chúng tôi đã tập được một thói quen là nếu không chính thức đi làm, chúng tôi sẽ mang theo một đứa đi cùng. Thế nên buổi chiều hôm đó ở hội chợ, tôi để lại Sonja, đang mang thai 7 tháng, và Cassie coi sóc quầy hàng của gia đình và đặt Colton vào chiếc xe tải của mình, rồi lái thẳng đến nhà điều dưỡng.

Colton nhìn ra ngoài cửa xe khi chúng tôi đi ngang qua đu quay Ferris trên đường ra khỏi khu hội chợ. “Chúng ta sẽ đến thăm ba của cô Gloria, ông Harold đang ở nhà điều dưỡng,” tôi nói. “Ông ấy không khỏe lắm và có thể không còn sống được bao lâu nữa. Ông Harold đã dâng hiến cuộc đời mình cho Chúa từ lâu, và ông ấy đã sẵn sàng để lên thiên đường.”

Colton không rời mắt khỏi cửa xe. “Dạ.”

Nhà điều dưỡng là một tòa nhà một tầng trải dài có một phòng ăn lớn cạnh tiền sảnh, cũng là nơi đặt một chuồng chim trong nhà cực lớn chứa đầy chim sẽ bay nhảy lú lo, và nhìn chung cũng đem được không gian ngoài trời vào bên trong nhà.

Khi nhìn vào phòng ông Harold, tôi thấy Daniel và Gloria, cùng với ba, bốn người trong gia đình họ, có cả hai người mà tôi biết là hai cô con gái còn lại của Harold.

Daniel đứng. “Chào mục sư Todd,” anh nói khi tôi vừa bắt tay vừa ôm chèo lấy anh. Cả gia đình chào Colton trong khi cu cậu đang nắm tay tôi và chào khẽ mọi người.

Tôi quay qua giường ông Harold, và thấy ông đang nằm bất động, thờ những hơi dài, đứt quãng khá lâu. Tôi đã thấy nhiều người trong giai đoạn cuối của cuộc đời này. Trong những giờ phút cuối cùng, họ lúc tỉnh lúc mê và ngay cả khi tỉnh, cũng có lúc sáng suốt, lúc không.

Tôi quay sang Gloria. “Ba cô thế nào rồi?” Tôi hỏi.

“Ông ấy đang cố gượng, nhưng tôi không biết còn bao lâu nữa,” cô nói. gương mặt cô đầy can đảm, nhưng tôi có thể thấy cảm cô hơi run run khi nói. Vừa lúc đó, ông Harold bắt đầu rên nhẹ và vịn người dưới tấm chăn mỏng. Một người em gái của Gloria đứng dậy và bước đến gần chiếc giường, thì thầm an ủi ông, rồi trở về ghế của cô cạnh cửa sổ.

Tôi bước đến và đứng ở phía đầu Harold, Colton đi theo tôi như một chiếc bóng nhỏ. Gây gò với mái đầu hói, ông Harold đang nằm ngửa, mắt gượng mở, môi khẽ mấp máy. Ông hít vào bằng miệng và có vẻ như giữ hơi ở đó, như thể vắt sạch phân tử dưỡng khí cuối cùng trước khi thở ra lần nữa. Tôi nhìn xuống và thấy Colton đang ngược nhìn ông Harold, cái nhìn thể hiện sự điềm tĩnh và quả quyết trên gương mặt. Tôi đặt tay lên vai người mục sư già, nhắm mắt lại, và cầu nguyện to, nhắc với Chúa về quá trình phụng sự trung thành và lâu dài của ông, xin các thiên thần giúp cho chuyến đi của ông nhanh chóng và êm ái, và rằng Chúa sẽ đón nhận đầy tớ của Ngài với sự mừng vui khôn xiết. Khi cầu nguyện xong, tôi quay lại cùng với gia đình họ. Colton băng qua căn phòng với tôi, nhưng rồi thẳng bẻ quay gót chân và quay lại bên giường ông Harold.

Trong khi mọi người cùng theo dõi, Colton vươn người nắm tay ông Harold. Đó là một giây phút mọi người đều chú tâm. Mọi người chăm chú nhìn, chăm chú lắng nghe. Colton nhìn tha thiết lên gương mặt ông Harold và nói, “Sẽ không sao đâu. Người đầu tiên ông sẽ gặp là Chúa Giêsu.”

Thằng bé nói với giọng đơn giản, rành rọt, hết như đang miêu tả điều gì đó rất thật và quen thuộc như trạm cứu hỏa của thị trấn. Daniel và Gloria nhìn nhau và tôi cảm thấy thật kỳ lạ. Trước đó, tôi đã quen nghe Colton nói về thiên đường. Nhưng giờ, thằng bé đã trở thành một sứ giả, một hướng dẫn viên bé nhỏ cho một hành khách sắp đến thiên đường.

KHI ÔNG CÓ POP MÁT NĂM 1975, tôi thừa hưởng được một số thứ. Tôi tự hào khi nhận được khẩu súng trường .22 nhỏ mà tôi dùng khi hai ông cháu cùng đi săn thỏ và sóc chó. Tôi cũng thừa hưởng quả banh bowling của ông và, sau đó, một chiếc bàn cũ mà ông tôi có từ rất lâu. Vốn đã ngả sắc giữa màu gỗ thích và màu anh đào, nó là một món đồ thú vị, trước tiên là vì đó là một cái bàn nhỏ đối với một người to lớn như ông, và thứ hai, vì chỗ mà bạn đặt ghế vào cong vòng quanh người bạn chứ không phải là đường thẳng như một cái bàn bình thường. Khi còn ở tuổi thiếu niên và bận bịu suốt trong xưởng gỗ ở trường, tôi đã dành hàng tiếng đồng hồ trong ga-ra của ba mẹ, tân trang cái bàn của ông. Sau đó, tôi chuyển nó vào phòng mình như một kỷ vật gọi nhớ êm đềm về một con người tinh hoa.

Từ khi sử dụng cái bàn, tôi đặt một tấm hình của ông vào ngăn kéo trên cùng bên trái, và lâu lâu lại lấy ra xem để hồi tưởng về ông. Đó là bức hình cuối cùng ông chụp, đó là hình ông ở tầm tuổi sáu mươi một, tóc bạc và đeo kính. Khi Sonja và tôi kết hôn, chiếc bàn và bức hình trở thành một phần đồ đạc thiết yếu trong gia đình.

Sau khi Colton bắt đầu nói về việc gặp ông cố trên thiên đường, tôi để ý là thằng bé đưa ra những chi tiết mô tả cụ thể về hình thể Chúa Giêsu, và cũng miêu tả người chị chưa hề được sinh ra như “hơi nhỏ hơn chị Cassie, tóc sẫm màu.” Nhưng khi tôi hỏi ông cố trông như thế nào, Colton chỉ nói chủ yếu là về trang phục và kích thước đôi cánh của ông. Tuy nhiên, khi tôi hỏi về các đặc điểm khuôn mặt của ông, thằng bé có vẻ khá mơ hồ. Tôi phải thú nhận rằng điều đó làm tôi khó chịu.

Một ngày không lâu sau khi đến Benkelman, tôi gọi Colton xuống tầng hầm và lấy tấm hình quý giá của ông cố ra khỏi ngăn kéo.

“Đây là kỷ vật để ba tưởng nhớ ông cố,” tôi nói.

Colton cầm khung hình bằng hai tay, và nhìn vào bức hình chừng một phút đồng hồ. Tôi đợi gương mặt thằng bé sáng lên khi nhận ra ông, nhưng không. Thực ra thì, nó hơi nhú mày và lắc đầu. “Ba ơi, trên thiên đường không có ai già cả,” Colton nói. “Và không ai đeo mắt kính cả.”

Rồi nó quay đi, bước lên cầu thang.

Không có ai già trên thiên đường...

Câu nói này khiến tôi suy nghĩ. Một lúc sau, tôi gọi cho mẹ tôi ở Ulysses. “Mẹ này, mẹ có hình của ông cố lúc còn trẻ không?”

“Mẹ có,” bà trả lời. “Mẹ sẽ phải lục lại xem. Con có muốn mẹ gửi cho con không?”

“Không, con không muốn đánh mất. Mẹ chỉ cần sao một bản và gửi cho con.”

Vài tuần trôi qua. Thế rồi một ngày, tôi mở hộp thư và thấy một phong bì do mẹ tôi gửi đến, chứa bản sao của một bức ảnh đen trắng cũ kỹ. Sau đó tôi biết rằng mẹ đã lục tìm ra nó trong một cái hộp cất ở trong phòng chứa đồ phía sau phòng ngủ từ khi Cassie còn bé, một chiếc hộp chưa từng được đem ra ánh sáng từ hai năm trước khi Colton ra đời.

Có 4 người trong bức hình, và mẹ đã viết một ghi chú nhỏ kèm theo, chỉ rõ những ai trong

hình: Bà ngoại Ellen của tôi, ở độ tuổi 20 trong bức hình, giờ thì bà đã tám mươi và vẫn sống ở Ulysses. Gia đình tôi vừa gặp bà hồi vài tháng trước. Mẹ tôi khi còn là một bé gái mới sinh cũng có trong hình, khoảng 18 tháng tuổi; bác Bill của tôi, lúc đó sáu tuổi; và ông ngoại Pop, một người đàn ông đẹp trai, 29 tuổi khi chụp bức hình này năm 1943.

Dĩ nhiên, tôi chưa hề cho Colton biết là tôi hơi bực khi thằng bé có vẻ không nhận ra ông cố trong bức hình lưu niệm cũ của tôi. Tối hôm đó, Sonja và tôi đang ngồi trong phòng khách thì tôi gọi nó lên nhà. Mất một lúc thằng bé mới xuất hiện, và khi đó, tôi lấy bản photo của bức hình mẹ tôi gửi ra.

“Này con, lại đây xem cái này nè, Colton.” Tôi nói, đưa tờ giấy ra cho nó. “Con nghĩ thế nào?”

Thằng bé cầm bức hình từ tay tôi, nhìn xuống, rồi nhìn lại tôi, đôi mắt đầy ngạc nhiên. “A,” Colton reo lên vui vẻ. “Sao ba có được hình của ông cố vậy?”

Sonja và tôi nhìn nhau, kinh ngạc.

“Colton này, con không nhận ra ai khác trong bức hình này sao?” Tôi hỏi.

Thằng bé chậm rãi lắc đầu. “Không...”

Tôi ngã người về phía nó và chỉ vào hình bà ngoại tôi. “Con nghĩ đây là ai?”

“Con không biết.”

“Đó là bà cố Ellen.”

Mắt Colton lộ vẻ hoài nghi. “Không giống bà cố Ellen gì hết.”

Tôi liếc nhìn Sonja và cười thầm. “À, hồi đó, bà trông như thế.”

“Con đi chơi được không?” Colton nói, đưa lại cho tôi bức hình.

Sau khi thằng bé rời khỏi phòng, Sonja và tôi trò chuyện với biết bao thú vị khi Colton nhận ra ông cố trong một bức ảnh chụp cả hơn nửa thế kỷ trước khi thằng bé sinh ra – bức hình nó chưa hề nhìn thấy trước đây – nhưng không nhận ra bà cố trong đó dù mới gặp bà vài tháng trước.

Dù vậy, sau khi suy nghĩ về việc ông cố mà Colton kể đã gặp không phải là ông lúc 61 tuổi mà là ông ở tuổi thanh xuân, chúng tôi đi đến một kết luận vừa vui vừa không vui. Điều không vui là trên thiên đường, diện mạo của chúng ta vẫn như thế. Cái vui nằm ở chỗ đó sẽ là phiên bản trẻ hơn.

CHƯƠNG 23

QUYỀN NĂNG TỪ TRÊN TRỜI

VÀO NGÀY 4 THÁNG 10, 2004, Colby Lawrence Burpo ra đời. Từ lúc thằng bé được sinh ra, nó trông như một bản sao của Colton. Nhưng như với mọi trẻ em, Chúa cũng làm cho cậu bé trở nên độc nhất vô nhị. Nếu Cassie là một cô bé nhạy cảm, và Colton là một cậu trai nghiêm túc, thì Colby là chú hề của gia đình. Từ khi còn bé, vẻ khờ khạo của cu cậu đã mang lại nhiều tiếng cười sáng khoái cho cả nhà.

Một buổi tối vào cuối mùa thu đó, Sonja ngồi đọc truyện Kinh thánh cho Colton.

Cô ngồi bên mép giường của thằng bé và đọc truyện, còn Colton đang nằm dưới chăn ấm, vùi đầu trong gối. Sau đó là đến giờ cầu nguyện.

Một trong những điều hạnh phúc nhất trong cuộc đời làm cha mẹ của chúng tôi chính là lắng nghe con cái cầu nguyện. Khi nhỏ, trẻ con cầu nguyện không phải bằng sự phô trương mà khi lớn lên chúng ta đôi lúc hay phạm phải, không phải với thứ “ngôn ngữ cầu nguyện”, thứ ngôn ngữ nhằm hấp dẫn bất kỳ ai đang nghe chứ không phải với Chúa Trời. Và khi Colton và Cassie cầu nguyện một cách giản dị và sốt sắng, có vẻ như Chúa Trời đã lắng nghe và đáp lại.

Từ sớm, chúng tôi đã áp dụng phương pháp tập cho trẻ cầu nguyện một cách cụ thể, không chỉ để thiết lập niềm tin của trẻ, mà còn vì cầu nguyện cho người khác là một cách phát triển lòng bác ái đối với những nhu cầu khác không phải của mình.

“Con có biết ba giảng đạo hàng tuần như thế nào không?” Sonja hỏi khi đang ngồi cạnh Colton. “Mẹ nghĩ mình hãy cầu nguyện cho ba, để cho ba có nhiều thời gian nghiên cứu tốt trong tuần này để ba có thể truyền đạt một thông điệp tốt ở nhà thờ vào sáng Chúa nhật.”

Colton ngược nhìn mẹ và nói điều lạ lùng nhất. “Con đã nhìn thấy quyền năng từ trên đổ xuống ba.”

Sau này, Sonja có kể tôi nghe rằng cô phải mất một lúc nghĩ đi nghĩ lại về câu nói này. Quyền năng đổ xuống?

“Ý con là gì vậy Colton?”

“Chúa Giêsu đổ quyền năng xuống ba khi ba nói.”

Sonja ngồi hẳn vào giường để nhìn thẳng vào mắt Colton. “Được rồi... lúc nào vậy con? Lúc ba giảng ở nhà thờ phải không?”

Colton gật đầu. “Dạ, ở nhà thờ. Khi ba kể những câu chuyện trong Kinh thánh cho mọi người.”

Sonja không biết nói gì, một tình huống chúng tôi đã quá quen trong suốt hơn một năm rưỡi qua. Thế là cô và Colton cùng cầu nguyện, gửi những ước nguyện lên thiên đường xin cho ba giảng tốt trong thánh lễ ngày Chúa nhật.

Rồi Sonja đi qua hành lang vào phòng khách để kể tôi nghe về cuộc nói chuyện đó. “Mà anh không được đánh thức con dậy để hỏi về chuyện này!” Cô nói.

Thế là tôi phải đợi cho đến sáng hôm sau, khi cả nhà đang dùng bữa sáng.

“Này, nhóc,” tôi nói, đổ sữa vào tô ngũ cốc của Colton như thường lệ. “Mẹ nói con đã nói chuyện trong giờ đọc truyện Kinh thánh tối qua. Con kể cho ba nghe những gì con đã nói với với mẹ... về Chúa Giêsu tóa quyền năng xuống được không? Quyền năng đó trông như thế nào?”

“Đó là Chúa Thánh thần,” Colton trả lời thật đơn giản. “Con đã thấy ngài. Ngài tỏ cho con biết.”

“Chúa Thánh thần à?”

“Đa, Ngài tóa quyền năng trên ba khi ba đang giảng trong nhà thờ.”

Nếu trên đầu người có vẽ những bong bóng ám chỉ ý nghĩ như trong truyện tranh, những hình bong bóng đó trên đầu tôi hẳn đang chứa đầy dấu chấm hỏi và chấm than ngay lúc này. Mỗi sáng Chúa nhật trước khi tôi làm lễ, tôi cầu nguyện cùng một điều: “Lạy Chúa, nếu Người không giúp con vào sáng nay, thông điệp này sẽ thất bại.” Như được những gì Colton nói khai sáng, tôi nhận ra tôi đã cầu nguyện mà thực sự không biết mình đang xin điều gì. Và tưởng tượng rằng Chúa đã đáp lại bằng cách “đổ quyền năng xuống”... Ôi, thật kì diệu.

SAU KHI COLBY RA ĐÒI, Sonja và tôi nhận thấy động lực đem các con theo cùng khắp nơi đã thay đổi. Giờ số con trẻ đã là ba, còn vợ chồng tôi chỉ có hai người. Chúng tôi quyết định đã đến lúc phải có một người giữ trẻ thường xuyên, thế là chúng tôi thuê một học sinh lớp 8 cực kỳ chín chắn và đầy tinh thần trách nhiệm tên Ali Titus để trông các con giúp chúng tôi. Vào các tối thứ hai, Sonja và tôi vẫn có thể chơi môn bóng chày mềm trong đội lão tướng của chúng tôi, dù những ngày tung hoành của tôi đã qua.

Một tối thứ hai năm 2005, Ali đến để trông Cassie, Colton và Colby cho chúng tôi đi chơi bóng. Khoảng 10 giờ tối thì chúng tôi trở về và lùi xe vào nhà. Sonja xuống xe và bước vào nhà với Ali và bọn trẻ trong khi tôi đóng cửa ga-ra cuối ngày, nên tôi không nghe được những gì diễn ra trong nhà cho đến vài phút sau khi chuyện xảy ra.

Cửa trong ga-ra dẫn vào nhà bếp, và sau này Sonja kể lại, khi bước vào, cô thấy Ali đang rửa chén đĩa sau bữa tối... và khóc.

“Ali này, có chuyện gì vậy con?” Sonja hỏi. Có chuyện gì đó xảy ra với Ali, hoặc là bọn trẻ có chuyện?

Ali nhấc tay khỏi bồn rửa chén và lấy khăn lau khô. “Dạ... con không biết phải nói sao nữa, cô Burpo oi,” cô bé bắt đầu kể. Cô nhìn xuống sàn, ngập ngừng.

“Không sao đâu, Ali à,” Sonja nói. “Chuyện gì vậy?”

Ali nhìn lên, ràn rụa nước mắt. “Dạ, con xin lỗi vì hỏi cô điều này, nhưng... có phải cô đã bị sảy thai?”

“Đúng rồi,” Sonja ngạc nhiên trả lời. “Làm sao con biết chuyện này?”

“Dạ... Colton và con có nói chuyện một lúc.”

Sonja bảo Ali ngồi vào chiếc ghế bành cùng cô và kể cho cô nghe chuyện gì đã xảy ra.

“Chuyện bắt đầu sau khi con đưa Colby và Colton đi ngủ,” Ali bắt đầu kể. Cassie đã vào phòng ở dưới nhà, và Ali đã cho bé Colby một bình sữa rồi đặt bé vào giường của nó ở trên lầu. Rồi cô bé đi dọc hành lang, đến để đưa Colton vào giường, rồi vào nhà bếp dọn dẹp bữa tối. “Con vừa tắt nước trong bồn rửa chén thì nghe thấy Colton khóc.”

Ali kể với Sonja rằng cô bé lên xem Colton thế nào thì thấy bé đã ngồi dậy trong giường, nước mắt lăn dài trên má. “Chuyện gì vậy Colton?” cô bé hỏi.

Colton sụt sùi và dụi mắt. “Em nhớ chị của em,” cậu bé trả lời.

Ali kể cô bé cười, cảm thấy nhẹ nhõm vì vấn đề có vẻ có một giải pháp đơn giản. “Được rồi, cưng à, em muốn chị xuống nhà gọi chị lên đây phải không nào?”

Colton lắc đầu. “Không, em nhớ chị khác của em cơ.”

Lúc này, Ali hơi bối rối. “Chị khác của em à? Em chỉ có một chị và một em trai, Colton à. Chị Cassie và em Colby, đúng không?”

“Không, em còn có một chị nữa,” Colton nói. “Em đã gặp chị ấy. Ở trên thiên đường.” Thế rồi Colton lại khóc. “Em nhớ chị ấy lắm.”

Khi Ali kể cho Sonja nghe đoạn này, mắt cô bé cũng ướt lệ. “Con không biết nói gì, cô Burpo ơi. Em ấy rất buồn. Nên con hỏi bé gặp chị hồi nào?”

Colton nói với Ali, “Khi em còn bé, em phải mổ, rồi em lên thiên đường và gặp chị ấy.”

Ali kể với Sonja, rồi Colton bắt đầu khóc tiếp, còn to hơn trước. “Em không hiểu sao chị em lại chết,” thằng bé nói. “Em không biết sao chị ấy lại ở thiên đường mà không ở đây.”

Ali ngồi trên giường bên cạnh Colton, khi nghe chuyện này, cô bé tả rằng “bị sốc”. Tình huống này rõ ràng không nằm trong danh sách thông thường về những điều khẩn cấp khi giữ trẻ, như (1) cần gọi ai khi có cháy; (2) cần gọi ai khi trẻ bệnh; (3) cần gọi ai khi trẻ kể lại những kinh nghiệm siêu nhiên.

Ali biết Colton đã bị bệnh rất nặng vài năm trước và cậu đã phải vào bệnh viện. Nhưng cô bé không biết chuyện xảy ra trong phòng mổ. Giờ đây, cô không biết phải nói gì, thậm chí khi Colton chui ra khỏi chăn và bò vào lòng cô. Thế là khi cậu bé khóc, cô cũng khóc theo.

“Em nhớ chị của em,” thằng bé lại nói, khụt khịt, và tựa đầu lên vai Ali.

“Suyt... được rồi, Colton,” Ali nói. “Mọi việc đều có lý do của nó.” Và cả hai cứ như thế, Ali dỗ dành Colton cho đến khi nó thiếp đi giữa tiếng khóc trong vòng tay cô bé.

Ali kết thúc câu chuyện, và Sonja ôm cô bé vào lòng. Sau này, Ali kể cho chúng tôi nghe trong hai tuần sau đó, cô bé không thể thôi suy nghĩ về những gì Colton nói, và về lời Sonja khẳng định trước khi phẫu thuật Colton không hề hay biết gì về việc Sonja bị sảy thai.

Ali đã lớn lên trong một gia đình Ki-tô Giáo nhưng cũng có những hoài nghi giống như nhiều người trong chúng ta: Chẳng hạn, làm sao chúng ta biết được tôn giáo này khác biệt với tôn giáo khác? Nhưng câu chuyện của Colton về người chị gái đã củng cố niềm tin vào Ki-tô của cô bé, Ali nói. “Lời Colton miêu tả gương mặt chị gái... một bé trai 6 tuổi không thể bịa ra được,” cô kể với chúng tôi. “Giờ đây, lúc nào hoài nghi, con nghĩ đến gương mặt Colton, nước mắt lăn dài trên má em, và khi em kể con nghe nỗi nhớ chị gái.”

CHƯƠNG 25

GUƠM CỦA THIÊN THẦN

ĐỚI VỚI MỘT ĐỨA TRẺ, có lẽ điều kỳ thú nhất trong năm 2005 là cuộc trình chiếu bộ phim Sư tử, Phù thủy và Tủ áo. Trong mùa Giáng sinh, chúng tôi đưa bọn trẻ đi xem phim ở rạp. Cả Sonja và tôi đều hào hứng đi xem tác phẩm chuyển thể chất lượng cao đầu tiên của bộ truyện B iên niên sử vùng đất Narnia của tác giả C. S. Lewis, bộ sách mà cả hai chúng tôi đều rất yêu thích khi còn bé. Colton còn hào hứng hơn khi được xem bộ phim về người tốt chiến đấu với kẻ xấu bằng gươm.

Đầu năm 2006, cả gia đình chúng tôi thuê DVD và ngồi trong phòng khách để xem phim vào buổi tối. Thay vì ngồi trên ghế, chúng tôi đều ngồi cả trên thảm, Sonja, Cassie và tôi tựa lưng và chiếc sofa. Colton và Colby nửa ngồi nửa quỳ trước mặt chúng tôi, cô vũ Aslan, chiến binh sư tử, và bọn trẻ nhà Pevensie: Lucy, Edmund, Peter, và Susan. Ngồi nhà còn mang đầy mùi vị của một rạp phim, với máy tô bắp rang bơ nóng hôi hổi lấy ra từ lò vi ba, đặt trên sàn nhà, ngay trong tầm với.

Nếu bạn chưa xem phim này, nội dung phim diễn ra trong thời Chiến tranh Thế giới thứ II khi những đứa trẻ nhà Pevensie bị trục xuất từ Luân Đôn đến nhà của một giáo sư lập dị. Lucy, Edmund, Peter và Susan cảm thấy chán muốn chết, cho đến khi Lucy tình cờ tìm thấy một tủ quần áo thần kỳ dẫn đến một vương quốc kỳ diệu tên Narnia. Ở Narnia, không chỉ tất cả loài vật đều nói được, mà xứ sở này còn có nhiều sinh vật khác, như người lùn, yêu tinh, và nhân mã. Vùng đất này do sư tử Aslan, một vị vua tốt bụng và thông thái cai quản, nhưng kẻ thù không đội trời chung của ông, phù thủy Trắng, đã gán một lời nguyền cho Narnia rằng nơi đây chỉ có mùa đông nhưng không bao giờ có Giáng sinh. Quay trở lại thế giới thật, bọn trẻ nhà Pevensie chỉ là trẻ con, nhưng ở Narnia, chúng là những hoàng tử, công chúa, sau này sẽ trở thành chiến binh chiến đấu bên cạnh Aslan.

Tối đó, khi xem đến cảnh chiến đấu giả tưởng thời trung cổ vào cuối phim, thì Colton, lúc đó đã 6 tuổi, thực sự hòa mình vào cảnh phim với các sinh vật có cánh thả những tảng đá từ không trung và những cô bé, cậu bé nhà Pevensie trong trang phục chiến binh đấu kiếm với đạo quân qui dữ của phù thủy Trắng. Trong cuộc chiến, Aslan hi sinh thân mình để cứu Edmund. Nhưng sau đó, ông sống lại và tiêu diệt Phù thủy Trắng, Colton nhảy lên và vung nắm tay. Thăng bé thích thú khi người tốt chiến thắng.

Khi những dòng giới thiệu đoàn làm phim hiện lên trên màn hình ti vi và Colton đang ăn số bắp rang còn sót lại, Sonja nói với Colton, “Này, mẹ đoán có một thứ con không thích ở trên thiên đường nè - ở trên đó không có gươm.”

Sự hào hứng của Colton biến mất nhanh chóng như thể một bàn tay vô hình vừa dùng gôm tẩy mất nụ cười của cậu. Colton đứng thẳng người dậy và nhìn xuống Sonja, đang ngồi trên sàn.

“Trên Thiên đường cũng có gươm nữa.”

Ngạc nhiên vì sự dữ dội của thằng bé, Sonja liếc nhìn tôi rồi quay đầu lại và mỉm cười với Colton. “Ừm... được rồi. Sao lại có gươm trên thiên đường vậy con?”

“Mẹ ơi, qui Sa-tăng vẫn chưa xuống địa ngục,” Colton nói, gần như hét. “Các thiên thần mang theo gươm để có thể bảo vệ thiên đường khỏi qui sa-tăng!”

Một lần nữa, Kinh thánh lại hiện lên trong đầu tôi, lần này là từ sách của Luca khi Chúa Giêsu

nói với các tông đồ, “Thầy đã thấy Sa-tăng như một tia chớp từ trời rơi xuống.” 1

Và tôi nhớ một đoạn trong sách Đa-ni-ên thuật lại một thiên thần hiện đến cùng Đa-ni-ên để đáp lại lời ông cầu nguyện, nhưng nói ông sẽ bị hoãn lại 21 ngày vì ông đã tham gia vào một cuộc chiến với “vua xứ Ba Tư.” 2 Các nhà thần học nói chung xem đây có nghĩa là một trận chiến tâm linh, với thiên thần Gabriel chiến đấu chống lại các thế lực đen tối.

Nhưng làm sao một đứa bé 6 tuổi biết được điều đó? Đúng, từ đó đến nay Colton đã học thêm được 2 năm ở lớp giáo lý ngày Chúa nhật, nhưng tôi biết sự thật là chương trình học của chúng tôi không có bài học nào về nơi ở của qui Sa-tăng cả.

Khi những suy nghĩ này vụt qua trong tâm trí tôi, tôi nhận thấy Sonja không biết nói gì với Colton, thằng bé vẫn đang cau có. Gương mặt nó gợi tôi nhớ đến sự khó chịu của thằng bé khi tôi nói rằng trên thiên đường có lúc trời tối. Tôi quyết định xoa dịu tình hình. “Colton này, con đã từng xin ba mua cho một thanh kiếm phải không nào?”

Nghe như vậy, vẻ cau gợn trên mặt thằng bé chuyển thành cái chau mày, và vai nó sụp xuống. “Dạ, con có xin. Nhưng Chúa Giêsu không cho con có gươm đâu. Người nói con sẽ gặp nguy hiểm.”

Tôi cười khẩy, tự hỏi có phải Chúa Giêsu muốn nói Colton sẽ là mối hiểm nguy cho bản thân hoặc đối với người khác.

Trong tất cả các cuộc nói chuyện giữa hai cha con về thiên đường, Colton chưa bao giờ nhắc đến qui Sa-tăng, và cả tôi và Sonja đều chưa bao giờ nghĩ đến việc hỏi thằng bé về chuyện đó. Khi nghĩ đến “thiên đường,” bạn nghĩ đến những dòng suối trong như pha lê, những con đường dát vàng, chứ không phải là thiên thần đọ kiếm cùng ác qui.

Nhưng giờ, Colton nhắc đến điều đó, nên tôi quyết định khai thác thêm một chút.

“Colton này,” tôi nói. “Con đã gặp qui Sa-tăng rồi chưa?”

“Dạ, con gặp rồi.” thằng bé trả lời, nghiêm túc.

Lúc này, người Colton đanh lại, nó nhăn mặt, và đôi mắt nhíu lại làm như mắt lác. Thằng bé ngưng nói. Ý tôi là, thằng bé hoàn toàn im lặng, và im lặng hết buổi tối hôm đó.

Chúng tôi hỏi Colton về qui Sa-tăng một vài lần sau đó, nhưng rồi phải bỏ cuộc vì mỗi lần chúng tôi hỏi, phản ứng của cậu đều hơi khó hiểu: Như thể Colton thay đổi ngay tức thì từ một cậu bé năng động thành một đứa trẻ nhút nhát chạy tìm một căn phòng an toàn, khóa chốt cửa, đóng cửa sổ, và kéo hạ hết rèm cửa. Rõ ràng là ngoài cầu vồng, những chú ngựa, và những con đường dát vàng, thằng bé đã nhìn thấy điều gì đó ghê gớm. Và không muốn nhắc đến.

MỘT VÀI THÁNG SAU, tôi có công chuyện ở McCook, một thị trấn cách Imperial khoảng 60 dặm và có siêu thị Wal-Mart gần nhất. Đối với nhiều người Mỹ, một giờ là một quãng đường cực dài để đến siêu thị Wal-Mart, nhưng ở vùng quê nông thôn này đây, bạn phải quen với điều đó. Tôi đem Colton theo, và tôi không bao giờ quên cuộc nói chuyện giữa hai cha con trên đường về, vì dù Colton đã kể về thiên đường và cả về quá khứ của tôi, thằng bé chưa bao giờ tỏ ra biết về tương lai của tôi.

Chúng tôi quay về qua Culbertson, thị trấn đầu tiên về phía Tây McCook, và băng qua một nghĩa trang. Colton, lúc đó đang nhồm đậy để nhìn ra ngoài cửa sổ nơi những hàng bia mộ vút qua.

“Ba ơi, ông cố chôn ở đâu vậy?” cu cậu hỏi.

“À, ông được chôn ở nghĩa trang dưới vùng Ulysses, Kansas, chỗ bà nội Kay,” tôi nói. “Lần tới về đó, ba sẽ dắt con đến đó nếu con muốn. Nhưng con biết là ông cố không có ở đó rồi mà.”

“Colton vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ. “Con biết. Ông cố ở trên thiên đường. Ông cố có một cơ thể mới. Chúa Giêsu bảo con nếu ta không lên thiên đường, ta sẽ không được một cơ thể mới.”

Đợi đã, tôi nghĩ. Sắp được một thông tin mới đây.

“Thật sao?” tôi nói.

“Vâng,” thằng bé trả lời, rồi nói tiếp, “Ba ơi, ba có biết là sẽ có một cuộc chiến không?”

“Ý con là gì?” Có phải hai cha con vẫn đang nói về chủ đề thiên đường không? Tôi không chắc nữa.

“Sẽ có một cuộc chiến hủy diệt cả thế giới. Chúa Giêsu và các thiên thần và những người tốt sẽ chiến đấu chống lại quỷ Sa-tăng và quái vật và những người xấu. Con đã thấy.”

Tôi nghĩ đến trận chiến được miêu tả trong sách Khải huyền và tim tôi đập nhanh hơn một nhịp. “Sao mà con thấy được điều đó?”

“Trên thiên đường, phụ nữ và trẻ con đứng phía sau và quan sát. Thế là con đứng đó và nhìn.” Thật lạ lùng, giọng Colton lúc này có vẻ gì đó phấn khởi, như thể đang nói về một bộ phim hay đã xem. “Nhưng những người nam, họ phải chiến đấu. Và ba ơi, con thấy ba. Ba cũng phải chiến đấu.”

Tôi cố gắng vừa lắng nghe, vừa giữ tay lái. Đột nhiên, tiếng lốp xe cạ vào lớp nhựa đường dường như bỗng kêu to khác thường, như tiếng rên rỉ.

Vậy là lại quay lại chủ đề “thiên đường”. Trước đây, Colton đã nói về quá khứ của tôi, và đã thấy những người đã khuất. Giờ đây, thằng bé đang nói rằng trong những điều đã thấy, nó còn được chứng kiến tương lai. Tôi tự hỏi các ý niệm đó – quá khứ, hiện tại, và tương lai – chỉ có nơi trần thế này. Có thể, trên thiên đường, thời gian không theo tuyến tính.

Nhưng tôi có một mối quan tâm khác, bức thiết hơn. “Con nói chúng ta chiến đấu với quái

vật?”

“Đạ,” Colton phán chán. “Kiểu như rỗng.”

Tôi không phải là những nhà thuyết giáo cuồng tín về lời tiên tri tận thế, nhưng lúc này tôi nhớ lại một phần sống động trong sách Khải huyền:

Trong những ngày ấy, người ta sẽ tìm cái chết mà không thấy, họ mong chết mà cái chết lại trốn họ. Hình dạng châu chấu giống như ngựa sẵn sàng vào trận; trên đầu chúng có cái gì như thể triều thiên bằng vàng, còn mặt chúng thì như mặt người. Chúng có tóc như tóc đàn bà, có răng tựa răng sư tử. Ngực chúng khác nào áo giáp sắt, và tiếng cánh chúng đập, như tiếng xe nhiều ngựa kéo đang xông vào trận. Chúng có đuôi như đuôi bò cạp, mang nọc; đuôi chúng có quyền phép làm hại người ta trong vòng năm tháng. 1

Qua bao thế kỷ, các nhà thần học đã xem những đoạn như thế này có ý nghĩa biểu tượng: Có thể sự kết hợp của tất cả các phần thân thể khác nhau tiêu biểu cho một đất nước nào đó, hoặc mỗi phần chỉ một vương quốc nào đó. Số khác lại cho là “ngực như áo giáp sắt” chỉ một loại cỗ máy quân sự hiện đại nào đó mà Gio-an không tìm được hình ảnh nào để so sánh.

Nhưng có thể chúng ta, những người lớn hiểu biết đã cố làm cho mọi thứ nên phức tạp hơn bản chất của chúng. Có thể chúng ta được học biết nhiều quá, thông minh quá, mà không thể gọi những sinh vật này bằng ngôn ngữ đơn giản của một đứa trẻ: quái vật.

“Ừm, Colton này... Ba đang chiến đấu với quái vật bằng vũ khí gì vậy?” tôi nghĩ là một chiếc xe tăng, hay, có thể là máy phóng tên lửa... Tôi không biết nữa, nhưng là một thứ nào đó giúp tôi chiến đấu từ xa.

Colton nhìn tôi và mỉm cười. “Ba cầm gươm hoặc là cung tên gì đó, mà con cũng không nhớ rõ cái nào nữa.”

Mặt tôi tiu ngưu. “Ý con là ba phải đánh nhau với quái vật bằng gươm sao?”

“Đúng rồi ba, nhưng mà không sao,” Colton khẳng định lại. “Chúa Giêsu chiến thắng. Ngài ném qui Sa-tăng vào hỏa ngục. Con thấy thế mà.”

Bấy giờ tôi thấy một thiên thần từ trời xuống, tay cầm chìa khóa vực thẳm và một dây xích lớn. Người bắt lấy Con Mãng Xà, tức là Con Rắn xưa, cũng là ma qui hay Sa-tăng, và xích nó lại một ngàn năm. Người quăng nó vào Vực thẳm, rồi đóng cửa và niêm phong lại, để nó không còn mê hoặc các nước, cho đến khi hết một ngàn năm ấy. Sau đó, nó phải được thả ra trong một thời gian ngắn... Hết một ngàn năm ấy, Sa-tăng sẽ được thả ra khỏi ngục. Nó sẽ ra đi mê hoặc các nước ở khắp bốn phương thiên hạ là Góc và Ma-góc, và tập hợp chúng lại để giao chiến; số chúng nhiều như cát biển. Chúng tiến lên lan tràn khắp mặt đất, ba vây doanh trại các thánh và Thành Đô được Thiên Chúa yêu chuộng. Nhưng có lửa từ trời xuống thiêu hủy chúng. Ma quý, tên mê hoặc chúng, bị quăng vào hồ lửa và diêm sinh, ở đó có Con Thú và tên ngôn sứ giả; và chúng sẽ bị làm khổ ngày đêm đời đời kiếp kiếp. 2

Colton đã miêu tả trận quyết chiến thiên ác Amargeddon và nói rằng tôi sẽ chiến đấu trong trận ấy. Đây không biết là lần thứ bao nhiêu trong suốt gần hai năm từ khi Colton lần đầu tiên kể về các thiên thần hát cho thằng bé nghe ở bệnh viện, đầu tôi lại quay cuồng. Tôi tiếp tục lái xe, lặng im, trong khoảng vài dặm và nghiền ngẫm những hình ảnh mới này trong đầu. Cũng như thế, về thơ ngây của Colton làm tôi ngạc nhiên. Thái độ của cậu như thể nói, “Chuyện gì vậy ba? Con đã kể cho ba rồi đó: Con đã lướt nhanh đến chương cuối, và người tốt chiến thắng.”

Ít ra thì điều đó cũng an ủi được phần nào. Chúng tôi vừa băng qua khu ngoại ô Imperial thì tôi quyết định giữ thái độ giống như thằng bé về toàn bộ câu chuyện. “Được rồi, con trai này, ba nghĩ nếu Chúa Giêsu muốn ba chiến đấu, ba sẽ chiến đấu,” tôi nói.

Colton quay nhìn vào trong, và tôi thấy vẻ mặt cậu trở nên nghiêm túc. “Vâng, con biết mà ba,” cậu nói. “Chắc chắn ba sẽ làm như vậy.”

CHƯƠNG 27

NGÀY NÀO ĐÓ, TA SẼ THẤY

TÔI NHỚ LẦN ĐẦU TIÊN chúng tôi công khai nói về những trải nghiệm của Colton. Đó là dịp thánh lễ buổi tối ngày 28 tháng 1 năm 2007, ở nhà thờ Mountain View Wesleyan ở Colorado Springs. Trong thánh lễ buổi sáng, tôi thuyết giảng một thông điệp từ Tô-ma, vị tông đồ đã giận dữ vì các tông đồ khác, và cả Mary Magdalene, đã được nhìn thấy Chúa Kitô sống lại trong khi ông chưa được thấy. Câu chuyện được kể trong phúc âm của Gioan:

Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tô-ma, cũng gọi là Didymus, không ở với các ông khi Đức Giêsu đến. Các môn đệ khác nói với ông: “Chúng tôi đã được thấy Chúa!” Ông Tô-ma đáp: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin.”

Một tuần sau, các môn đệ Đức Giêsu lại có mặt trong nhà, có cả ông Tô-ma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng kín. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho anh em.” Rồi Người bảo ông Tô-ma: “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.”

Ông Tô-ma thưa Người: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”

Đức Giêsu bảo: “Vì đã thấy Thầy nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!” 1

Từ câu chuyện này, chúng tôi có thành ngữ quen thuộc “ông Tô-ma cứng lòng tin,” người từ chối tin một điều gì khi không có các chứng cứ thực thể hoặc trải nghiệm cá nhân trực tiếp. Nói cách khác, đó là một người thiếu lòng tin.

Trong bài giảng của tôi sáng hôm đó, tôi nói về cơn giận của bản thân và sự yếu lòng tin, về những phút giây sóng gió tôi đã trải qua trong căn phòng nhỏ trong bệnh viện, nổi giận với Chúa Trời, và về chuyện Chúa quay trở lại với tôi, qua con trai tôi, nói rằng, “Ta đây.”

Những người tham dự thánh lễ hôm đó ra về đã kể cho bạn bè rằng một mục sư có người con trai đã lên đến thiên đường sẽ kể rõ hơn về chuyện đó trong thánh lễ buổi tối. Tối hôm đó, nhà thờ chật cứng người. Colton, lúc đó đã lên bảy, ngồi ở hàng ghế thứ hai cùng với em trai và chị gái cậu trong khi Sonja và tôi kể về trải nghiệm của cậu trong khoảng 45 phút. Chúng tôi chia sẻ về ông cố Pop, và việc Colton gặp người chị gái chưa được sinh ra; rồi chúng tôi trả lời các câu trong khoảng 45 phút sau đó.

Khoảng một tuần sau khi chúng tôi trở về Imperial, khi đang ở dưới văn phòng ngay tầng hầm tại nhà, kiểm tra email, tôi thấy một người trong gia đình mà Sonja, tôi và các con đã ngụ lại trong suốt chuyến đi đến Mountain View Wesleyan. Bạn bè của vị chủ nhà này đã đến nhà thờ vào tối hôm chúng tôi nói chuyện và đã nghe miêu tả về thiên đường từ Colton. Thông qua vị chủ nhà này, những người bạn đó đã chuyển cho chúng tôi xem email về một bài phóng sự đài CNN tiến hành mới hai tháng trước, vào tháng 12 năm 2006. Câu chuyện kể về một cô bé người Mỹ gốc Lat-vi tên Akiane Kramarik, sống ở Idaho. Email nói rằng Akiane, 12 tuổi vào thời điểm phóng sự của CNN, đã bắt đầu “nhìn thấy” thiên đường khi mới lên bốn. Các miêu tả của cô bé về thiên đường nghe rất giống với những gì Colton nói, và người bạn bè vị chủ nhà của chúng tôi nghĩ chúng tôi cũng quan tâm đến tin này.

Ngồi trên máy tính, tôi bấm vào đường dẫn đến đoạn phim dài 3 phút mở đầu bằng nhạc nền

là một bản nhạc cổ điển chơi bằng đàn xê-lô. Giọng một người đàn ông cất lên: “Một họa sĩ tự học cho rằng cảm hứng của mình đến từ ‘trên cao.’ Những bức tranh tâm linh, đầy xúc cảm... và được sáng tác bởi một thần đồng 12 tuổi.” 2

Đúng là thần đồng. Khi tiếng đàn xê-lô vang lên, đoạn phim trình bày hết bức tranh này đến bức tranh khác vẽ những nhân vật trong giống như thiên thần, phong cảnh thôn dã bình dị, và hình nhìn nghiêng của một người rõ ràng là Chúa Giêsu. Rồi đến hình một bé gái tô màu cho bức tranh. Nhưng những bức tranh này không có vẻ gì là do một bé gái vẽ nên, hay thậm chí là do một người lớn đang học vẽ chân dung. Đây là những tác phẩm nghệ thuật tinh tế có thể được trưng bày ở bất kỳ phòng tranh nào.

Akiane bắt đầu vẽ từ năm lên 6, giọng thuyết minh vang lên, nhưng từ lúc 6 tuổi, cô bé “đã bắt đầu miêu tả cho mẹ về những cuộc viếng thăm của mình đến thiên đường.”

Rồi Akiane lên tiếng phát biểu: “Tất cả các sắc màu đều ở ngoài thế gian này,” cô bé nói, miêu tả thiên đường. “Có hàng trăm triệu màu sắc khác mà chúng ta chưa biết đến.”

Người kể chuyện tiếp tục kể rằng mẹ của Akiane là một người vô thần và khái niệm về Chúa trời chưa bao giờ được nhắc đến trong gia đình họ. Gia đình này không xem tivi, và Akiane không tham dự bất kỳ lớp học mẫu giáo nào. Thế nên khi cô bé bắt đầu kể những câu chuyện về thiên đường, rồi thể hiện những điều này đầu tiên bằng cách phác họa rồi đến vẽ tranh, mẹ cô bé biết rằng Akiane không thể nghe về những điều này từ một người nào khác. Dần dần, mẹ cô bắt đầu chấp nhận rằng những gì Akiane nhìn thấy là thật, và vì thế, Chúa Trời là có thật.

“Tôi nghĩ rằng Thiên Chúa biết Người đặt con cái của chúng ta vào nơi đâu, trong mỗi gia đình,” bà Kramarik nói.

Tôi nhớ những gì Chúa Giêsu nói với các môn đệ một ngày nọ khi họ đang cố ngăn mấy đứa trẻ làm phiền Ngài: “Cứ để trẻ em đến với Thầy.” 3

Tôi lưu ý trong đầu cho các bài giảng trong tương lai rằng: câu chuyện của Akiane cho thấy Chúa có thể đến với bất cứ ai, bất kỳ nơi đâu, ở bất kỳ độ tuổi nào – thậm chí một bé gái tuổi mẫu giáo trong một gia đình nơi tên Ngài chưa từng được nhắc đến.

Nhưng đó không phải là bài học Chúa cho tôi vào ngày hôm đó.

Khi tôi xem đoạn phim những tác phẩm của Akiane chạy lần lượt trên màn hình vi tính, người dẫn truyện nói, “Akiane miêu tả về Chúa sống động như khi cô bé vẽ.”

Đến lúc đó, một bức chân dung cận cảnh hình gương mặt của Chúa Ki-tô hiện lên màn hình. Cũng giống như những hình tôi vừa xem, nhưng lần này, có thể nói, là hình Chúa Giêsu nhìn thẳng vào “máy ảnh.”

“Ngài thanh khiết,” giọng Akiane vang lên. “Ngài rất nam tính, thật sự mạnh mẽ và to lớn. Và đôi mắt Ngài rất đẹp.”

Chao ôi. Gần ba năm qua từ ca mổ của Colton, và khoảng hai năm rưỡi từ lần đầu tiên thẳng bé miêu tả Chúa Giêsu cho tôi vào tối hôm ở dưới tầng hầm. Tôi vô cùng kinh ngạc về sự giống nhau giữa những hồi tưởng của cậu và của Akiane: tất cả màu sắc trên thiên đường... và đặc biệt là mô tả về đôi mắt Chúa Giêsu.

“Và đôi mắt của Ngài,” Colton đã nói. “Ôi, ba ơi, đôi mắt của Ngài thật đẹp!”

Thật là một chi tiết thú vị mà hai trẻ bốn tuổi đều chú ý. Sau khi phóng sự của CNN kết thúc, tôi quay ngược đoạn phim trở lại chỗ bức chân dung thứ hai của Chúa Giêsu, một bức hình sống thực đến mức khiến ta giật mình do Akiane vẽ năm lên 8. Đôi mắt thật sự rất ấn tượng – một màu

xanh dương hơi pha màu lục, trong vắt bên dưới cặp chân mày rậm, thắm màu – với một nửa gương mặt trong bóng tối. Và tôi nhận ra tóc Người ngắn hơn so với hầu hết các họa sĩ đã vẽ. Bộ râu quai nón cũng khác, có chút rậm rạp hơn, tôi không biết nữa... xuề xòa hơn.

Trong số hàng chục bức chân dung Chúa Giêsu mà chúng tôi đã thấy từ năm 2003, Colton vẫn chưa hề thấy được bức nào mà nó cho rằng chính xác cả.

Thế thì, tôi nghĩ, cũng nên xem thằng bé nghĩ gì về công trình của Akiane.

Tôi đứng dậy ở chỗ bàn làm việc và gọi to lên cầu thang kêu Colton xuống tầng hầm.

“Con xuống đây!” Cậu đáp lại.

Colton lao xuống cầu thang và chạy vào văn phòng. “Dạ, gì vậy ba?”

“Xem cái này nhé,” tôi nói, hát hàm về hướng màn hình máy tính. “Bức hình này có gì sai nè?”

Cậu nhìn vào màn hình, và lặng yên một lúc lâu không nói gì.

“Colton?”

Nhưng cậu chỉ đứng đó, nghiền ngẫm. Tôi không hiểu được biểu hiện của cậu.

“Hình này có gì sai nào, Colton?” tôi lặp lại.

Không nói gì.

Tôi thúc vào cánh tay thằng bé. “Colton?”

Cậu bé bảy tuổi quay sang nhìn tôi và nói, “Ba, bức này đúng rồi.”

Sau khi Colton đã loại bỏ bao nhiêu bức hình, cuối cùng, Sonja và tôi cảm thấy trong bức chân dung Akiane vẽ, chúng ta đã thấy được gương mặt Chúa Giêsu. Hoặc ít nhất là một sự tương đồng đáng kinh ngạc.

Chúng tôi khá chắc chắn rằng không có một bức tranh nào có thể nắm bắt được vẻ uy nghi của Chúa Ki-tô sống lại. Nhưng sau ba năm nghiên cứu các tranh về Chúa Giêsu, chúng tôi biết là bức hình do Akiane thể hiện không chỉ khác với các bức tranh kinh điển về Chúa Giêsu, mà còn là bức hình duy nhất từng khiến Colton phải sững người. Sonja và tôi nghĩ thật thú vị là khi thằng bé trả lời, “Bức hình này đúng rồi”, thằng bé không biết là bức chân dung đó, tên Hoàng tử Hòa Bình: Sự Phục Sinh, do một bé gái khác vẽ - một đứa trẻ cũng khẳng định đã đến thăm thiên đường.

Cuối cùng việc có được khái niệm về diện mạo của Chúa Giêsu không chỉ là điều thú vị duy nhất từ chuyến đi của chúng tôi đến Mountain View Wesleyan. Đó cũng là lần đầu tiên chúng tôi nhận ra cuộc gặp gỡ của Colton với người chị gái trên thiên đường có thể ảnh hưởng đến người trần.

Sau buổi lễ tối hôm đó vào tháng 1 năm 2007, một bà mẹ trẻ đến gặp tôi, mắt rơm rớm lệ.

“Tôi mất một đứa con,” cô nói. “Cháu nó chết non. Con của ông có thể nào biết được con tôi có trên thiên đường không?”

Người phụ nữ nói với giọng run run, và người cô cũng run run. Tôi nghĩ, Ôi Chúa ơi, con là ai mà có thể trả lời câu hỏi này đây?

Colton đã nói có nhiều, rất nhiều trẻ em trên thiên đường. Nhưng chẳng nhẽ tôi đến hỏi thằng bé rằng nó có thấy đứa con của người phụ nữ nào ở đó không. Tuy nhiên, tôi cũng không muốn bỏ mặc cô ấy với cơn buồn đau này.

Vừa lúc đó, một cậu bé chừng 6, 7 tuổi đến đứng bên cạnh người phụ nữ đó, nín lấy váy cô. Và một câu trả lời này ra trong đầu tôi.

“Thưa cô, cô có tin là Chúa yêu tôi không?” Tôi nói.

Cô chớp mắt làm ráo lệ. “À... có.”

“Vậy cô có tin Ngài yêu cô cũng giống như Ngài yêu tôi không?”

“Vâng. Vâng, tôi tin.”

Rồi tôi gật đầu với đứa con trai nhỏ bên cạnh cô. “Cô có tin rằng Chúa yêu con trai cô cũng như Ngài yêu Colton?”

Cô ngừng một chút để suy nghĩ về câu hỏi này, rồi trả lời, “Vâng, dĩ nhiên rồi.”

“Vậy thì, nếu cô tin Chúa yêu cô như Ngài yêu tôi, và cô tin rằng Ngài yêu đứa con trai cô đang có như yêu con trai của tôi, sao cô lại không tin rằng Ngài yêu đứa con chưa được sinh của cô như người yêu đứa con đồng cảnh ngộ đó của tôi?”

Đột nhiên, người phụ nữ không run rẩy nữa và mỉm cười. “Tôi chưa bao giờ nghĩ theo hướng đó.”

Tôi cầu nguyện cảm ơn Chúa Thánh thần, Người rõ ràng đã “đổ quyền năng xuống”, cho tôi câu trả lời dành cho người phụ nữ đau khổ này, vì tôi có thể cho bạn biết ngay bây giờ, bản thân tôi cũng không đủ thông minh để tự suy nghĩ ra điều đó.

Đó không phải là lần cuối cùng câu chuyện của Colton đặt tôi hoặc Sonja vào vị trí phải trả lời một số câu hỏi lạ thường. Nhưng đôi khi, những người đã có cùng trải nghiệm này với chúng tôi tự bản thân họ đã trả lời được một số câu hỏi cho mình.

Như tôi có nhắc đến trước đây, trước khi chúng tôi được xuất viện ở North Platte, các y tá cứ chạy ra chạy vào phòng của Colton. Trước đó, khi các y tá đến phòng chúng tôi, họ kiểm tra thằng bé và ghi chép. Lúc này, họ đến chẳng với mục đích y khoa nào cả - chỉ trộm nhìn cậu trai nhỏ, mà chỉ mới 2 ngày trước, họ không còn khả năng chạy chữa thể mà bây giờ, đang ngồi trên giường, trò chuyện huyền thuyên và chơi đùa với chú sư tử nhồi bông mới. Trong suốt thời gian đó, một trong số các y tá kéo tôi qua một bên. “Ông Burpo, tôi có thể nói chuyện với ông một chút được không?”

“Được chứ,” tôi nói.

Cô chỉ vào một căn phòng đối diện phòng Colton. “Vào đây nhé.”

Tự hỏi không biết có chuyện gì và theo cô vào một phòng có vẻ như là phòng giải lao nhỏ. Cô khép cánh cửa sau lưng chúng tôi và quay lại đối diện tôi. Đôi mắt cô có một tia nhìn sâu thẳm, như thể một điều mới mẻ vừa nảy đến trong cô.

“Ông Burpo, tôi đã làm y tá nhiều năm,” cô nói. “Tôi không được nói với ông điều này, nhưng chúng tôi được bảo là không được nói với gia đình ông bất cứ một lời động viên nào. Họ không nghĩ là Colton có thể qua khỏi. Và khi họ nói với chúng tôi người nào không thể qua khỏi, thì người đó không thể.”

Cô có vẻ ngập ngừng một hồi rồi tiếp tục. “Nhưng nhìn thấy con trai ông như ngày hôm nay,

quả là một phép lạ. Chắc hẳn phải có một Đức Chúa Trời, vì đây là một phép lạ.”

Tôi cảm ơn cô vì đã chia sẻ với tôi, rồi nói, “Tôi muốn cô biết rằng chúng tôi tin đây chính là do Chúa Trời. Giáo xứ chỗ chúng tôi tập trung lại và cầu nguyện cho Colton tối hôm qua, và chúng tôi tin rằng Chúa đã đáp lại lời cầu nguyện của chúng tôi.”

Cô y tá nhìn xuống sàn một lúc, rồi nhìn tôi và mỉm cười. “À, tôi chỉ muốn cho ông biết vậy thôi.”

Rồi cô bỏ đi. Tôi nghĩ có thể cô không muốn nghe một mục sư giảng đạo. Nhưng sự thật là, cô không cần một bài giảng – cô đã nhìn thấy rồi đó.

Nói về trải nghiệm của Colton trên thiên đường, người ta nói với chúng tôi rằng “Gia đình anh chị thật đầy on phúc!”

Nói theo nghĩa chúng tôi đã nhìn xuyên qua tấm màn ngăn cách trần gian với cõi vĩnh hằng, thì họ đúng.

Nhưng tôi cũng nghĩ. Đầy on phúc ư? Chúng tôi đã chứng kiến con mình suýt chết.

Nói về thiên đường, về Ngài Chúa Trời và Chúa Giêsu, và ông cố và đứa con gái chúng tôi những tưởng đã mất đi nhưng một ngày nào đó sẽ được gặp lại thì vui thật. Nhưng không vui chút nào khi kể về chặng đường chúng tôi đã trải qua. Hồi tưởng lại những ngày kinh hoàng khi chúng tôi kiến Colton đánh đu giữa sự sống – cái chết, vợ chồng tôi vẫn rơi nước mắt. Đến ngày hôm nay, câu chuyện kỳ diệu về chuyến đi của cậu bé lên thiên đường và chuyện chúng tôi suýt mất đi đứa con trai vẫn là cùng một sự kiện sống động không phai đối với chúng tôi.

Khi còn bé, tôi luôn tự hỏi vì sao thánh giá, nhục hình của chúa Giêsu, lại là một sự kiện lớn như vậy. Nếu Đức Chúa Cha biết Ngài sẽ làm cho Con Ngài trỗi dậy từ cõi chết, thì làm sao gọi đó là hy sinh? Nhưng giờ tôi hiểu vì sao Chúa không xem Phục Sinh như một nước cờ tàn, chỉ một ngôi mộ trống không. Tôi hiểu hoàn toàn. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì, bất cứ điều gì để chấm dứt sự đau đớn của Colton, ngay cả phải đổi vị trí với thằng bé.

Kinh thánh nói rằng khi Chúa Giêsu lia trần, khi Người gục xuống, chết trên thập giá, Đức Chúa Cha quay lưng lại. Tôi chắc chắn rằng Ngài làm thế vì nếu tiếp tục nhìn, Ngài không thể vượt qua được.

Đôi khi, người ta hỏi “Vì sao lại là Colton? Anh nghĩ vì sao việc này lại xảy đến với gia đình anh?” Tôi phải trả lời không chỉ một lần, “Này, chúng tôi chỉ là những con người bình thường ở một thị trấn nghèo ở Nebraska. Chúng tôi chỉ có thể kể cho bạn nghe những gì đã xảy ra với chúng tôi và hy vọng bạn sẽ cảm thấy được khích lệ, giống như cô y tá ở North Platte, người có lẽ cần phải nhìn thấy phép lạ để tin rằng có một Đấng cao cả hơn chúng ta. Hoặc người phụ nữ ở Mountain View Wesleyan, người cần một tia hy vọng để giúp cô vượt qua nỗi đau. Hoặc Sonja, người cần sự an ủi để nguôi ngoai vết thương làm mẹ của mình. Hoặc như mẹ tôi, người sau hai mươi tám năm bần khổ, cuối cùng cũng biết được một ngày nào đó, bà sẽ gặp lại cha mình.”

Khi bạn đọc Khải huyền và các bài giảng kinh thánh khác về thiên đường, mọi chuyện như là những mảnh nhỏ. Là một mục sư, tôi luôn tinh tảo với những gì tôi chia sẻ về thiên đường từ trên bục giảng, và giờ vẫn thế. Tôi dạy những gì có trong Thánh kinh.

Vì có nhiều câu hỏi vẫn chưa có câu trả lời, tôi không dành nhiều thời gian suy nghĩ về thiên đường ở mức độ cá nhân. Nhưng giờ thì tôi làm điều đó. Sonja và tôi cùng suy nghĩ, và tôi nghe nhiều người nói rằng chuyện của Colton khiến họ suy nghĩ nhiều hơn về thiên đường. Chúng tôi vẫn chưa có tất cả đáp án – còn lâu lắm. Nhưng giờ chúng tôi có một bức tranh trong đầu, một bức tranh chúng tôi có thể ngắm nhìn và trầm trồ, “Ồi chào!”

Tôi thích lời mẹ tôi đúc kết chuyện này: “Từ khi xảy ra việc này,” bà bảo tôi, “mẹ nghĩ nhiều hơn về quang cảnh thiên đường. Trước đây mẹ đã chấp nhận khái niệm thiên đường, nhưng giờ mẹ mừng tượng ra được. Trước đây, mẹ đã nghe, nhưng giờ đây mẹ biết rằng một ngày nào đó mẹ sẽ thấy.”

C HỈ MỚI HƠN BẢY NĂM trôi qua từ khi một chuyến đi chơi biển thành một cuộc hành trình đầy ơn thánh làm thay đổi cuộc sống của gia đình chúng tôi. Người ta thường hỏi tại sao chúng tôi đợi quá lâu mới kể câu chuyện của Colton. Có một số lý do. Đầu tiên là, dù đã 7 năm trôi qua từ thử thách ở bệnh viện, chuyến xe cấp cứu vội vã từ Greeley đến chỗ bác sĩ ở Imperial mới chỉ là điểm bắt đầu của câu chuyện. Để các bạn đọc được những trang này, chúng tôi đã thu thập các chi tiết từ chuyến đi lạ thường của Colton từng chút một trong một quãng thời gian dài nhiều tháng, nhiều năm. Thế nên, thằng bé thoát chết đã khá lâu, phải mất một thời gian chúng tôi mới nắm được toàn bộ câu chuyện.

Thế rồi, khi chúng tôi bắt đầu chia sẻ về những gì đã xảy ra, nhiều người bảo chúng tôi, “Anh chị nên viết sách đi!” và vợ chồng tôi đáp lại, “Chúng tôi ư? Viết sách sao? Ủ nhỉ.”

Một trở ngại là chúng tôi không nghĩ được có ai muốn đọc những gì chúng tôi viết. Rồi còn cả việc viết sách nữa. Việc đó, với chúng tôi, nghe có vẻ dễ hơn việc bay lên cung trăng một chút. Tôi đã từng biên tập cho tờ báo ở trường đại học, và Sonja cũng viết rất nhiều đề lấy bằng thạc sĩ. Nhưng chúng tôi đều có công việc yêu thích, con nhỏ để chăm nom, và một nhà thờ để coi sóc. Rồi lại còn phải ngủ chừ. Chỉ cho đến khi Phil McCallum, một người bạn làm mục sư, đề nghị sẽ giới thiệu và kết nối chúng tôi với những người trong ngành xuất bản thì chúng tôi mới nghĩ mình có thể thực hiện quyển sách này. Cho dù như thế, lại còn vấn đề thời điểm nữa. Cho dù ngay cả như thế đi nữa, thì vấn đề chính là thời gian.

Là cha mẹ, chúng tôi lo lắng cho Colton. Rất nhiều người yêu thích câu chuyện của thằng bé bởi các chi tiết về thiên đường. Chúng tôi cũng thích điều đó. Nhưng lại còn câu chuyện trong bệnh viện khi chúng tôi phải vượt qua khủng hoảng và bất hạnh trong một quãng thời gian dài dường như bất tận. Đó vẫn là chuyện tế nhị và chúng tôi không rõ khi kể lại toàn bộ thì Colton sẽ bị ảnh hưởng như thế nào. Cũng vậy, làm sao thằng bé sẽ xoay sở ra sao khi trở thành tâm điểm của sự chú ý? Chúng tôi đã từng lo lắng về điều đó. Chúng tôi giờ đây vẫn lo lắng. Chúng tôi xuất thân ở thị trấn nhỏ, với trường học nhỏ, nhà thờ nhỏ. Colton đã quen với sự “nhỏ” ấy, nhưng còn sự chú ý thì sao? Chúng tôi không rõ.

Nhưng bây giờ, tất nhiên, quyển sách đã viết xong. Hôm trước, Sonja cười và nói với tôi rằng, “Này, em nghĩ mình sẽ nên ghi mục ‘trở thành tác gia’ vào danh sách việc cần làm để mai mốt mình gạch đi.”

Mọi người cũng hỏi chúng tôi nhiều câu hỏi khác. Đặc biệt, bọn trẻ muốn biết liệu Colton có thấy con vật nào trên thiên đường không. Câu trả lời là có! Ngoài con ngựa của Chúa Giêsu, thằng bé kể cho chúng tôi nó đã thấy chó, chim và cả sư tử - mà sư tử ở đó rất hiền lành chứ không hề hung dữ.

Rất nhiều bạn bè tín hữu Công giáo của chúng tôi đã hỏi Colton có nhìn thấy Mẹ Maria, mẹ Chúa Giêsu không. Câu trả lời là có. Thằng bé thấy Mẹ Maria quỳ trước ngai Chúa, và những lúc khác, đứng cạnh Chúa Giêsu. “Mẹ vẫn yêu thương Ngài với tình thương người mẹ,” Colton nói.

Một câu khác luôn được hỏi là những trải nghiệm của Colton đã làm thay đổi chúng tôi như thế nào. Trước tiên, Sonja sẽ kể cho bạn rằng điều đó làm chúng tôi thay đổi hoàn toàn. Hãy nghĩ xem, mục sư và gia đình của họ thường thấy thoải mái nhất trong vai trò của “người trợ giúp,” chứ không phải “người cần giúp.” Vợ chồng tôi luôn đi thăm viếng người bệnh, mang thức ăn, chăm sóc cho con cái của những người khác khi họ cần. Chúng tôi là những người cứng rắn, tự tin – thậm chí, khi nhìn lại, có thể đến mức kiêu hãnh. Nhưng sự kiện khốc liệt ở bệnh viện đã bẻ gãy niềm kiêu hãnh của chúng tôi như một cành cây khô và dạy chúng tôi biết khiêm nhường để nhận sự giúp đỡ từ người khác, về vật chất, tinh thần và tài chính.

Thật là tuyệt khi ta mạnh mẽ và có thể làm cho người khác hạnh phúc. Nhưng chúng tôi học được giá trị của sự yếu đuối để khiến người khác phải mạnh mẽ lên vì chúng tôi, để người khác cầu phúc cho chúng tôi. Điều đó, hóa ra, cũng là một phúc lành cho chính họ.

Câu chuyện của Colton cũng làm thay đổi chúng tôi ở khía cạnh khác: Chúng tôi trở nên xác quyết hơn. Chúng ta đang sống trong thời đại mà người ta hoài nghi về sự tồn tại của Chúa Trời. Là một mục sư, tôi luôn thấy thoải mái khi nói về đức tin của mình, nhưng giờ đây, tôi nói thêm về những gì đã xảy đến với con trai mình. Đó là sự thật và tôi nói về điều đó một cách hùng hồn.

Trong khi đó, ở vùng Imperial này, việc kiếm sống vẫn tiếp diễn giống như với các gia đình khắp các thị trấn nhỏ ở Mỹ. Cassie đã 13 tuổi và sẽ vào trung học mùa thu này. Đêm hôm qua là một đêm quan trọng với con bé: thử giọng để vào dàn đồng ca trường trung học. Con út của gia đình, Colby, cũng đang đến một bước ngoặt: Thăng bé bắt đầu đi học mẫu giáo trong năm nay, điều này cũng tốt, vì nó đã bắt đầu làm cô giáo ở nhà trẻ nổi cẩu.

Còn với Colton, cụ cậu tròn 11 tuổi trong tháng này, và vào tháng 9 sẽ vào lớp 6. Cậu là một đứa trẻ bình thường về mọi mặt. Cậu chơi đấu vật và chơi bóng chày. Cậu chơi piano và kèn trompet, nhưng không yêu thích trường học cho lắm, và nói là môn học yêu thích nhất của cậu chính là giờ ra chơi. Thi thoảng, cậu vẫn nói về thiên đường, nhưng không khẳng định bất kỳ chuyến đi nào nữa hay bất kỳ kiểu liên hệ đặc biệt nào với cõi vĩnh hằng. Và dù từng có một chuyến đi siêu nhiên, mối quan hệ của cậu với anh chị em vẫn rất tự nhiên. Colby chạy theo Colton suốt với dáng điệu của một thằng em, và chúng đung độ nhau về chuyện ai lấy mất đồ chơi của ai. Trong khi đó, Cassie là cô chị cả nhẫn nại. Điều này được thể hiện một cách hoàn hảo khi cả nhà chúng tôi cố gắng nghĩ ra một cái tựa hay cho quyển sách này.

Tôi đề nghị Thiên đường năm lên bốn.

Sonja đề nghị Thiên đường, theo lời kể của Colton.

Cassie đề nghị Em đã trở về, nhưng em không phải thiên thần.

Dù sao, cuối cùng, Colton chính là người tình cờ nghĩ ra tựa sách. Khoảng mùa Giáng sinh 2009, cả nhà chúng tôi cùng đi xuống Texas và ngồi với nhà biên tập của chúng tôi ở quán Starbucks, vùng Dallas, thảo luận về quyển sách. Cô nhìn qua đứa con trai lớn và nói, “Colton ơi, con muốn mọi người biết được gì từ câu chuyện của con?”

Không chút ngần ngại, cậu nhìn vào mắt mẹ và nói, “Con muốn họ biết là thiên đường có thật.”

Todd Burpo

Imperial, tiểu bang Nebraska

Tháng 5, 2010

NIÊN BIỂU CÁC SỰ KIỆN

HÁNG 7, 1976 – Ông ngoại của Todd Burpo, mà trong gia đình gọi là cụ Pop (Lawrence Edelbert Barber), qua đời trong một tai nạn giao thông giữa Ulysses và Liberal, Kansas.

T 1982 – Todd, ở tuổi 13, nghe tiếng gọi và nhận lời kêu gọi của Chúa Ki-tô tham gia vào hội đồng mục sư làm người rao giảng Phúc Âm.

Ngày 29, tháng 12, 1990 – Todd và Sonja Burpo kết hôn.

Ngày 16, tháng 8, 1996 – Cassie Burpo, chị gái của Colton, chào đời.

Tháng 7, 1997 – Mục sư Todd và Sonja Burpo nhận sứ vụ đến nhà thờ Crossroads Wesleyan ở Imperial, Nebraska.

Ngày 20, tháng 6, 1998 - Sonja Burpo bị sảy thai đưa con thứ hai khi mang thai được 2 tháng.

Ngày 19, tháng 5, 1999 – Colton Burpo chào đời.

Tháng 8, 2002 – Todd bị gãy chân trong một giải đấu bóng mềm.

Tháng 10, 2002 – Todd mắc bệnh sỏi thận.

Tháng 11, 2002 – Todd cảm thấy có một khối u ở ngực được chẩn đoán là chứng tăng sản.

Ngày 27, tháng 2, 2003 – Colton than bị đau bụng và bị sốt cao, được chẩn đoán sai là bị rối loạn tiêu hóa.

Ngày 28, tháng 2, 2003 – Colton hết sốt. Ba mẹ bé vui mừng, nghĩ là Colton đã khỏe lại, trong khi thực tế đó là dấu hiệu của tình trạng thủng ruột thừa.

Ngày 1 tháng 3, 2003 – gia đình Burpo đến thăm Vườn Bướm Denver mừng sự hồi phục của Todd. Tối đó, Colton bắt đầu nôn mửa không kiểm soát.

Ngày 3, tháng 3, 2003 – Colton được bác sĩ ở Imperial, Nebraska khám và loại trừ khả năng bé bị viêm ruột thừa.

Ngày 5, tháng 3, 2003 – Todd và Sonja đơn phương đưa Colton xuất viện, rời Imperial, Nebraska để đến North Platte, Trung tâm Y tế vùng Great Plains ở Nebraska. Bác sĩ Timothy O'Holleran chuẩn bị phẫu thuật.

Ngày 5, tháng 3, 2003 – Colton trải qua cuộc phẫu thuật đầu tiên, phẫu thuật cắt ruột thừa. Bé vừa bị thủng ruột thừa, vừa bị áp-xe.

Ngày 13, tháng 3, 2003 – Colton được xuất viện. Nhưng khi Todd và Sonja đẩy xe đưa bé vào thang máy thì bác sĩ O'Holleran gọi to từ hành lang, kêu họ quay lại. Xét nghiệm máu cho thấy các tế bào bạch cầu của Colton tăng vọt. Hình chụp CT cho thấy có hai chỗ bị áp-xe trong bụng.

Ngày 13, tháng 3, 2003 – Colton trải qua ca mổ thứ hai – một ca mổ vùng bụng – để dẫn lưu áp-xe. Trong ca mổ, tổng cộng có ba chỗ bị áp-xe được phát hiện.

Ngày 17, tháng 3, 2003 – Bác sĩ O'Holleran khuyên Todd và Sonja rằng ông không còn có thể làm gì hơn cho Colton. Ông đề nghị Colton cần được chuyển đến bệnh viện nhi khoa Denver. Một

trận bão tuyết chặn hết mọi tuyến đường với lớp tuyết dày hơn 60 cm. Ở tại quê nhà Imperial, cộng đồng của họ tập trung lại để hợp lực cầu nguyện.

Ngày 18, tháng 3, 2003 – Sáng hôm sau, Colton có dấu hiệu hồi phục kỳ diệu và nhanh chóng chơi đùa trở lại như một trẻ khỏe mạnh. Cậu bé chụp CT và cho thấy không còn bị tắc ruột.

Ngày 19, tháng 3, 2003 – Sau 17 ngày khổ sở, gia đình Colton trở về Imperial.

Ngày 3, tháng 7, 2003 – Khi đang trên đường đến thăm người em họ ở South Dakota, Colton lần đầu tiên kể về những tình tiết trên thiên đường trong khi họ đỗ xe ở tiệm Arby tại North Platte, Nebraska. Colton tiếp tục kể nhiều chuyện hơn về chuyến phiêu lưu của cậu bé trên thiên đường.

Ngày 4, tháng 10, 2004 – Colby Burpo, em trai của Colton chào đời.

Ngày 19, tháng 5, 2010 – Colton Burpo tròn 11 tuổi. Cậu bé vẫn khỏe mạnh.

TODD BURPO là mục sư tại nhà thờ Crossroads Wesleyan ở Imperial, Nebraska (với dân số 1.762 người vào năm 2008), nơi những bài giảng của anh được phát sóng vào mỗi Chúa nhật qua đài phát thanh địa phương. Anh cũng làm việc tại trường tư thục Hạt Chase với cương vị huấn luyện viên môn đấu vật cho các học sinh trung học và cao trung, kiêm thành viên của hội đồng quản trị nhà trường. Trong trường hợp khẩn cấp, Todd có thể làm việc sát cánh với Sở Cứu hỏa Tình nguyện Imperial trong vai trò lính cứu hỏa. Anh cũng là cha tuyên úy cho Hiệp hội Cứu hỏa Tình nguyện Tiểu bang Nebraska. Để tăng thu nhập cho gia đình, Todd còn thành lập và điều hành một công ty tên Chuyên gia Cửa cuốn. Todd tốt nghiệp Đại học Wesleyan Oklahoma năm 1991 với học vị Cử nhân chuyên ngành Thần học. Anh được thụ phong vào năm 1994.

Sonja Burpo là một bà mẹ tất bật với ba đứa con Cassie, Colton và Colby và làm việc ở Công ty Bất động sản Moreland với vị trí Trưởng phòng hành chính. Với bằng cử nhân Giáo dục Tiểu học của Đại học Wesleyan thuộc Oklahoma và bằng Thạc sĩ ngành Thư viện và Công nghệ Thông tin, Sonja là một giáo viên đạt chuẩn ở bang Nebraska. Cô đã dạy học trong hệ thống trường tư cả ở Oklahoma và Imperial. Sonja rất nhiệt tình trong việc coi sóc trẻ em và chung sức với Todd ở cương vị quản lý hành chính cho công ty kinh doanh cửa cuốn ga-ra của gia đình.

VỀ LYNN VINCENT

LYNN VINCENT là tác giả ăn khách theo bình chọn của tạp chí New York Times với tác phẩm Cũng khác biệt hết như tôi, câu chuyện về tình bạn kỳ lạ giữa một nhà buôn tranh người da trắng và một người đàn ông Mỹ gốc Phi vô gia cư; và quyển Biên chất : Cuộc sống Mỹ, hồi ký của cựu thống đốc bang Alaska và ứng cử viên phó tổng thống Sarah Palin.

Là tác giả và đồng tác giả của chín quyển sách, Vincent đã từng làm việc trong 11 năm ở vị trí phóng viên cao cấp, rồi biên tập viên chuyên đề tại tạp chí bán nguyệt san phát hành toàn quốc WORLD, nơi cô chịu trách nhiệm về các đề tài chính trị, văn hóa và thời sự. Là một cựu chiến binh Hải quân, Lynn cũng là giảng viên môn viết báo tại Học viện Báo chí Thế giới và tại Đại học The King ở New York. Cô hiện sống tại San Diego, California.

CHÚ THÍCH ẢNH



Colton lúc 3 tuổi, 10/2002



Docs Dodgers, đội bóng thỏi sinh viên của Todd và Sonja



Todd, Sonja và Colton tại khu nhà bướm, 1/3/2003



*Colton đang cầm một chú nhện đen cùng chị gái Cassie
đứng bên cạnh xem.*



*Bức ảnh chụp Colton và Todd một tuần sau cuộc phẫu thuật đặng
trên báo Imperial Republication*



Sinh nhật Colton được 4 tuổi, 19/5/2003



*Colton, Todd, Sonja và Cassie tại thác Sioux,
Nam Dakota, 7/2003*



*Ngày khai giảng năm thứ hai
của Colton tại trường mầm non,
9/2003*



Todd và Colton, 10/2003



Colton, 7 tuổi và Colby, 18 tháng tuổi đang chơi dũa kiếm, mùa xuân 2006



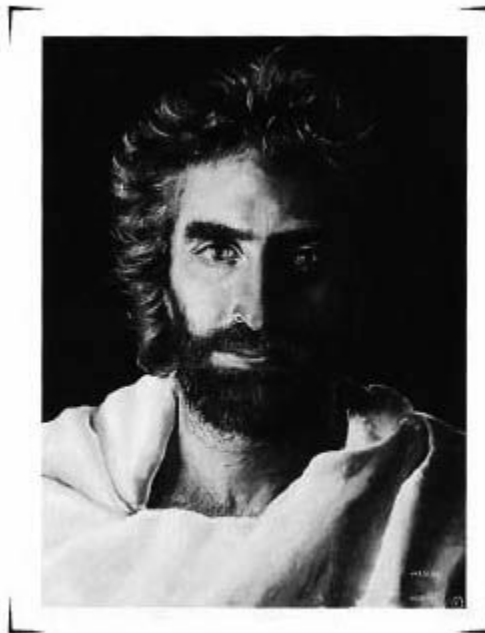
Colton, 10/2007



Laurence Barber lúc 29 tuổi cùng bà Ellen, bác Bill và Kay, mẹ của Todd, ảnh chụp 1943



Laurence Barber lúc 61 tuổi



Prince of Peace, tác giả: Akiane, Kramarik



*Cassie, Todd, Colby, Sonja, và Colton
tại tiệc sinh nhật lần thứ 40 của Todd. 8/2008*